



**AN PHAT**  
BIOPLASTICS



**TĂNG TRƯỞNG**  
**XANH**

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2020





# TĂNG TRƯỞNG XANH

Tăng trưởng là từ ít được xuất hiện trong một năm 2020 đầy những biến động lịch sử. Nhưng “TĂNG TRƯỞNG XANH” lại là từ hay được nhắc đến, như một mục tiêu phát triển bền vững mà toàn cầu hướng tới – kim chỉ nam cho sự phục hồi của thế giới hậu Đại dịch COVID-19. “Tăng trưởng xanh” được chọn là chủ đề Báo cáo thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững năm 2020 của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (HSX: AAA). Thông qua gắn kết, chia sẻ, và thích ứng, Nhựa An Phát Xanh đã duy trì tăng trưởng xanh trên nhiều mặt trận, tạo đà cho doanh nghiệp hồi phục và vươn lên sau Đại dịch.

Với thông điệp này, Nhựa An Phát Xanh một lần nữa khẳng định quyết tâm của doanh nghiệp trong việc theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, tiếp tục kiến tạo tác động tích cực cho các bên liên quan. Đại dịch COVID-19 đã tạo ra cơ hội tôi luyện quý giá, và chính bản lĩnh “tìm cơ trong nguy” của Nhựa An Phát Xanh trong bối cảnh Đại dịch đã một lần nữa khẳng định định hướng đúng đắn của mô hình và chiến lược kinh doanh theo hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp.





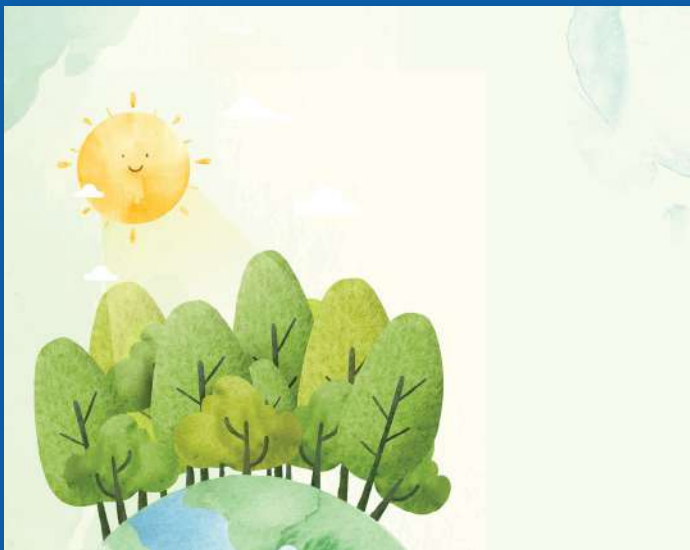
# MỤC LỤC



## GRI 100

### THÔNG TIN CHUNG

- 12 Tổng quan về báo cáo: GRI 101
- 16 Tổng quan về AAA: GRI 102
- 36 Chiến lược: GRI 102
- 56 Đạo đức và tính chính trực: GRI 102
- 66 Quản trị: GRI 102
- 70 Sự tham gia của các bên liên quan: GRI 102



## GRI 200

### CÁC TIÊU CHUẨN KINH TẾ

- 84 Hiệu quả hoạt động kinh tế: GRI 201
- 86 Sự hiện diện thị trường: GRI 202
- 87 Tác động kinh tế gián tiếp: GRI 203
- 90 Chống tham nhũng: GRI 205
- 91 Hành vi chống cạnh tranh: GRI 206

## CÁC TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG

## GRI 300

- 94 Vật liệu: GRI 301
- 96 Năng lượng: GRI 302
- 97 Nước: GRI 303
- 98 Phát thải: GRI 305
- 100 Nước thải và chất thải: GRI 306
- 108 Tuân thủ về môi trường: GRI 307
- 109 Đánh giá nhà cung cấp về môi trường: GRI 308



## GRI 400

### CÁC TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

- 114 Việc làm: GRI 401
- 116 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp: GRI 403
- 126 Giáo dục và đào tạo: GRI 404
- 128 Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng: GRI 405
- 129 Không phân biệt đối xử: GRI 406
- 132 Tự do lập hội và thương lượng tập thể: GRI 407
- 133 Lao động trẻ em: GRI 408
- 133 Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc: GRI 409
- 133 Đánh giá Quyền Con người: GRI 412
- 134 Cộng đồng địa phương: GRI 413
- 138 An toàn và sức khỏe của khách hàng: GRI 416
- 141 Tuân thủ pháp luật về kinh tế - xã hội: GRI 419



### BẢNG THAM CHIẾU GRI STANDARDS

144



# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

**BCTC:** Báo cáo tài chính

**BĐH:** Ban Điều hành

**BKS:** Ban Kiểm soát

**CBCNV:** Cán bộ công nhân viên

**CTCP:** Công ty Cổ phần

**ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng cổ đông

**HĐQT:** Hội đồng Quản trị

**HNX:** Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**HOSE:** Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

**IR:** Quan hệ Nhà đầu tư

**P.BHQT:** Phòng Bán hàng quốc tế

**PTBV:** Phát triển bền vững

**TC-KT:** Tài chính – Kế toán

**TNHH:** Trách nhiệm hữu hạn

**UBCKNN:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**ISO:** Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế

**KCN:** Khu Công nghiệp

**MCK:** Mã chứng khoán

**NM:** Nhà máy





# CÁC TIÊU CHUẨN THAM CHIẾU THEO GRI STANDARDS

## GRI 100 TIÊU CHUẨN CHUNG

- GRI 101 / Tiêu chuẩn cơ sở
- GRI 102 / Công bố thông tin chung
- GRI 103 / Phương pháp quản trị

## GRI 200 KINH TẾ

- GRI 201 / Hiệu quả kinh tế
- GRI 202 / Hiện diện thị trường
- GRI 203 / Tác động kinh tế gián tiếp
- GRI 204 / Thông lệ mua sắm
- GRI 205 / Chống tham nhũng

## GRI 300 MÔI TRƯỜNG

- GRI 301 / Vật liệu
- GRI 302 / Năng lượng
- GRI 303 / Nước
- GRI 305 / Phát thải
- GRI 306 / Nước thải và chất thải
- GRI 307 / Tuân thủ môi trường
- GRI 308 / Đánh giá nhà cung cấp về môi trường

## GRI 400 XÃ HỘI

- GRI 401 / Việc làm
- GRI 403 / An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp
- GRI 404 / Giáo dục và đào tạo
- GRI 405 / Đa dạng và cơ hội bình đẳng
- GRI 406 / Không phân biệt đối xử
- GRI 407 / Tự do lập hội và thương lượng tập thể
- GRI 408 / Lao động trẻ em
- GRI 409 / Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc
- GRI 412 / Đánh giá về quyền con người
- GRI 413 / Cộng đồng địa phương
- GRI 416 / An toàn và sức khỏe khách hàng
- GRI 419 / Tuân thủ về kinh tế - xã hội



# CHƯƠNG 01

## THÔNG TIN CHUNG

- 12 Tổng quan về báo cáo: GRI 101
- 16 Tổng quan về AAA: GRI 102
- 36 Chiến lược: GRI 102
- 56 Đạo đức và tính chính trực: GRI 102
- 66 Quản trị: GRI 102
- 70 Sự tham gia của các bên liên quan: GRI 102

# GRI 100







## Tổng quan về báo cáo

### Phương pháp quản trị

Báo cáo đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của AAA trong năm 2020. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh, Báo cáo đưa ra các vấn đề trọng yếu của AAA có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, môi trường. Báo cáo Phát triển bền vững của AAA là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên, giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên hữu quan tiếp cận các thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở khía cạnh phát triển bền vững

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo: Báo cáo Phát triển bền vững được lập thành 01 Báo cáo độc lập tham chiếu bộ tiêu chuẩn mới nhất GRI Sustainability Reporting Standards của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (GRI) được trình bày cụ thể cho từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế – Xã hội – Môi trường, tham khảo tài liệu Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường & Xã hội do UBCKNN phối hợp với Tổ chức IFC thực hiện. Đồng thời báo cáo cũng quy chiếu chiến lược phát triển của Công ty với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc đến năm 2030.

### Phạm vi báo cáo

- Thời gian thực hiện báo cáo: 1/1/2020 – 31/12/2020
- Ngày báo cáo gần nhất: 31/12/2019
- Chu kì báo cáo: thường niên
- Phạm vi báo cáo: Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của CTCP Nhựa An Phát Xanh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bao bì nhựa.

### Nguyên tắc báo cáo

Nguyên tắc xác định nội dung báo cáo:

- Gắn kết các bên liên quan
- Bối cảnh phát triển bền vững
- Mức độ trọng yếu
- Tính đầy đủ

Nguyên tắc xác định chất lượng báo cáo:

- Chính xác
- Cân bằng
- Rõ ràng
- So sánh
- Tin cậy
- Cập nhật

### Thông tin liên hệ

AAA đang nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan đối với minh bạch thông tin và tăng trưởng bền vững. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Ông Nguyễn Trung Kiên – Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư

Email: [kiennt@anphatholdings.com](mailto:kiennt@anphatholdings.com)

Số điện thoại: + 84 904 917 686





## Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính gửi các Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác,

Năm 2020 với những diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 đã khiến nền kinh tế thế giới chao đảo. Việt Nam cũng không nằm ngoài vòng xoáy chung nhưng với chính sách vừa kiên quyết phòng chống dịch bệnh lại vừa linh hoạt, nỗ lực để ổn định kinh tế, nhờ đó mà nước ta đã trở thành “điểm sáng” trên bản đồ thế giới.

Tăng trưởng có lẽ là từ ít được xuất hiện trong một năm 2020 đầy những thách thức lịch sử nhưng “Tăng trưởng xanh” lại là từ hay được nhắc đến như một mục tiêu phát triển bền vững mà toàn cầu hướng tới – kim chỉ nam cho sự phục hồi của thế giới hậu đại dịch COVID-19. Năm bắt xu thế này, các doanh nghiệp Việt với định hướng theo đuổi mục tiêu tăng trưởng xanh đang ngày càng phát huy lợi thế và khẳng định vị trí của mình.

### Tăng trưởng xanh

Với những nỗ lực bền bỉ của Người An Phát trong cuộc chiến đấu chống lại đại dịch Covid-19, vượt qua mọi khó khăn và thử thách, Nhựa An Phát Xanh đã ghi nhận tăng trưởng xanh trên nhiều mặt trận. Năm 2020, Công ty đã nắm bắt thành công cơ hội từ xu hướng chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam để gia tăng đơn hàng và nâng công suất vận hành các nhà máy. Sản lượng bao bì màng mỏng bán ra đạt 99.267 tấn – mức cao nhất trong lịch sử, khẳng định vị thế nhà sản xuất bao bì hàng đầu Đông Nam Á và nhà xuất khẩu bao bì số 1 tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, năm 2020, Công ty đã bước dài hơn trong hành trình hiện thực hóa chiến lược chuyển đổi xanh khi tăng tỷ trọng đóng góp của các sản phẩm xanh trong cơ cấu sản phẩm và mở rộng thêm 15 thị trường xuất khẩu mới. Năng lực sản xuất trong lĩnh vực bao bì tiếp tục được tăng cường lên 120.000 tấn/năm nhờ hợp nhất thêm mảng bao bì công nghiệp.

Về lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp, dù bị ảnh hưởng bởi các đợt giãn cách xã hội, Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát vẫn gia tăng tỷ lệ khai thác từ 65% lên 90%. Chúng tôi cũng đảm bảo tiến độ triển khai Khu công nghiệp mới – Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 để sẵn sàng khai thác thương mại từ quý III/2021.

Năm 2020, doanh thu hợp nhất Công ty đạt 7.429 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 283 tỷ đồng. Đây là những kết quả đáng được trân trọng trong bối cảnh Công ty vừa duy trì ổn định sản xuất, vừa phòng chống dịch khi tỉnh Hải Dương, nơi đặt trụ sở chính và nhiều nhà máy của Công ty từng trở thành tâm dịch của cả nước. Đại dịch COVID-19 đã thực sự tạo ra cơ hội tôi luyện quý giá và chính bản lĩnh “tìm cơ trong nguy” của Người An Phát đã một lần nữa khẳng định định hướng đúng đắn của mô hình và chiến lược kinh doanh theo hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp.

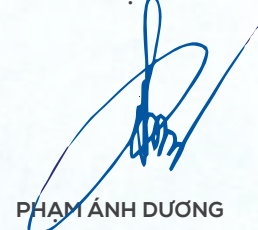
### Vững bước tiến lên

Mạnh mẽ bước qua 2020, chúng tôi hướng đến năm 2021 với niềm tin về sự hồi phục và tăng trưởng mạnh mẽ. Công ty đặt kế hoạch doanh thu 9.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 550 tỷ đồng năm 2021, tương ứng mức tăng trưởng gấp đôi lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020. Động lực chính cho sự bứt phá này đó là chuyển dịch xanh trong cơ cấu sản phẩm, đóng góp thêm từ mảng bao bì công nghiệp và đẩy mạnh khai thác bất động sản khu công nghiệp. Chúng tôi sẽ tận dụng thời cơ vàng mở ra từ nền kinh tế toàn cầu phục hồi sau đại dịch, xu hướng tiêu dùng bền vững và làn sóng chuyển dịch chuỗi cung ứng sang Việt Nam. Bước vào thập kỷ mới, Nhựa An Phát Xanh vẫn sẽ kiên định theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, tiếp tục nâng tầm vị thế doanh nghiệp và kiến tạo những giá trị “xanh” cho cộng đồng.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo công ty, tôi xin chân thành gửi lời cảm ơn đến tập thể CBCNV An Phát ở mọi vị trí đã luôn tận tụy và cống hiến trong công việc. Tôi cũng xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác đã luôn ủng hộ, đồng hành cùng Nhựa An Phát Xanh trong suốt thời gian qua. Chúng tôi mong đợi được tiếp tục gắn bó với Quý vị trong những chặng đường phát triển tiếp theo và một lần nữa xin kính chúc Quý vị thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng!

Chủ tịch HĐQT

  
PHẠM ÁNH DƯƠNG







Phương pháp quản trị

Thông qua trình bày về tầm nhìn, sứ mệnh và định vị thương hiệu, các thông tin chung về quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo đưa ra một cái nhìn tổng quát về doanh nghiệp, từ đó là cơ sở để các bên liên quan đưa ra các quyết định.

Phạm vi báo cáo

GRI 102 – 1: Tên tổ chức

GRI 102 – 2: Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ

GRI 102 – 3: Địa điểm của trụ sở chính

GRI 102 – 4: Các địa điểm hoạt động

GRI 102 – 5: Quyền sở hữu và hình thức pháp lý

GRI 102 – 6: Các thị trường phục vụ

GRI 102 – 7: Quy mô của tổ chức

GRI 102 – 13: Quyền hội viên trong các hiệp hội

Thông tin chung về Công ty

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH
Tên tiếng Anh	An Phat Bioplastics Joint Stock Company
Tên viết tắt	An Phat Bioplastics., JSC
Mã cổ phiếu	AAA
Giấy CNDKKD	0800373586 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007 thay đổi lần thứ 30 ngày 05/11/2020
Vốn Điều lệ	2.217.599.740.000 đồng
Trụ sở chính	Lô CN 11+ CN 12, Cụm CN An Đồng, TT.Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Liên hệ

Điện thoại	02203.755.998
Fax	02203.755.113
Website	www.anphatbioplastics.com





## Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

### Tầm nhìn:

Trở thành nhà sản xuất bao bì thân thiện  
với môi trường hàng đầu Đông Nam Á

### Sứ mệnh:

Thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp  
Việt Nam cùng phát triển, nâng tầm vị  
thế thương hiệu nhựa kỹ thuật cao và  
thân thiện với môi trường Việt Nam.

### Giá trị cốt lõi:

ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO



ĐOÀN KẾT - KỈ LUẬT



NHÂN VĂN - CHIA SẺ



HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG





## Dấu ấn năm 2020



### TĂNG TRƯỞNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH LĨNH VỰC CỐT LÕI, GIỮ VỮNG VỊ THẾ DẪN ĐẦU NGÀNH BAO BÌ NHỰA VIỆT NAM

Năm 2020, vượt qua các thách thức từ đại dịch Covid, AAA đã thành công duy trì tăng trưởng ở lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là bao bì. Sản lượng bán bao bì năm 2020 đạt hơn 99.267 tấn, tăng trưởng 4% so với cùng kỳ 2019, tiếp tục khẳng định vị thế nhà sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất Việt Nam và hàng đầu khu vực.



### MỞ RỘNG SANG LĨNH VỰC BAO BÌ CÔNG NGHIỆP

Quý 3/2020 AAA đã mua lại 57% cổ phần CTCP Nhựa Bao bì An Vinh, chính thức mở rộng sang lĩnh vực bao bì công nghiệp. Với đóng góp của công ty con này, năng lực sản xuất bao bì được nâng lên 120.000 tấn/năm, đảm bảo dư địa tăng trưởng cho lĩnh vực bao bì trong những năm tới. Nhà máy An Vinh đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001, ISO 9001.



### TĂNG CƯỜNG KHAI THÁC BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP

Năm 2020 vượt qua những thách thức từ dịch bệnh, KCN Kỹ thuật cao An Phát Complex đã nâng tỷ lệ lấp đầy lên 90%. Đồng thời để đón bắt cơ hội từ chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam, Công ty cũng triển khai thêm KCN An Phát 1 với diện tích giai đoạn 1 là 180ha, tại km69 Quốc lộ 37, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Dự kiến KCN sẽ được chính thức đi vào khai thác từ quý 3 năm 2021.



### TOP 10 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT NHÓM VỐN HÓA VỪA CÓ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT

Ngày 4/12/2020, tại lễ trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết lần thứ 13, AAA vinh dự nhận giải thưởng "Top 10 Doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa vừa có Báo cáo Thường niên tốt nhất năm 2020." Đây là giải thưởng thường niên do HoSE, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Báo Đầu tư và Công ty Quản lý Quỹ Dragon Capital phối hợp tổ chức, với mục tiêu thúc đẩy, khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao minh bạch, quản trị tốt và phát triển bền vững, qua đó tăng niềm tin của nhà đầu tư và thị trường vào doanh nghiệp.



### CHUNG TAY SAN SẺ KHÓ KHĂN VỚI CỘNG ĐỒNG

Năm 2020 các hoạt động vì cộng đồng vì xã hội tiếp tục được triển khai rộng khắp, lan tỏa tinh nhân văn sâu sắc. Công ty đã tổ chức chuyển từ thiện mang nhu yếu phẩm thiết yếu hướng về miền Trung ruột thịt gánh chịu những hậu quả nặng nề từ sau mưa bão, chung tay tiêu thụ hàng chục tấn nông sản cho bà con Hải Dương, cùng với các đơn vị thành viên đóng góp hơn 31 tỷ đồng hỗ trợ người dân tại khu cách ly và hỗ trợ tỉnh Hải Dương trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.





# Lịch sử hình thành và phát triển



2002

- Công ty TNHH Anh Hai Duy, tiền thân của CTCP Nhựa An Phát Xanh, được thành lập với vốn điều lệ ban đầu 500 triệu đồng.

2005

- Nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng đầu tiên chính thức đi vào hoạt động tại KCN Nam Sách, Hải Dương với công suất thiết kế 13.200 tấn/năm.
- Nhà máy sản xuất bao bì số 2 được khởi công tại Cụm Công nghiệp An Đồng với công suất thiết kế ban đầu đạt 9.600 tấn/năm

2007

- CTCP Nhựa và Bao bì An Phát được thành lập tại KCN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương

2009

- CTCP Nhựa và Bao bì An Phát đổi tên thành CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
- Nhà máy bao bì số 3 vận hành ổn định, nâng tổng năng lực sản xuất của An Phát đạt 36.000 tấn/năm
- CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát đầu tư vào công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries với hoạt động kinh doanh chính là khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu ngành nhựa

2010

- CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát tăng vốn điều lệ lên 99 tỷ đồng và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là AAA.

2013

- Quy mô sản xuất kinh doanh tăng trưởng vượt bậc với việc đưa vào vận hành Nhà máy số 5 dành riêng cho thị trường Nhật Bản, nâng tổng năng lực sản xuất lên 57.000 tấn/năm
- Thị trường xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ, An Phát đã trở thành tên tuổi uy tín với khách hàng quốc tế

2016

- Cổ phiếu AAA chuyển niêm yết từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE)
- Vốn điều lệ tăng lên 570 tỷ đồng

2017

- AAA đưa nhà máy số 6 và số 7 đi vào hoạt động, khẳng định vị thế nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á
- Vốn điều lệ Công ty tăng lên 836 tỷ đồng

2018

- Công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái (nay là CTCP An Tiến Industries) được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) với mã HII
- AAA lọt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500) và Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam (50 Vietnam Best Growth)
- AAA tăng vốn điều lệ lên 1.712 tỷ đồng
- Công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái chính thức đổi tên thành CTCP An Tiến Industries, nâng vốn điều lệ lên 278.5 tỷ VNĐ
- Ra mắt các sản phẩm bao bì thân thiện môi trường tại thị trường Việt Nam dưới thương hiệu ANECO

2019

- KCN Kỹ thuật cao An Phát hoàn thiện các thủ tục đầu tư, bước đầu đi vào vận hành
- CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát chính thức đổi tên thành CTCP Nhựa An Phát Xanh, khẳng định quyết tâm trở thành doanh nghiệp “xanh”
- Đẩy mạnh khai thác bất động sản khu công nghiệp

2020

- Mở rộng sang lĩnh vực bao bì công nghiệp qua việc mua lại CTCP Nhựa Bao bì An Vinh, năng lực sản xuất bao bì được nâng lên 120.000 tấn/năm.
- AAA nhận giải thưởng Top 10 Doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa vừa có Báo cáo thường niên tốt nhất
- AAA nhận cờ thi đua xuất sắc toàn diện do Thủ tướng chính phủ trao tặng
- Nâng vốn điều lệ lên 2.217.599.740 đồng



## Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh



### 01 Sản xuất bao bì màng mỏng và bao bì công nghiệp

Với hệ thống gồm 8 nhà máy, sản lượng bao bì được nâng lên đến 120.000 tấn mỗi năm, bao gồm các loại bao bì màng mỏng (truyền thống và sinh học phân hủy hoàn toàn) và bao bì công nghiệp (jumbo, sling, PP).



### 02 Sản xuất và phân phối nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa

Sản xuất và phân phối bột đá CaCo3 và hạt phụ gia PE, PP dưới thương hiệu Calbest; phân phối các loại hạt nhựa, hóa chất...và các sản phẩm ngành nhựa



### 03 Cung cấp các dịch vụ logistics

Cung cấp các giải pháp logistics tổng thể như giao nhận quốc tế, vận tải nội địa, dịch vụ hải quan, logistics và cho thuê kho bãi



### 04 Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp

Phát triển và kinh doanh hạ tầng và các dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp

Nhà máy  
Hải Dương, Yên Bái

VPĐD  
Hà Nội, Hồ Chí Minh,  
Singapore

70+  
Thị trường  
xuất khẩu





## Các công ty con

### Công ty Cổ phần An Tiến Industries

Khu CN phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái

**Vốn điều lệ** (tỷ đồng): 320,3

**Tỷ lệ lợi ích (%)**: 63,54

**Tỷ lệ biểu quyết (%)**: 63,54

**Lĩnh vực kinh doanh**: Sản xuất sản phẩm từ nhựa, sản xuất phụ gia và bột đá

### Công ty TNHH khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát

Km47 Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

**Vốn điều lệ** (tỷ đồng): 910

**Tỷ lệ lợi ích (%)**: 100

**Tỷ lệ biểu quyết (%)**: 100

**Lĩnh vực kinh doanh**: Phát triển và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp

### Công ty Cổ phần An Thành Bicsol

Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát – Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương

**Vốn điều lệ** (tỷ đồng): 159,4

**Tỷ lệ lợi ích (%)**: 74,12

**Tỷ lệ biểu quyết (%)**: 99,37

**Lĩnh vực kinh doanh**: Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa, các sản phẩm nhựa

### Công ty Cổ phần Liên vận An Tín

Số 294 đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương

**Vốn điều lệ** (tỷ đồng): 100

**Tỷ lệ lợi ích (%)**: 44,48

**Tỷ lệ biểu quyết (%)**: 70

**Lĩnh vực kinh doanh**: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường ven biển và viễn dương

### Công ty TNHH An Thanh Bicsol Singapore PTE

Số 8 Temarsek Boulevard #44-00 Suntec Tower Three Singapore (038988)

**Vốn điều lệ**: 100 Singapore dollars & 667675 US dollars

**Tỷ lệ lợi ích (%)**: 63,54

**Tỷ lệ biểu quyết (%)**: 100

**Lĩnh vực kinh doanh**: Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa

### Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1

Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát – Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương

**Vốn điều lệ** (tỷ đồng): 375

**Tỷ lệ lợi ích (%)**: 89,33

**Tỷ lệ biểu quyết (%)**: 89,33

**Lĩnh vực kinh doanh**: Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp

### Công ty Cổ phần Nhựa bao bì An Vinh

Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát – Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương

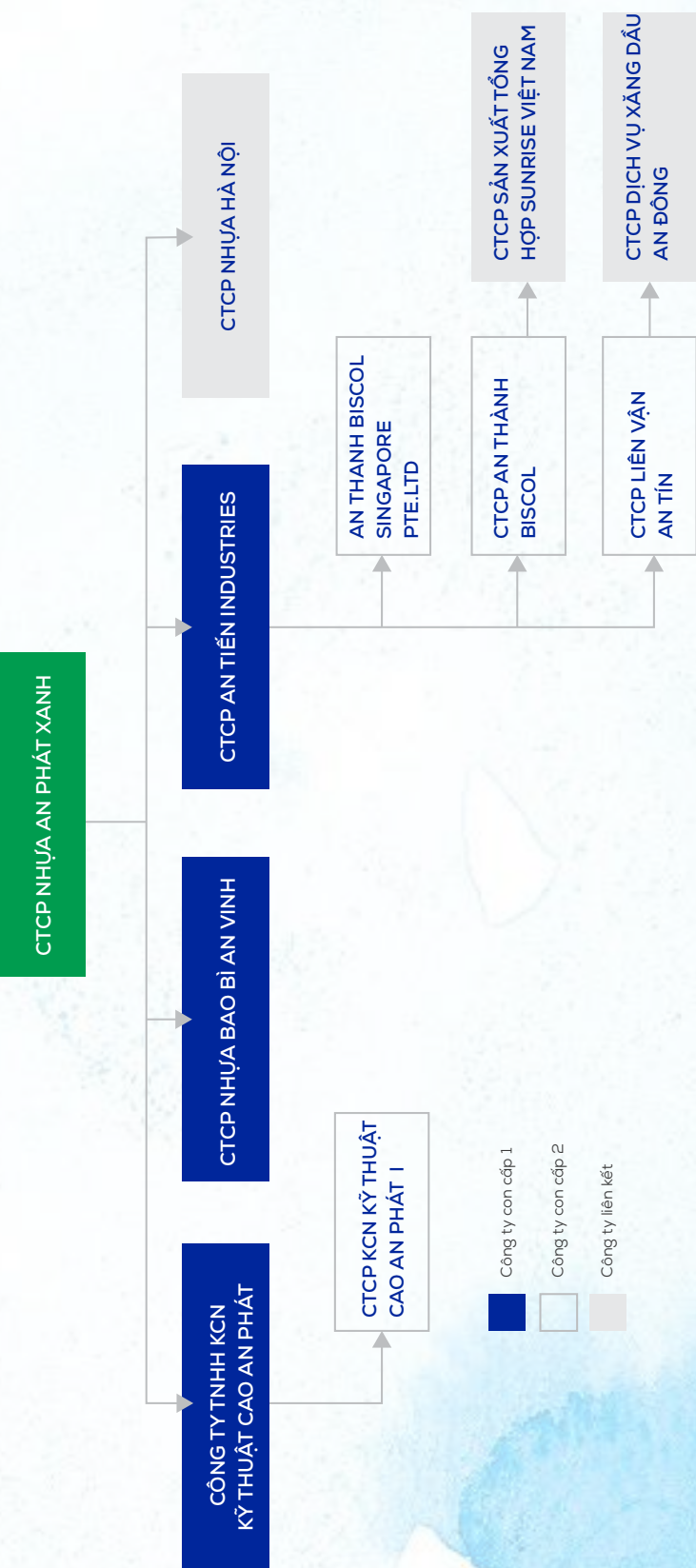
**Vốn điều lệ** (tỷ đồng): 430

**Tỷ lệ lợi ích (%)**: 56,51

**Tỷ lệ biểu quyết (%)**: 56,51

**Lĩnh vực kinh doanh**: Sản xuất sản phẩm nhựa bao bì từ sợi PE, PP

## Cơ cấu sở hữu





## Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

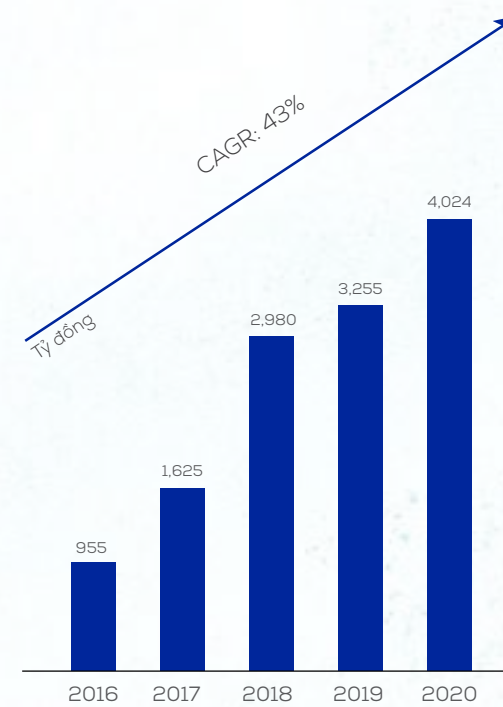
**3.193** tỷ đồng  
VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG  
(TẠI NGÀY 31/12/2020)

**7.429** tỷ đồng  
DOANH THU THUẦN  
(NĂM 2020)

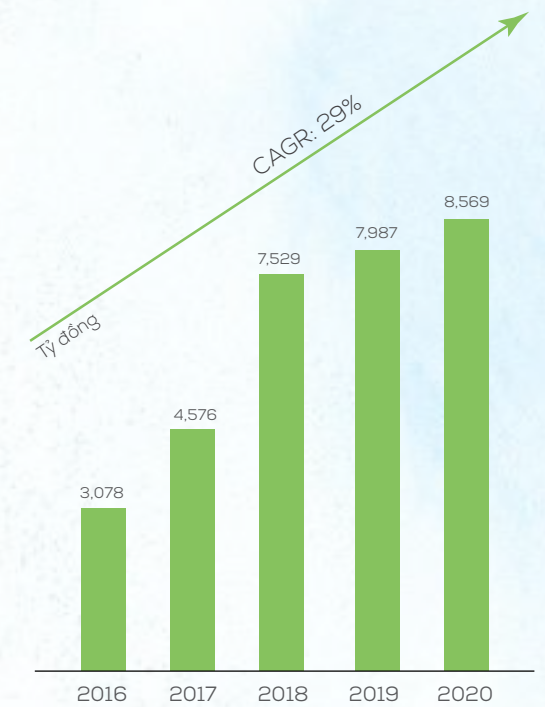
**8.569** tỷ đồng  
TỔNG TÀI SẢN  
(TẠI NGÀY 31/12/2020)

**283** tỷ đồng  
LỢI NHUẬN SAU THUẾ  
(NĂM 2020)

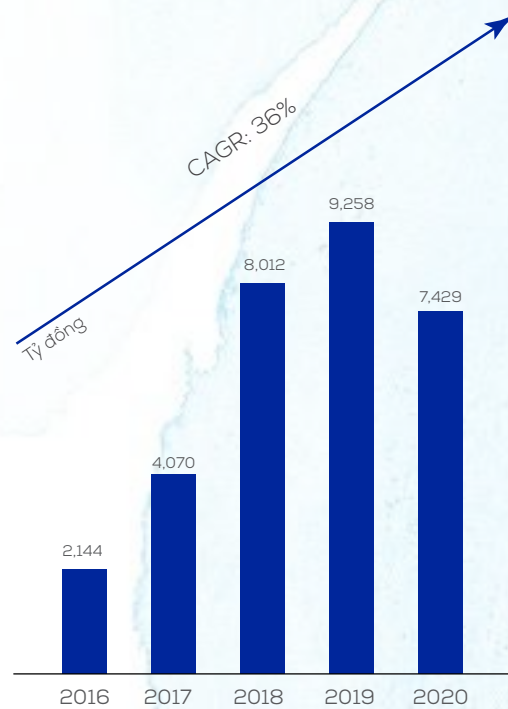
VỐN CHỦ SỞ HỮU



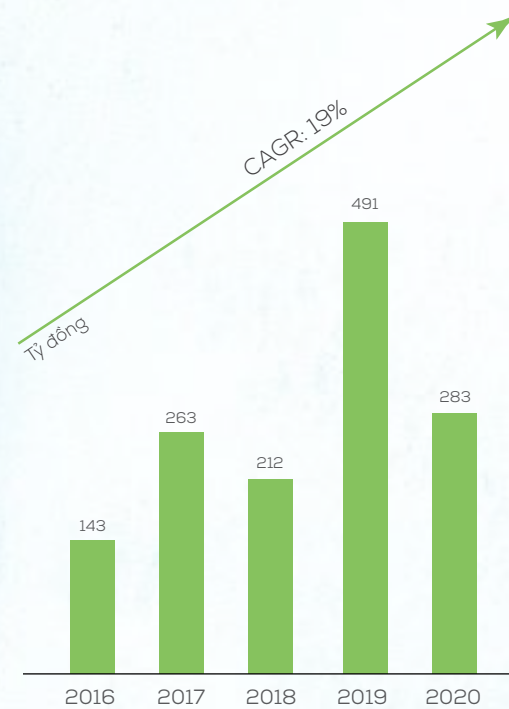
TỔNG TÀI SẢN



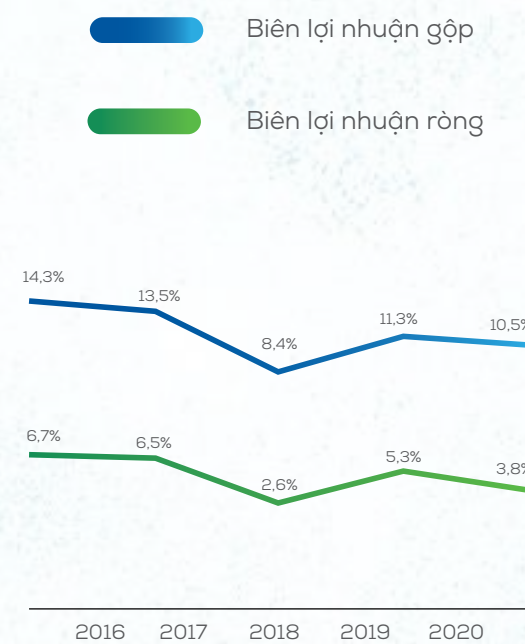
DOANH THU THUẦN



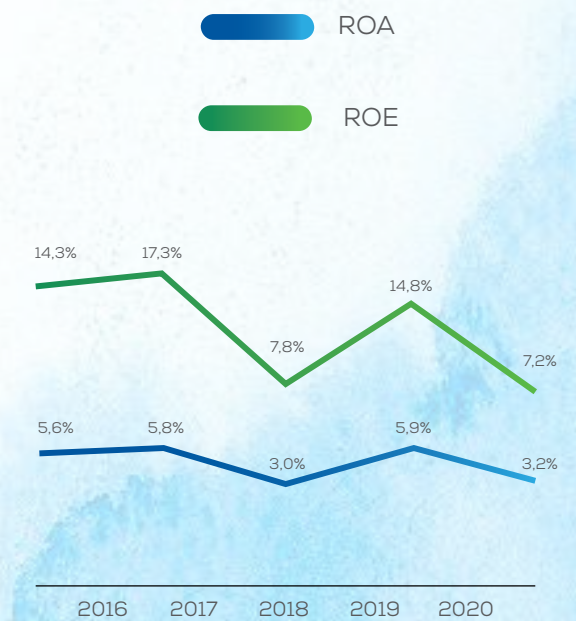
LỢI NHUẬN SAU THUẾ



BIÊN LỢI NHUẬN



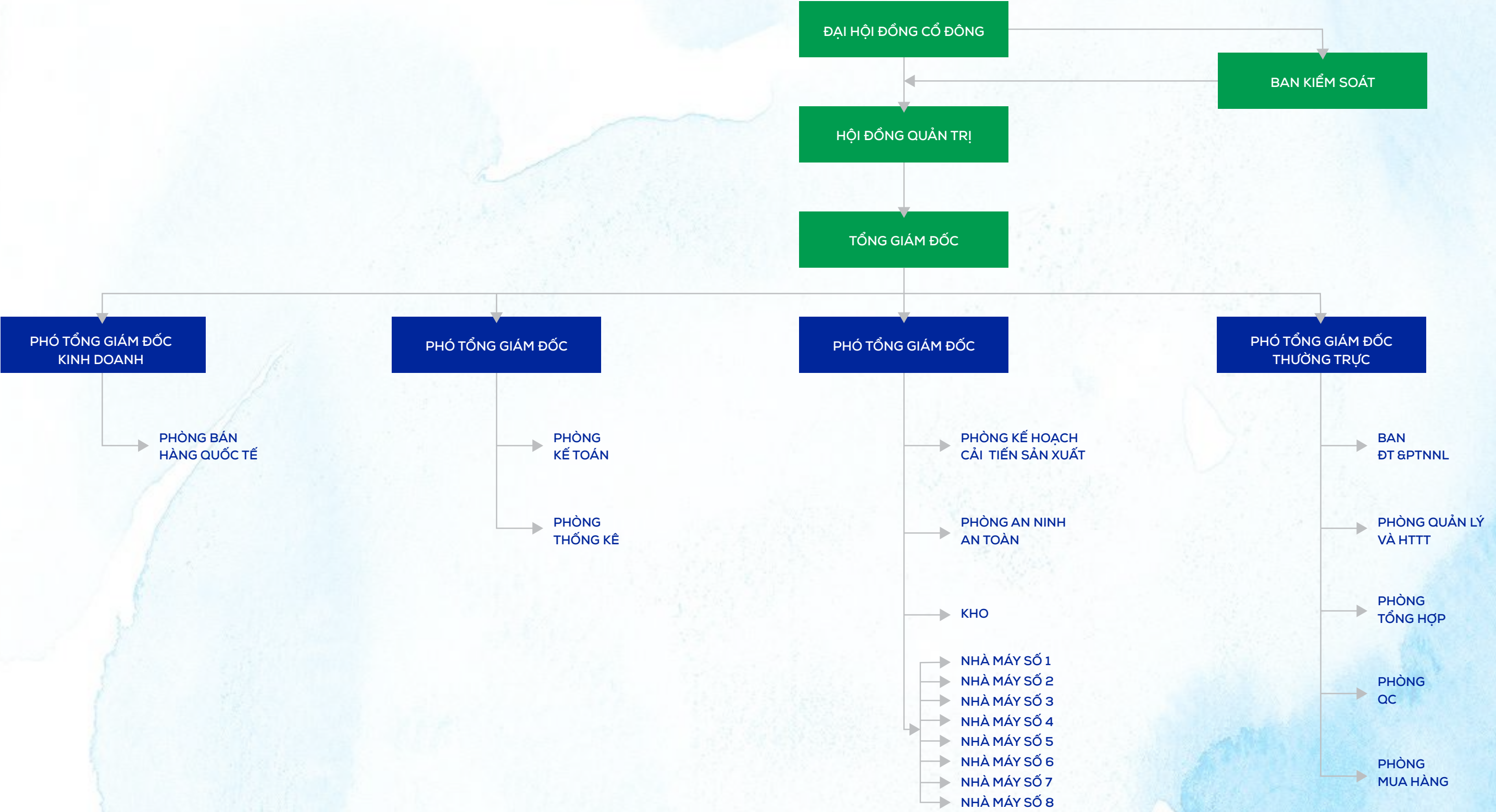
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH





# Cơ cấu bộ máy quản lý

(Tại ngày 31/12/2020)





Thông tin cổ phiếu và  
cơ cấu cổ đông

### THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tại ngày 31/12/2020, các thông tin về cổ phiếu AAA của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh như sau:

- Mã chứng khoán: **AAA**
- Sàn giao dịch: **Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **221.759.974**
- Số lượng cổ phiếu phổ thông niêm yết: **211.199.976**
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: **221.759.974**
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Giá trị vốn hóa thị trường (tại ngày 31/12/2020): **3.193.343.625.600 đồng**

Thống kê giao dịch năm 2020:

TỔNG SỐ PHIÊN GIAO DỊCH	TỔNG GIÁ TRỊ KHỚP (TRIỆU ĐỒNG)
252 PHIÊN	6.997.828
TỔNG KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH	
567.107.400 CỔ PHIẾU	

Thống kê theo giá cổ phiếu (*)	Ngày	Giá (VND/CP)	Thống kê theo khối lượng cổ phiếu	Ngày	Khối lượng (CP)
Đóng cửa	31/12/2020	14.400	Đóng cửa	31/12/2020	2.148.310
Cao nhất	22/12/2020	14.450	Cao nhất	21/12/2020	7.465.300
Thấp nhất	31/03/2020	8.576	Thấp nhất	06/11/2020	432.840
Giao dịch trung bình mỗi ngày					2.250.426

(\*): Tính theo giá cổ phiếu điều chỉnh.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2020, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 1.711.999.760.000 đồng lên 2.217.599.740.000 đồng, tương ứng tăng thêm 505.599.980.000 đồng.

- Phát hành 40.000.000 cổ phiếu phổ thông để thực hiện chứng quyền, vốn điều lệ tăng từ 1.711.999.760.000 đồng lên 2.111.999.760 đồng, tương ứng tăng thêm 400.000.000.000 đồng.
- Phát hành 10.559.998 cổ phần phổ thông để trả cổ tức 5% năm 2019, vốn điều lệ tăng từ 2.111.999.760 đồng lên 2.217.599.740.000 đồng, tương ứng tăng thêm 105.599.980.000 đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2020 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ. Hiện tại, số lượng cổ phiếu quỹ Công ty: 0 cổ phiếu.

Chứng khoán khác

Trong năm 2020, Công ty không phát sinh giao dịch liên quan đến các loại chứng khoán khác.



# Quyền hội viên trong các hiệp hội

STT	Hiệp hội	Năm gia nhập	Website	Thông tin cơ bản
1	Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA)	2007	www.vpas.vn/	Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA) là tổ chức tự nguyện phi chính phủ của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa. VPA ra đời với mục đích liên kết, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau về kinh tế – kỹ thuật trong nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nâng cao giá trị sản phẩm; đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên; góp phần tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống của người lao động. Là thành viên của VPA từ sớm, AAA luôn nỗ lực hỗ trợ các doanh nghiệp nhựa cùng phát triển, nâng tầm ngành nhựa Việt Nam.





# GRI 102

## Chiến lược

Chiến lược phát triển bền vững được thực hiện thông qua gắn kết các mục tiêu kinh tế - xã hội - môi trường trong hoạt động của doanh nghiệp. Hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn giúp AAA giảm thiểu rủi ro trong hoạt động, tăng trưởng vững chắc và nâng cao vị thế và uy tín với các bên liên quan.

## Phạm vi báo cáo

- Môi trường kinh doanh - cơ hội thách thức
- Rủi ro trọng yếu
- Ảnh hưởng từ các xu hướng thế giới đến hoạt động của công ty
- Định hướng và kế hoạch phát triển bền vững
- Chiến lược tổng thể đến năm 2021 - tầm nhìn đến 2025





Môi trường kinh doanh  
Cơ hội và thách thức

- Cơ hội
- Thách thức
- Không có tác động

Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Bao bì tự hủy	Bao bì truyền thống	BDS KCN	NVL ngành nhựa
 TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ	Phục hồi kinh tế sau dịch bệnh	●	●	●	●
	Dòng vốn FDI vào Việt Nam gia tăng	●	●	●	●
	Nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng	●	●	●	●
	Xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ, hạ lãi suất	●	●	●	●
 HỘI NHẬP QUỐC TẾ	Thúc đẩy hoạt động thương mại, các hiệp định thương mại tự do	●	●	●	●
	Tiếp cận thị trường lớn hơn	●	●	●	●
	Gia tăng cạnh tranh toàn cầu	●	●	●	●
	Chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam	●	●	●	●
 CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong sản xuất	●	●	●	●
	Cạnh tranh nhờ dẫn đầu trong công nghệ	●	●	●	●
 YẾU TỐ DÂN SỐ- XÃ HỘI	Tỷ lệ sử dụng nhựa/người thấp so với trung bình thế giới	●	●	●	●
	Cơ cấu dân số vàng, nguồn lao động dồi dào	●	●	●	●
	Thu nhập bình quân đầu người cải thiện, chi tiêu hộ gia đình tăng	●	●	●	●
	Luật cấm/ hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần	●	●	●	●
	Nhận thức về vấn đề môi trường, ô nhiễm nhựa ngày càng cao	●	●	●	●
 BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Ảnh hưởng đến môi trường sống, gia tăng bệnh tật	●	●	●	●
	Tác động xấu đến cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông vận tải	●	●	●	●
	Gia tăng các rủi ro về môi trường, thiên nhiên	●	●	●	●
	Yêu cầu cao hơn về hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro	●	●	●	●
 KINH TẾ TUẦN HOÀN	Xu hướng sử dụng nguyên liệu nhựa sinh học	●	●	●	●
	Xu hướng tiêu dùng xanh	●	●	●	●
	Giảm thiểu chất thải sản xuất, tăng cường tái sử dụng & tái chế	●	●	●	●
 TRIỂN VỌNG NGÀNH NHỰA VIỆT NAM	Tăng trưởng ngành nhựa Việt Nam kỳ vọng ở mức 6,5% giai đoạn 2020 - 2023	●	●	●	●
	Các dự án hóa dầu đi vào hoạt động, tăng tự chủ nguyên vật liệu ngành nhựa	●	●	●	●

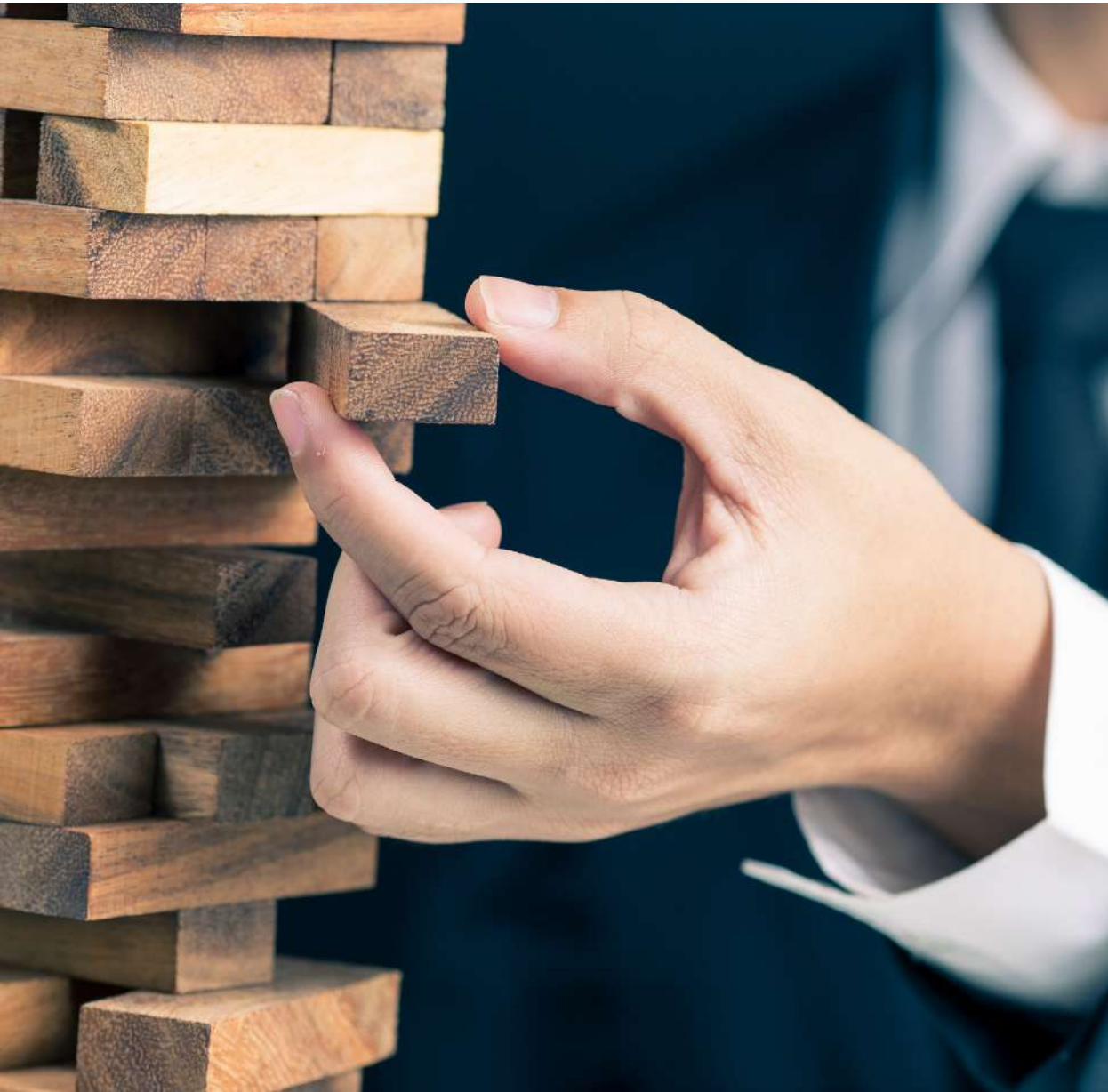




# Các rủi ro trọng yếu

Đánh giá mức độ rủi ro

Màu đỏ: Cao    Màu xám: Trung bình    Màu xanh: Thấp



Xu hướng	Tên rủi ro	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
Duy trì	Rủi ro về chiến lược	Chiến lược của công ty không phù hợp với thời đại; không bắt xu hướng thị trường hoặc không xây dựng được mục tiêu phát triển lâu dài của công ty	<ul style="list-style-type: none"><li>• Xây dựng chiến lược dài hạn, trung hạn và ngắn hạn, &amp; phổ biến cho các phòng ban, bộ phận nắm được định hướng phát triển, tầm nhìn của doanh nghiệp</li><li>• Xác định các nguồn lực cốt lõi để thực hiện mục tiêu, xây dựng kế hoạch hiện thực hóa, theo dõi và giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu</li><li>• Dự báo và kịp thời điều chỉnh mục tiêu ngắn hạn theo tình hình thực tế</li></ul>
Tăng lên	Rủi ro thị trường	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giảm thị phần và có nguy cơ bị bắt kịp bởi các đối thủ</li><li>• Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực với gia tăng tự động hóa, sức ép cạnh tranh trong và ngoài nước ngày càng cao trước yêu cầu của người tiêu dùng</li><li>• Những quan ngại về môi trường về rác thải nhựa có thể khiến người tiêu dùng hạn chế lượng bao bì nhựa sử dụng, gây ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của công ty</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Xây dựng bộ phận Phân tích dự báo thực hiện nhiệm vụ phân tích, nghiên cứu nhu cầu thị trường, dự báo các xu hướng về sản phẩm, các biến động trong ngành để từ đó xây dựng kế hoạch phản ứng kịp thời.</li><li>• Phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, bắt kịp xu hướng tiêu dùng xanh của xã hội</li><li>• Bộ phận R&amp;D nghiên cứu các sản phẩm mới, chất lượng cao, đưa ra các sáng kiến cải tiến sản xuất, nâng cao năng suất lao động, lợi thế cạnh tranh cho công ty</li><li>• Nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh phân phối, tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối, kết hợp cả các kênh truyền thống và hiện đại.</li></ul>
Giảm đi	Rủi ro về nguyên liệu	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giá nguyên vật liệu biến động bất thường, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh</li><li>• Không kịp thời cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất, quá trình sản xuất bị gián đoạn.</li><li>• Các nguyên vật liệu chất lượng thấp, không đáp ứng nhu cầu, không thể đưa vào sản xuất, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Theo dõi chặt chẽ giá hàng hóa thông qua Phòng mua hàng, bộ phận sản xuất và báo cáo Tổng giám đốc định kì</li><li>• Công ty áp dụng chính sách kí đơn ngắn hạn, với cơ chế giá bán được xác định theo công thức giá nguyên vật liệu cập nhật trên thị trường</li><li>• Hạn chế tồn kho nguyên vật liệu tuy nhiên vẫn đảm bảo quản lý hiệu quả, cân đối với kế hoạch sản xuất</li><li>• Đa dạng hóa các nhà cung cấp để đảm bảo giá cả cạnh tranh</li><li>• Thường xuyên đánh giá, kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu</li></ul>



Xu hướng	Tên rủi ro	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
Tăng lên	Rủi ro về nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"><li>• Không đủ số lao động đáp ứng cho các kế hoạch phát triển của công ty, nhân sự biến động nhiều dẫn đến những khó khăn trong tổ chức nhân sự theo kế hoạch sản xuất</li><li>• Chất lượng nguồn nhân lực không đáp ứng được yêu cầu của quốc tế</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Chú trọng công tác quản trị nhân sự để đảm bảo duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao với độ linh hoạt trong tổ chức, tối ưu hóa chi phí vận hành</li><li>• Lập kế hoạch tuyển dụng cụ thể cho từng giai đoạn &amp; xây dựng đội ngũ dự bị cho các vị trí quan trọng trong sản xuất.</li><li>• Tổ chức đào tạo cho CBCNV trước khi đưa vào sản xuất &amp; định kì tổ chức sát hạch, kiểm tra để đảm bảo năng lực làm việc.</li><li>• Xây dựng kế hoạch đào tạo tổ chức tập huấn, cử CBCNV sang học tập tại nước ngoài</li><li>• Xây dựng và phát triển môi trường làm việc ổn định, thân thiện với CBCNV, xây dựng cơ chế lương thưởng, phúc lợi tốt cho CBCNV.</li></ul>
Tăng lên	Rủi ro về an ninh thông tin	Các rủi ro về gián đoạn hệ thống, vấn đề bảo mật thông tin, các tội phạm mạng công nghệ tấn công	<ul style="list-style-type: none"><li>• Áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin của Công ty trong cả khối sản xuất và khối văn phòng</li><li>• Thường xuyên cập nhật các công cụ bảo vệ cho hệ thống thông tin của công ty.</li></ul>
Duy trì	Rủi ro về tỷ giá	Biến động mạnh của tỷ giá ảnh hưởng đến các hoạt động xuất khẩu hàng bán, nhập khẩu nguyên vật liệu, chi phí tài chính của Công ty	<ul style="list-style-type: none"><li>• Theo dõi sát sao các yếu tố có thể tạo nên biến động về tỷ giá như kinh tế, tài chính trong và ngoài nước,</li><li>• Chủ động phòng ngừa thông qua chính sách điều chỉnh nguồn thu xuất khẩu, tín dụng thương mại....Các kế hoạch xuất nhập khẩu được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện và thời gian thanh toán để hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất</li><li>• Nghiên cứu tính khả thi và triển khai các công cụ phòng vệ</li></ul>

Xu hướng	Tên rủi ro	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
Giảm đi	Rủi ro về lãi suất	Rủi ro tín dụng và lãi suất của Công ty chủ yếu là ảnh hưởng đến khoản tiền gửi ngân hàng, phải thu khách hàng và nợ vay.	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thực hiện theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan bao gồm thị trường tài chính, tiền tệ trong nước và quốc tế</li><li>• Công ty luôn lập kế hoạch vay và chi trả cụ thể cho từng khoản, đồng thời tìm và tận dụng các khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi, kiểm soát dòng tiền hợp lý</li><li>• Sử dụng đòn bẩy tài chính thận trọng.</li></ul>
Duy trì	Rủi ro về chính sách, pháp luật	<ul style="list-style-type: none"><li>• Luật pháp và các văn bản pháp luật, quy định ngành, quy định về thuế quan thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ nên có tác động đến kết quả kinh doanh và định hướng của Công ty</li><li>• Có thể xảy ra nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường nếu công ty không thường xuyên cập nhật các quy định về pháp luật</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tuân thủ theo các quy định, chính sách của Nhà nước.</li><li>• Thường xuyên theo dõi, cập nhật những thay đổi trong pháp luật, chính sách của từng bộ phận, phòng ban chuyên môn</li><li>• Rà soát 100% hồ sơ, hợp đồng được kí kết</li><li>• Tư vấn tham mưu cho HĐQT và các đơn vị thành viên về các dự án đầu tư, thỏa thuận hợp tác kí kết</li></ul>
Duy trì	Rủi ro môi trường	Công ty có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh qua các nguồn nước thải, chất thải trong quá trình vận hành sản xuất	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường, không để xảy ra sai phạm</li><li>• Duy trì hệ thống quản lý môi trường ISO 14000:2015</li><li>• Thực hiện kiểm soát kết quả hoạt động thông qua các thông tin về điều hành, các báo cáo để đánh giá mức độ tuân thủ và tính hiệu quả về hoạt động</li></ul>



## Ảnh hưởng của các xu thế PTBV đến hoạt động của AAA

### Kinh tế tuần hoàn và ngành nhựa

Kinh tế tuần hoàn không phải là một khái niệm mới trên thế giới tuy nhiên khái niệm này mới được xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng của Việt Nam trong một vài năm gần đây trong bối cảnh quan tâm của xã hội về các vấn đề môi trường được nâng cao. Chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn đem đến cơ hội lớn để doanh nghiệp phát triển nhanh và bền vững, không chỉ hoàn thành các mục tiêu kinh tế, xã hội, môi trường mà còn ứng phó với biến đổi khí hậu.

Nếu như mô hình kinh tế tuyến tính (linear economy) chỉ quan tâm đến việc khai thác tài nguyên, sản xuất, và bỏ đi sau tiêu thụ, dẫn đến việc tạo ra một lượng phế thải khổng lồ thì mô hình kinh tế tuần hoàn chú trọng việc quản lý và tái tạo tài nguyên theo một vòng khép kín nhằm tránh tạo ra phế thải. Việc tận dụng tài nguyên được thực hiện bằng nhiều hình thức như sửa chữa (repair), tái sử dụng (reuse), tái chế (recycle), và thay vì sở hữu vật chất thì hướng đến chia sẻ (sharing) hoặc cho thuê (leasing). Dưới mô hình kinh tế tuần hoàn, các chất thải được quay trở lại, trở thành nguyên liệu cho sản xuất, từ đó giảm mọi tác động tiêu cực đến môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người.

Trên thế giới hiện đã có nhiều mô hình thành công tại các nước chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn như Thụy Điển, Nhật Bản, Singapore... Việt Nam đang triển khai Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu thụ bền vững (giai đoạn 2021-2030) với những mục tiêu chính:

- Xây dựng và cải thiện khung pháp lý và chính sách để thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững
- Thúc đẩy tái cấu trúc sản xuất và kinh tế theo hướng bền vững
- Hệ thống phân phối xanh và phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững
- Cải thiện tiếp cận thị trường và thúc đẩy các sản phẩm xuất khẩu quan trọng theo hướng bền vững
- Thay đổi hành vi tiêu dùng theo hướng bền vững và thúc đẩy lối sống bền vững
- Thực hiện các hoạt động giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng

Do đặc điểm tính chất của sản phẩm nhựa hoàn toàn phù hợp để đưa vào vòng vận động nền kinh tế tuần hoàn từ khâu sản xuất, tiêu thụ và phân phối sản phẩm, ngành nhựa sẽ là một trong những ngành đầu tiên và chứng kiến

những thay đổi mạnh mẽ nhất thích nghi theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Các doanh nghiệp ngành nhựa vì lẽ đó cũng sẽ đứng trước những thử thách và cơ hội chưa từng có cả về công nghệ và kỹ thuật. Các nhà sản xuất nguyên vật liệu, các nhà sản xuất thành phẩm đều tập trung nguồn lực để phát triển các nguyên vật liệu và sản phẩm sinh học

### Ô nhiễm trắng và chiến lược chuyển đổi xanh

Hiện nay, rác thải nhựa thải ra môi trường đang từng ngày, từng giờ tàn phá, hủy diệt môi trường sống của con người và cả thế giới động vật đặc biệt là sinh vật biển. Hơn 9,1 tỷ tấn rác thải nhựa đang tích tụ trên Trái đất. Việt Nam là 1 trong 5 quốc gia hàng đầu phải chịu trách nhiệm cho khoảng 13 triệu tấn nhựa được thải ra đại dương/năm.



Nhận thức được việc không kiểm soát rác thải nhựa truyền thống sẽ gây hại nghiêm trọng tới môi trường tự nhiên và sức khỏe của con người, từ những năm đầu thế kỷ 20 tới nay, đã có 112 quốc gia trên thế giới quy định cấm sử dụng các loại sản phẩm nhựa không phân hủy sinh học. Ở Việt Nam, Chính phủ đã cam kết cao trong việc loại bỏ các rác thải nhựa với những mục tiêu rõ ràng như năm 2021, cấm toàn bộ túi ni lông dùng trong siêu thị và đến năm 2025, cấm toàn bộ nhựa sử dụng một lần.

Trong bối cảnh tái chế chất thải nhựa của Việt Nam còn chưa phát triển, một trong những giải pháp khả thi được đưa ra là xây dựng thói quen tiêu dùng xanh. Với sự phát triển của khoa học công nghệ, con người đã có thể tổng hợp các chất hóa học từ các chế phẩm gốc thực vật có cơ lý tính tương tự và thay thế cho các PE, PP gốc hóa dầu. Các sản phẩm sản xuất từ các vật liệu sinh học này được gọi là



sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn (bioplastics), có khả năng phân hủy 100% trong khoảng thời gian từ 6 đến 12 tháng trong điều kiện tiêu chuẩn. Các nhà sản xuất, người tiêu dùng được khuyến khích sử dụng nguyên liệu và sản phẩm nhựa sinh học thân thiện với môi trường, có khả năng phân hủy sinh học. Như vậy, xu hướng tại Việt Nam cũng như các nước trên thế giới, các sản phẩm nhựa truyền thống sử dụng một lần sẽ dần được thay thế bằng các sản phẩm nhựa phân hủy sinh học thân thiện với môi trường.

Nhựa An Phát Xanh với vai trò là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á ý thức được xu hướng chuyển đổi trong tư duy tiêu dùng của người dân toàn cầu và đã hành động đồng hành cùng quá trình chuyển dịch xanh trên thế giới. Chúng tôi xác định chuyển đổi xanh sẽ là trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp, là động lực tăng trưởng quan trọng giúp Công ty giữ

vững lợi thế cạnh tranh trên thị trường, đón đầu xu hướng tất yếu của thời đại và phát triển bền vững. Bởi lẽ đó, từ năm 2015 Công ty đã nghiên cứu và thương mại thành công các sản phẩm bao bì tự hủy thân thiện với môi trường, xuất khẩu tới các thị trường phát triển châu Âu như Pháp, Đức... Các sản phẩm tự hủy của AAA đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất về khả năng phân hủy sinh học và được các khách hàng tin tưởng. Đến cuối năm 2018, Nhựa An Phát Xanh đã chính thức ra mắt dòng sản phẩm ANECO thân thiện với môi trường tại thị trường nội địa. Tiên phong trong chuyển đổi xanh là câu trả lời của Nhựa An Phát Xanh, đồng hành với Chính phủ và người dân Việt Nam giải quyết vấn đề ô nhiễm trắng.



## Gắn kết mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững trong hoạt động doanh nghiệp

Đại dịch Covid-19 là một biến cố lớn đối với nhân loại, gây ra khủng hoảng toàn cầu và đe dọa xóa bỏ những thành tựu đạt được trong việc hoàn thành các Mục Tiêu Phát Triển Bền Vững (SDGs) và Mục Tiêu Phát Triển Thiên Niên Kỷ (MDGs). Nhưng Đại dịch, đồng thời, cũng đem đến một cơ hội lớn lao để xây dựng lại thế giới theo cách tốt đẹp hơn, thông qua tái thiết cách thức tổ chức, cấu trúc nền kinh tế và xã hội, hành vi và hoạt động của con người theo hướng quyết liệt hơn trong hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững.

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals – SDG), còn được gọi là Mục tiêu toàn cầu, là mục tiêu phổ quát được thiết kế nhằm chấm dứt đói nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo rằng tất cả mọi người được hưởng hòa bình và thịnh vượng vào năm 2030 ở mỗi quốc gia thành viên Liên hiệp quốc. Mục tiêu toàn cầu nỗ lực giải quyết một số thách thức lớn trên thế giới liên quan đến bất bình đẳng, khí hậu, suy thoái môi trường và giáo dục, trong đó nhấn mạnh vai trò của các doanh nghiệp trong việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững. Các công ty có thể đóng góp vào quá trình này thông qua những hoạt động cốt lõi và Liên Hợp quốc kêu gọi các công ty trên thế giới đánh giá tác động của mình, đặt ra những mục tiêu tham vọng với quyết tâm mạnh mẽ và cống hiến minh bạch kết quả thực hiện.

Các mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững của Liên Hợp quốc đến năm 2030 gồm 17 mục tiêu với 169 tiêu chí. Từ góc độ của doanh nghiệp, việc hiểu rõ thông điệp từ các mục tiêu phát triển bền vững và gắn kết các mục tiêu này vào chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp sẽ giúp:

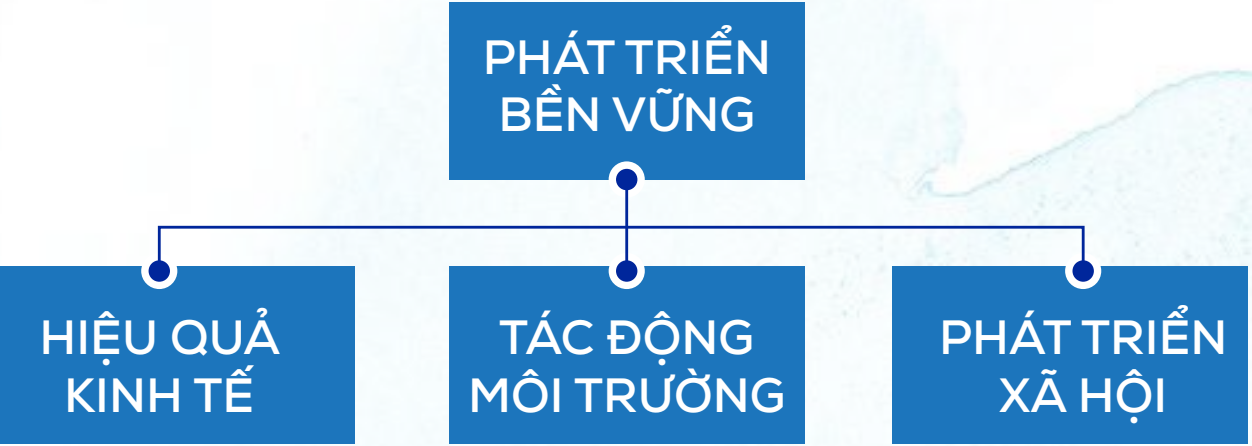
- Nắm bắt các cơ hội mở ra từ thị trường tiêu dùng mới
- Giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động doanh nghiệp như rủi ro thị trường, rủi ro nguồn lao động, rủi ro môi trường, đảm bảo sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp
- Tăng cường minh bạch trong quản trị và công bố thông tin, nâng cao uy tín và vị thế của doanh nghiệp trong mắt các nhà đầu tư





## Định hướng phát triển bền vững của AAA

Việc đánh giá tác động từ các hoạt động của AAA lên 03 yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường sẽ giúp AAA xác định được vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và đóng góp xây dựng cộng đồng và xã hội.



•Tác động đối với nền kinh tế:

AAA luôn đảm bảo tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận từ đó hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, với vai trò là doanh nghiệp dẫn đầu ngành nhựa bao bì, AAA luôn tiên phong trong các xu hướng sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, đón đầu xu thế của thế giới, hỗ trợ và nâng đỡ các doanh nghiệp ngành nhựa Việt Nam, giúp nâng cao vị thế và tầm vóc ngành nhựa Việt Nam trên thế giới.

• Tác động đối với xã hội:

Trong nhiều năm qua, AAA đã duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người dân tại địa bàn Hải Dương và các tỉnh lân cận, đóng góp không nhỏ cho công tác an sinh. Đồng thời, AAA cũng chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội văn minh. Ngoài ra công ty đã tổ chức và tài trợ các chương trình hoạt động cộng đồng, xã hội, san sẻ khó khăn....Đặc biệt một trong những trọng tâm trong các chương trình xã hội của AAA là chung tay nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng xã hội và thế hệ trẻ.

• Tác động đối với môi trường:

AAA hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa, bản thân các sản phẩm nhựa truyền thống gây ra những quan ngại về vấn đề môi trường. Ý thức được điều đó, AAA đã nỗ lực để để “xanh” trong cách doanh nghiệp vận hành, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm thân thiện với môi trường bằng việc lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh trong nội tại doanh nghiệp và tới tất cả các bên hữu quan của chúng tôi. Hệ thống xử lý nước thải được đầu tư theo dây chuyền tuần hoàn khép kín theo các tiêu chuẩn quốc tế, các chỉ tiêu về tiêu thụ năng lượng và nguyên vật liệu được giám sát chặt chẽ, khuôn viên các nhà máy được quy hoạch với không gian xanh rộng mở, các phong trào tiết kiệm năng lượng được phát động và hưởng ứng bởi tất cả CBCNV trong công ty.

## Kế hoạch phát triển bền vững trung và dài hạn

Nhận diện các ảnh hưởng và cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững trong trung và dài hạn, AAA đã gắn kết các mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững của Liên Hợp quốc trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển trên cơ sở đánh giá các hoạt động đã triển khai và phân tích các tác động đối với doanh nghiệp.

Các ưu tiên của Công ty

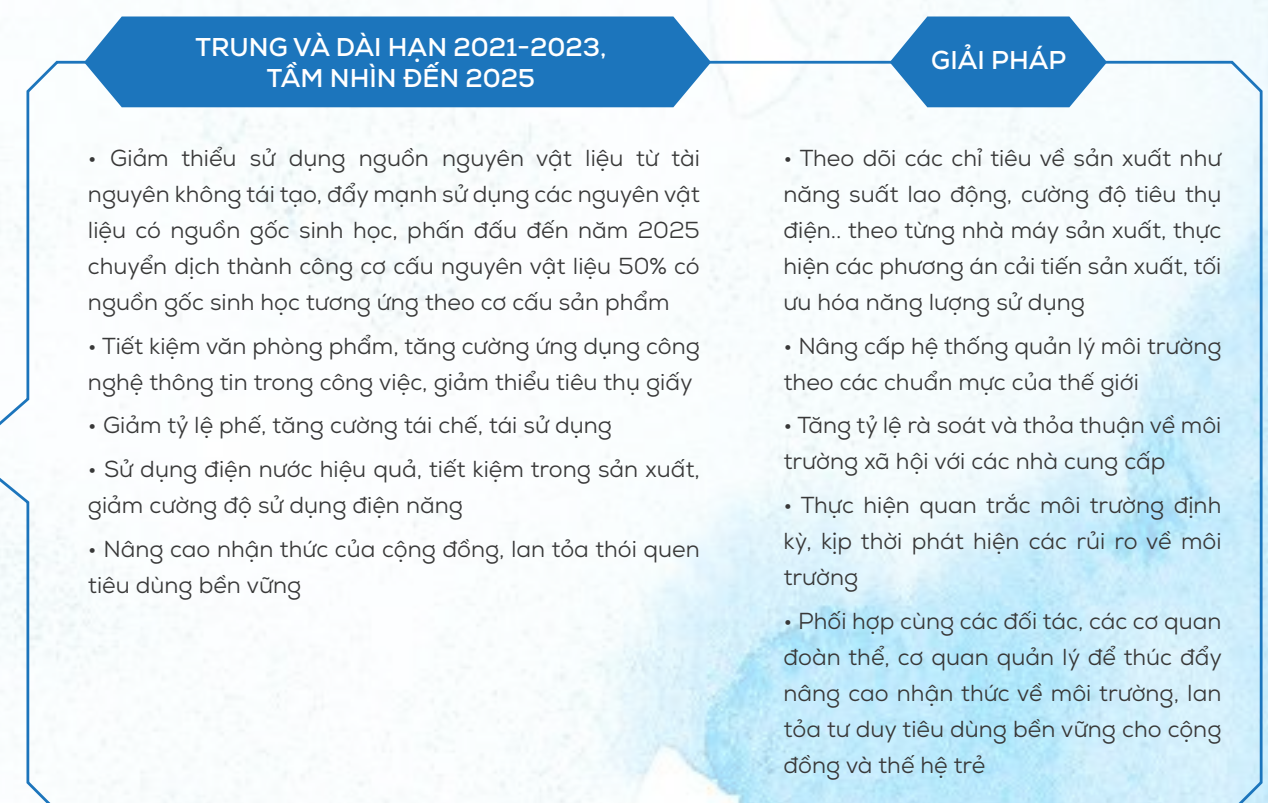
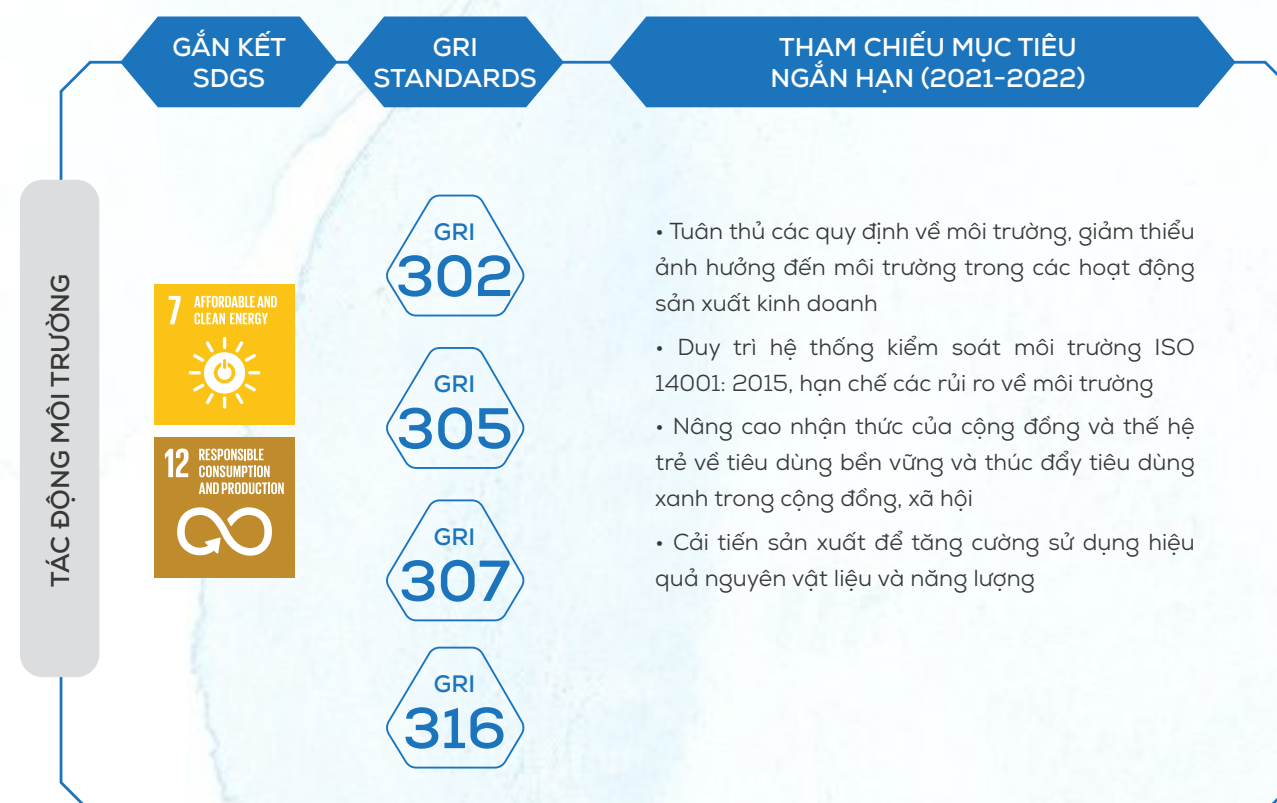
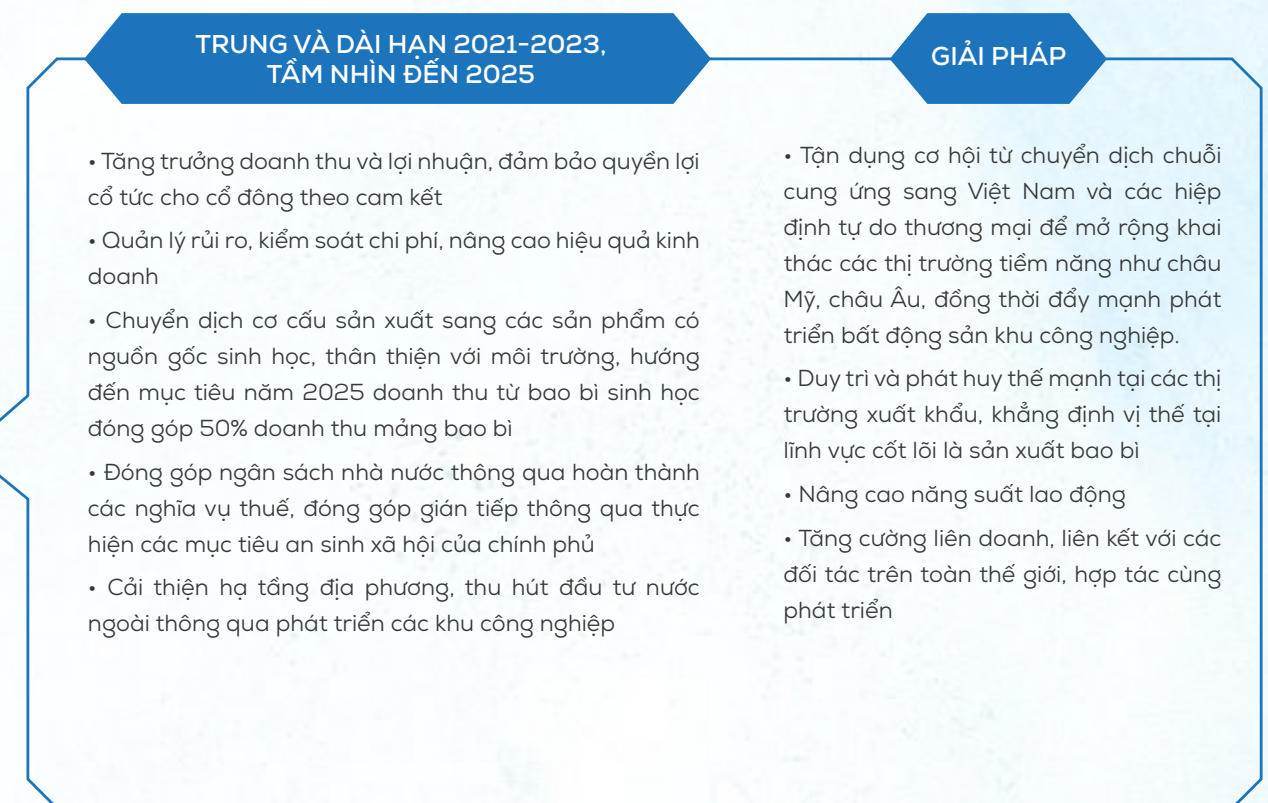
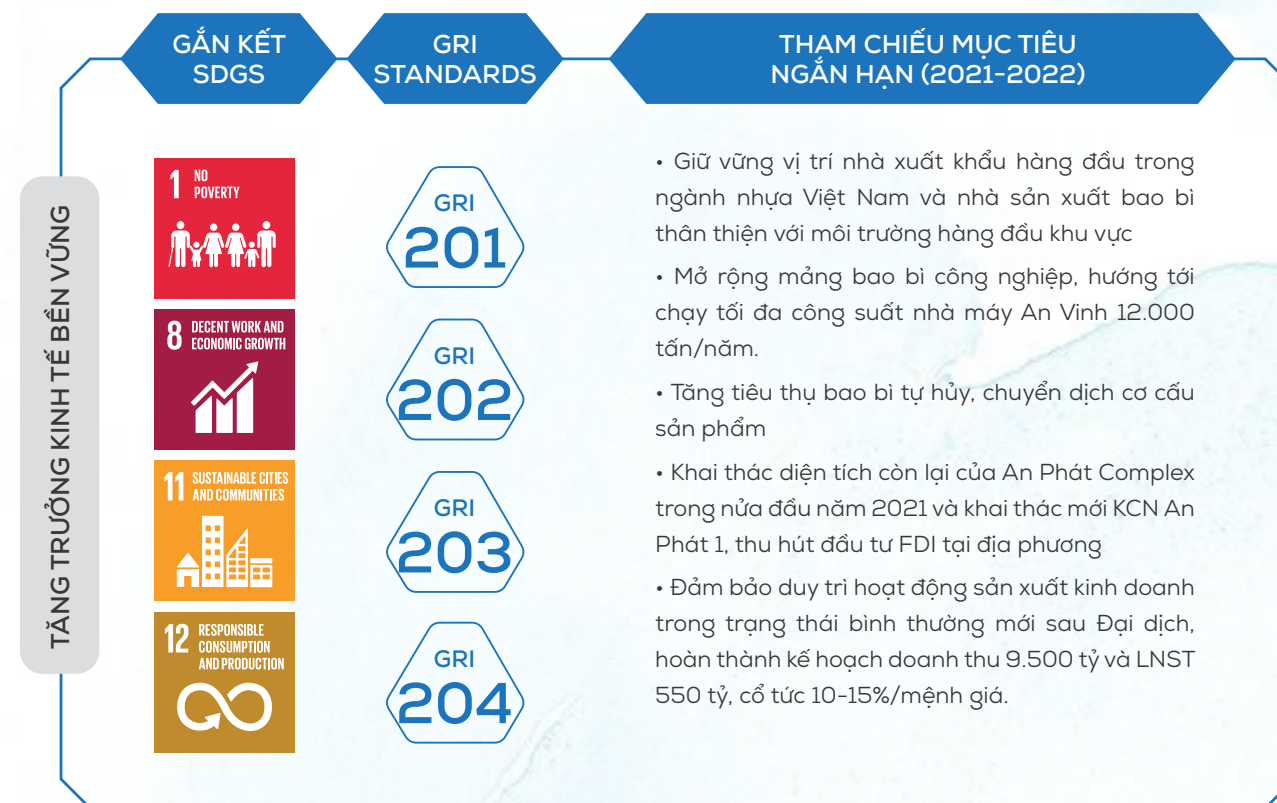
- Hoàn thiện việc xây dựng các chương trình hành động hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững;
- Đẩy mạnh gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững với chiến lược phát triển trung và dài hạn;
- Thúc đẩy chuyển dịch xanh, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm bao bì tự hủy thân thiện với môi trường, góp phần thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn và tiêu dùng bền vững;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ, kỹ thuật, tiếp cận các chuẩn mực quốc tế về phát triển bền vững;
- Xanh hóa trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và gắn kết người lao động trong các hoạt động phát triển bền vững;
- Đẩy mạnh hợp tác, chung tay cùng các đối tác, hiệp hội, cơ quan quản lý hành động để thúc đẩy chuyển dịch xanh và tiêu dùng bền vững.



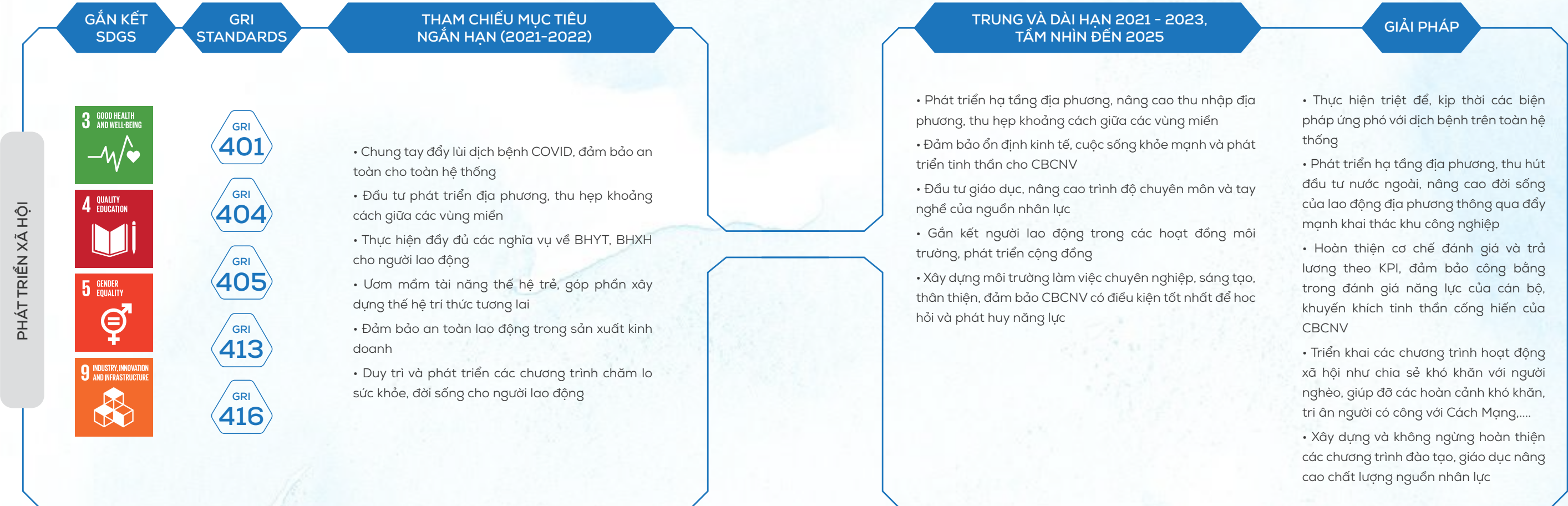


# Gắn kết định hướng và chiến lược phát triển bền vững của AAA theo các mục tiêu thế kỷ của Liên Hợp Quốc

## SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS









## Định hướng chiến lược 2020 - 2023

DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TRONG SẢN XUẤT BAO BÌ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG HÀNG ĐẦU ĐÔNG NAM Á



### Chiến lược phát triển

- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, tập trung phát triển các sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, hướng tới đến năm 2023 doanh thu từ bao bì sinh học đóng góp 50% trong doanh thu từ bao bì
- Giữ vững và mở rộng thị phần toàn cầu, tiếp tục củng cố vị trí nhà sản xuất bao bì nhựa màng mỏng lớn nhất khu vực và dẫn đầu trong ngành bao bì thân thiện với môi trường tại Đông Nam Á.
- Đầu tư vào R&D ứng dụng, tiên phong về công nghệ, tăng cường tự động hóa dây chuyền sản xuất, sẵn sàng liên doanh – liên kết
- Xây dựng, bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp
- Hoàn thiện, xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, theo các chuẩn mực quốc tế
- Đảm bảo minh bạch, hiệu quả, thận trọng về tài chính, bảo vệ lợi ích cho cổ đông
- Hòa hòa giữa hiệu quả kinh tế với phát triển bền vững

## Mục tiêu giải pháp chiến lược

### Hoạt động kinh doanh

- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, thị trường hiện hữu tập trung khai thác các thị trường và sản phẩm có hiệu quả cao, biên lợi nhuận tốt;
- Tận dụng cơ hội từ hồi phục kinh tế toàn cầu và chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam để đẩy mạnh các thị trường xuất khẩu, trong đó thị trường Mỹ là thị trường trọng tâm chiến lược;
- Mở rộng thị trường bao bì công nghiệp, hướng tới chạy 100% công suất nhà máy năm 2021;
- Ưu tiên phát triển thị trường sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn, thân thiện với môi trường, mở rộng danh mục sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng;
- Thúc đẩy truyền thông đại chúng thương hiệu ANECO và nâng cao ý thức về phòng chống rác thải nhựa, phối hợp chặt chẽ giữa marketing và bán hàng để lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh.

### Hoạt động sản xuất

- Đảm bảo an toàn cho hệ thống trong trạng thái bình thường mới sau đại dịch Covid;
- Tiếp tục tinh gọn cơ cấu tổ chức nhân sự và hệ thống phục vụ sản xuất theo hướng hiệu quả;
- Duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đảm bảo số lượng, chất lượng sản phẩm, tiến độ đơn hàng;
- Tăng cường tự động hóa trên các dây chuyền sản xuất;
- Đẩy mạnh các chương trình cải tiến sản xuất, sáng kiến nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm hao phí năng lượng và nguyên vật liệu trong sản xuất;
- Nghiên cứu và mở rộng các giải pháp sản phẩm thân thiện với môi trường phục vụ nhu cầu của khách hàng.

### Hoạt động tài chính – kế toán

- Tối ưu hóa các chính sách công nợ, thương mại, quản trị hiệu quả dòng tiền;
- Tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng giảm nợ vay, đảm bảo an toàn tài chính cho hệ thống;
- Điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy trình quản lý tài chính hướng tới tinh gọn thủ tục, nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả nguồn lực tài chính;

### Hoạt động công nghệ thông tin

- Phát huy, hoàn thiện tính năng của các ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động khối văn phòng, nâng cao năng suất hoạt động, xử lý công việc;
- Đẩy mạnh áp dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hành chính, lưu trữ, và truyền tải thông tin;
- Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin mạng, đặc biệt các thông tin chiến lược kinh doanh của Công ty và dữ liệu khách hàng;
- Đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ nhân sự về công nghệ thông tin, để sẵn sàng tiếp nhận công nghệ mới và ứng phó với các tình huống phát sinh rủi ro an ninh mạng.

### Hoạt động quản trị nhân sự – đào tạo – truyền thông nội bộ

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân sự, hành chính, tinh gọn các thủ tục hành chính;
- Chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV, duy trì và xây dựng các chính sách nhân sự, chế độ đãi ngộ, lương thưởng;
- Duy trì đào tạo mới và đào tạo thường xuyên cho CBCNV để nâng cao năng lực tay nghề và trình độ chuyên môn;
- Tổ chức và phát huy các chương trình truyền thông nội bộ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng.







## Đạo đức và tính chính trực

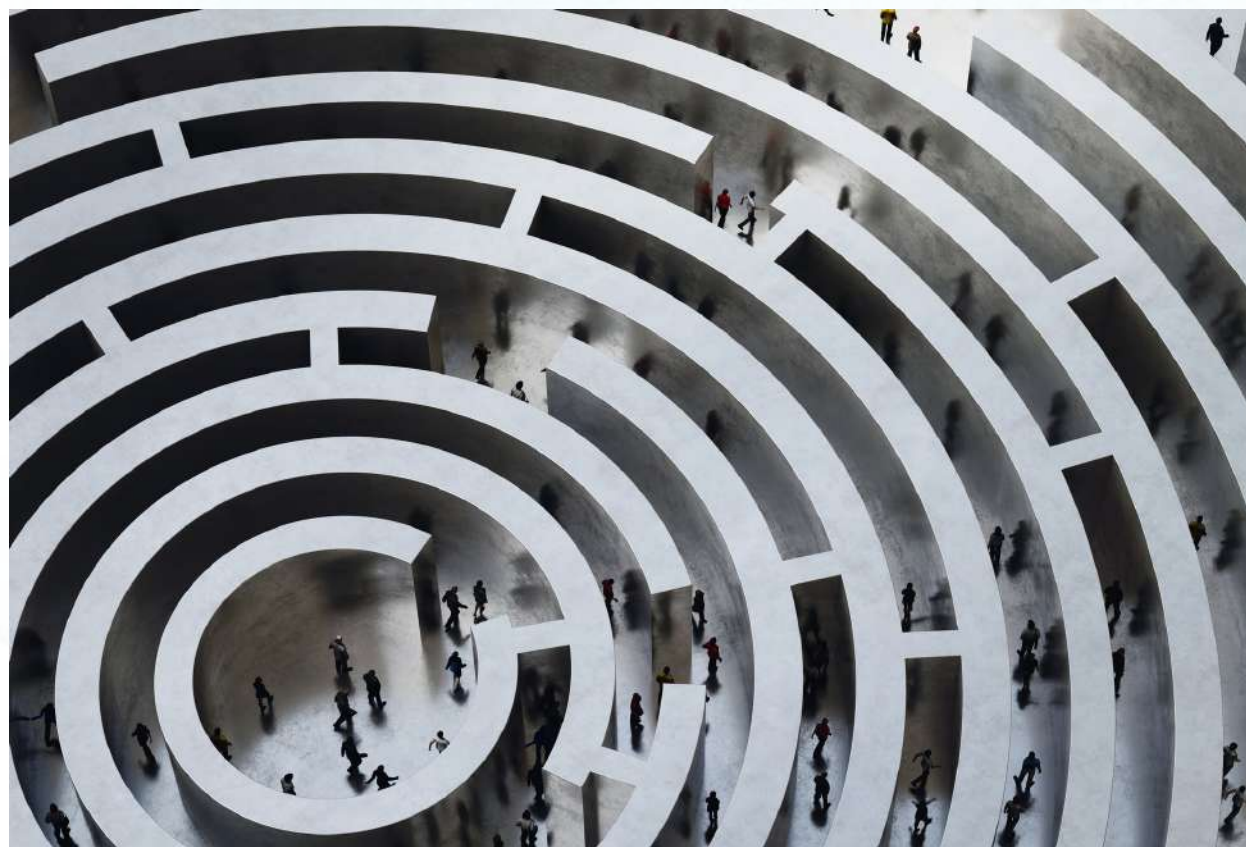
### Phương pháp quản trị

AAA hướng đến xây dựng mô hình doanh nghiệp minh bạch và chuẩn hóa các thông tin và quy tắc ứng xử trong các mối quan hệ. Với nền tảng là các giá trị văn hóa đã được xây dựng và bồi đắp trong gần 20 năm hình thành và phát triển, AAA đã ban hành Bộ nguyên tắc ứng xử cho CBCNV. Bộ nguyên tắc đưa ra phân loại và quy định rõ ràng về trách nhiệm của CBCNV với các bên liên quan... cùng với các quy định cụ thể về các chuẩn mực và hướng dẫn thực hiện.

### Phạm vi báo cáo

Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực của hành vi: GRI 102-16

Cơ chế tư vấn và báo cáo các mối quan ngại về đạo đức: GRI 102-17



## Giá trị, nguyên tắc và chuẩn mực của hành vi

### Xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp

#### Bộ Nguyên tắc được xây dựng và ban hành với mục đích:

- Quy định các chuẩn mực ứng xử và điều chỉnh các hành vi ứng xử của CBCNV trong mối quan hệ với các bên liên quan khi thực hiện nhiệm vụ đảm bảo sự liên chính, trung thực của CBCNV
- Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của CBCNV trong việc tuân thủ các quy định của Công ty và quy định của pháp luật
- Định hướng, điều chỉnh và quy chuẩn lời nói, thái độ, hành vi của toàn thể CBCNV phù hợp với chuẩn mực chung, góp phần xây dựng môi trường làm việc có văn hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh
- Cung cấp cho AAA công cụ tổ chức, điều hành và kiểm soát trong việc chấp hành quy định của Công ty, quy định của pháp luật góp phần xây dựng và kiến tạo một tập thể An Phát văn minh, hiện đại
- Xây dựng hình ảnh, uy tín của An Phát, tạo nên những lợi thế cạnh tranh cũng như quảng bá hình ảnh, thương hiệu của An Phát trong nước và quốc tế

#### Bộ nguyên tắc gồm 23 điều quy định về trách nhiệm của cá nhân trong các mối quan hệ với các bên liên quan và trong công việc, bao gồm định hướng trong những nội dung chính:

- Quy tắc ứng xử nội bộ bao gồm những quy chuẩn về ứng xử và trách nhiệm giữa các công ty thành viên, giữa các cá nhân (CBCNV với cán bộ lãnh đạo, cán bộ lãnh đạo với CBCNV; ứng xử với đồng nghiệp và các văn hóa trong công), giữa cá nhân với công ty
- Quy tắc ứng xử của CBCNV với các bên hữu quan (đối tác, khách hàng, cơ quan truyền thông,...)
- Các nghi thức ứng xử cụ thể (văn hóa chào hỏi, trang phục, văn hóa hội họp, văn hóa nghe điện thoại,...)

#### Trách nhiệm của CBCNV với công ty

- Tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức trong công việc
- Bảo vệ các thông tin liên quan đến công ty và lãnh đạo công ty (bao gồm nhưng không giới hạn uy tín, hình ảnh của công ty và lãnh đạo công ty) là những thông tin có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty cần được bảo vệ
- Xây dựng và bảo vệ uy tín, hình ảnh của công ty, lãnh đạo công ty thông qua các quy tắc ứng xử với các thông tin tích cực, tiêu cực về công ty và lãnh đạo công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, nguyên tắc ứng xử khi trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin cho các đối tượng khác
- Tuân thủ các nguyên tắc sử dụng hệ thống công nghệ thông tin
- Báo cáo về các hành vi sai trái
- Chống hối lộ, tham nhũng





# Nguyên tắc ứng xử giữa CBCNV với lãnh đạo (9T)

Văn hóa ứng xử 9T bao gồm 9 nội dung như sau:

**Tôn trọng:** Tôn trọng là sự đánh giá đúng mực, coi trọng trình độ, danh dự, phẩm giá của người khác. Trong mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới nó thể hiện ở những điểm sau:

- Luôn lắng nghe những ý kiến, chỉ đạo của cấp trên.
- Có những hành vi ứng xử, lời nói đúng mực với cấp trên.

**Tuân thủ:** Nhân viên phải thực hiện và tuân thủ những điều sau:

- Thực hiện đúng các quy định, quy trình trong công việc.
- Chấp hành đúng ý kiến chỉ đạo của cấp trên đưa ra.
- Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong công việc để được hỗ trợ.

**Trung thực:** Nhân viên thuộc tập đoàn phải có đức tính trung thực thể hiện ở các điểm sau:

- Thẳng thắn trong mọi hành động, việc làm.
- Không gian dối, ích kỷ hay vụ lợi cá nhân.
- Dũng cảm nhận lỗi và cam kết thay đổi khi bản thân mắc khuyết điểm.

**Thực hiện:** Nhân viên phải thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao phó theo những tiêu chí sau:

- Luôn thấu hiểu mong muốn của lãnh đạo và triển khai đúng mục tiêu, kế hoạch đề ra.
- Nhanh nhẹn, linh hoạt trong giải quyết công việc..
- Nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để hoàn thành đúng tiến độ công việc.

**Tâm huyết:** Nhân viên phải có lòng nhiệt huyết, tận tụy với công việc qua những điều sau:

- Hết lòng vì công việc, vì mục tiêu chung của Công ty.
- Luôn lạc quan, tin tưởng vào định hướng của Công ty.
- Chủ động sáng tạo, đưa ra những đề xuất, cải tiến trong công việc.

**Thạo việc:** Trong quá trình thực hiện công việc, người nhân viên phải:

- Không để xảy ra sai sót trong công việc.
- Phối hợp tốt với những bộ phận làm việc liên quan.
- Chủ động học hỏi nâng cao tay nghề, chuyên môn trong công việc.

**Tự tin:** Nhân viên phải tin tưởng vào bản thân mình, thể hiện ở những điều sau:

- Chủ động và quyết đoán trong công việc.
- Tin tưởng vào khả năng của bản thân.
- Sẵn sàng nhận những nhiệm vụ mới khi được giao.

**Trách nhiệm:** Nhân viên phải có trách nhiệm với công việc của mình, thể hiện ở những điểm sau:

- Làm tròn bổn phận, nghĩa vụ và chức trách công việc mà cấp trên giao phó.
- Luôn khiêm tốn trong lời nói, tích cực trong hành động.
- Giữ đúng lời hứa khi nhận nhiệm vụ từ cấp trên.

**Tập thể:** Người nhân viên luôn phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của Công ty, Tập đoàn, điều đó được thể hiện ở những điểm sau:

- Luôn đoàn kết, gắn bó giữa các cá nhân, bộ phận trong cùng công ty, tập đoàn.
- Đặt lợi ích của tập thể, Công ty lên trên lợi ích cá nhân





# Nguyên tắc ứng xử giữa lãnh đạo với CBCNV (9G)

Mục đích: tạo ra môi trường làm việc lành mạnh, hiệu quả và xây dựng mối quan hệ bền vững giữa CBCNV với công ty.

**Gia đình:** Cán bộ lãnh đạo phải coi các nhân viên dưới quyền như thành viên trong gia đình mình, thể hiện ở những khía cạnh sau:

- Có tinh thần đoàn kết, hợp tác giữa các bộ phận trong cùng công ty, giữa các công ty thành viên
- Chăm lo đến điều kiện làm việc, đời sống tinh thần của anh em trong bộ phận
- Thể hiện sự yêu thương, đùm bọc, hết lòng vì anh em mình quản lý.

**Giữ tín:** Cán bộ lãnh đạo phải luôn đặt chữ Tín lên hàng đầu, thể hiện ở những khía cạnh sau:

- Giữ lời hứa của mình với cấp dưới, khi đã hứa thì sẽ thực hiện đúng
- Khi đã nhận nhiệm vụ cho bộ phận của mình, bằng mọi giá đôn đốc anh em, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đó.

**Gương mẫu:** Cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu trong lối sống, công việc để các nhân viên cấp dưới noi theo:

- Có lối sống lành mạnh, văn minh, trung thực;
- Tôn trọng và thực hiện nghiêm túc mọi quy định của công ty;
- Là người đi đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao phó;
- Nhắc nhở, đốc thúc anh em thực hiện nhiệm vụ, các nội quy, quy định của công ty
- Thẳng thắn trong việc làm, trong xử lý các tình huống phát sinh tại bộ phận, đơn vị

**Gánh vác:** Cán bộ lãnh đạo phải thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận của mình như sau:

- Là người chịu trách nhiệm chính tại đơn vị, bộ phận mình quản lý
- Phân công công việc hợp lý và định hướng phát triển công việc cho đơn vị, bộ phận mình
- Xây dựng được mục tiêu cho đơn vị, bộ phận mình
- Nói rõ mong muốn của mình với cấp dưới, nhân viên

**Gắn gũi:** Cán bộ lãnh đạo phải thực sự gắn gũi với nhân viên cấp dưới của mình bằng những hành động cụ thể sau:

- Thể hiện thái độ quan tâm, ân cần, thường xuyên hỏi thăm, động viên cấp dưới, nhân viên của mình
- Không dùng lời lẽ nặng nề mang tính xúc phạm cấp dưới, nhân viên của mình khi họ có vi phạm
- Gắn gũi truyền cảm hứng làm việc cho cấp dưới, nhân viên của mình
- Lắng nghe những đề xuất, kiến nghị của cấp dưới, nhân viên của mình

**Gợi mở:** Cán bộ lãnh đạo phải gợi mở để khơi nguồn sáng tạo, lấy được ý kiến xây dựng của nhân viên cấp dưới:

- Lấy được ý kiến sáng tạo của nhân viên
- Tạo cơ hội phát triển cho cấp dưới, nhân viên của mình

**Giúp đỡ:** Cán bộ lãnh đạo phải quan tâm, giúp đỡ đến nhân viên cấp dưới của mình:

- Biết hỗ trợ kịp thời khi nhân viên gặp khó khăn trong công việc.
- Biết san sẻ những khúc mắc, những khó khăn trong công việc với nhân viên.
- Thể hiện sự độ lượng, bao dung và tha thứ cho những vi phạm (được phép) của nhân viên.

**Giáo dục:** Cán bộ lãnh đạo phải thường xuyên đào tạo, giáo dục nhân viên cấp dưới của mình

- Chia sẻ kinh nghiệm làm việc cho nhân viên cấp dưới.
- Luôn thực hiện đào tạo nhân viên, bổ túc kiến thức và kỹ năng cho nhân viên về chuyên môn, nghiệp vụ
- Tạo cơ hội cho nhân viên được đào tạo ở trong và ngoài công ty.

**Giám sát:** Cán bộ lãnh đạo phải thực hiện giám sát công việc của cấp dưới qua

- Thường xuyên đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.
- Thực hiện kiểm tra giám sát một cách công bằng và có hệ thống.





## Trách nhiệm với khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và các bên liên quan

Bộ nguyên tắc cũng xây dựng các nguyên tắc ứng xử với khách hàng, đối tác, các cơ quan quản lý và pháp luật, với truyền thông, với môi trường, cộng đồng-xã hội.

## Đào tạo & truyền thông về quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp

Sau khi được ban hành và thông báo tới toàn thể CBCNV, các hoạt động truyền thông nội bộ về Bộ nguyên tắc ứng xử đã được triển khai rộng khắp trên toàn hệ thống với nhiều hình thức như qua các bản tin nội bộ, phát động phong trào, cuộc thi về văn hóa... để văn hóa doanh nghiệp được thấm nhuần trong đời sống sản xuất kinh doanh của CBCNV. Đồng thời Công ty cũng tổ chức đào tạo về văn hóa và nguyên tắc ứng xử cho CBCNV mới và tổ chức đào tạo nhắc nhở đối với các CBCNV vi phạm. Trong năm 2020, vượt qua những khó khăn của dịch bệnh, các chương trình đào tạo hội nhập văn hóa cho các CBCNV mới vẫn được duy trì, đảm bảo các lực lượng nhân sự thấu hiểu những thước đo, tiêu chí cụ thể trong ứng xử và làm việc, từ đó góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, sáng tạo.

## Cam kết thực hiện Quy tắc ứng xử và Đạo đức nghề nghiệp và Trách nhiệm của Lãnh đạo trong việc thực hiện Quy tắc ứng xử và Đạo đức nghề nghiệp

Tất cả cán bộ công nhân viên làm việc tại công ty đều phải tuân thủ thực hiện theo bộ Quy tắc ứng xử này. Các lãnh đạo, người quản lý có trách nhiệm:

- Làm gương và khuyến khích, thể hiện hành vi đạo đức và ứng xử tốt trong kinh doanh cũng như tuân thủ các quy định pháp luật và các quy định, quy trình của Công ty bao gồm cả các quy định tại bộ Quy tắc ứng xử này;
- Đảm bảo tất cả các thành viên thuộc quyền quản lý của mình có thể tiếp cận và hiểu bộ Quy tắc này;
- Đảm bảo rằng mỗi quan ngại về đạo đức được đưa ra đều coi trọng và theo dõi.







Cơ chế tư vấn và báo cáo các mối quan ngại về đạo đức

Đánh giá chấm điểm thực hiện theo quy tắc ứng xử 9G

AAA luôn nỗ lực để hoàn thiện cơ chế đánh giá và báo cáo các mối quan ngại về đạo đức. Một trong những cơ chế đánh giá tuân thủ các nguyên tắc đạo đức đó là triển khai đánh giá chấm điểm thực hiện theo quy tắc ứng xử 9G. Hàng quý CBCNV sẽ tiến hành chấm 9G cán bộ quản lý trực tiếp dựa trên bộ câu hỏi gồm 45 câu hỏi theo thang điểm 10 và theo 05 cấp độ. Kết quả đánh giá yêu cầu:

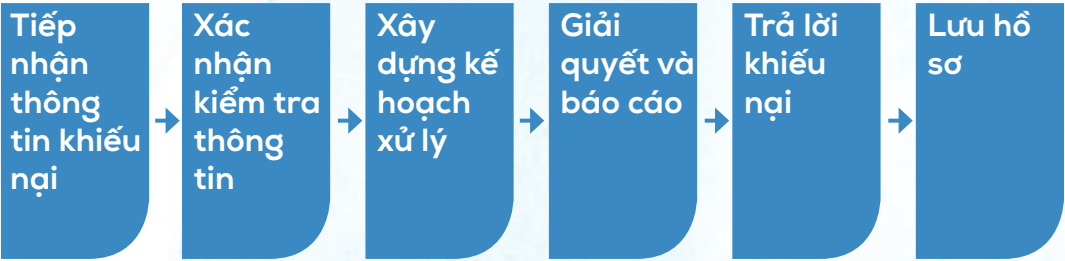
- Cấp 1: Tổng điểm đánh giá đạt từ 8,5 điểm trở lên.
- Cấp 2 và Cấp 3: Tổng điểm đánh giá đạt từ 8,0 điểm trở lên.
- Cấp 4: Tổng điểm đánh giá đạt từ 7,5 điểm trở lên.

Kết quả đánh giá được công bố tại Bảng tin Nhà máy (đối với các nhà máy) và qua các kênh điện tử (đối với khối gián tiếp). Tổng điểm đánh giá của cán bộ quản lý 3 tháng liên tiếp không đạt sẽ quản lý cấp trên trực tiếp được giáo dục, giúp đỡ. Trường hợp sau khi giáo dục, giúp đỡ vẫn không thay đổi thì sẽ phải sắp xếp lại công việc và cân nhắc lại mức lương thưởng.

Bên cạnh đó, Công ty xây dựng cơ chế khiếu nại nội bộ và hòm thư góp ý nhằm phát hiện các sai phạm, các mối quan ngại về hành vi trái pháp luật, phi đạo đức và tính chính trực.

CBCNV báo cáo ngay với cấp quản lý trực tiếp của mình hoặc Bộ phận công đoàn, Ban Kiểm soát khi phát hiện những hành vi sai trái hoặc dấu hiệu phát sinh những hành vi sai trái. Công ty cam kết đảm bảo bí mật, danh tính của cán bộ nhân viên báo cáo hành vi/dấu hiệu sai trái và nghiêm cấm mọi hành vi trả đũa đối với người báo cáo các hành vi/dấu hiệu sai trái.

Quy trình khiếu nại nội bộ và quản lý hòm thư góp ý



CBCNV có thể gửi các khiếu nại, quan ngại về các vấn đề đạo đức qua các kênh sau:

- Gặp mặt trực tiếp ban lãnh đạo
- Hòm thư góp ý
- Hotline và email đường dây nóng
- Các bên liên quan khác

Sau khi tiếp nhận thông tin khiếu nại, công ty sẽ tiến hành điều tra thông tin, xác nhận tính chân thực của thông tin, từ đó đưa ra các hành động khắc phục, cải tiến. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông tin khiếu nại, tố cáo, bộ phận xử lý khiếu nại phải thông báo kết quả xử lý vấn đề cho người khiếu nại, tố cáo.

Đối với hòm thư góp ý, công ty mở hộp thư góp ý công khai tại các địa điểm thuận tiện và kín đáo để người lao động thực hiện quyền phản ánh, góp ý của mình. Đối với những thông tin cần bảo mật, có yêu cầu giữ kín của người gửi thì phải bảo mật và giữ kín theo chính sách bảo vệ thông tin cho người tố cáo. Thông tin phản ánh dù đúng hoặc sai, công ty không gây ảnh hưởng đến môi trường làm việc và đời sống của người lao động.





Phương pháp quản trị

Trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam và vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, AAA hướng tới xây dựng mô hình quản trị hiệu quả, đảm bảo lợi ích của cổ đông và các bên liên quan trong các mối quan hệ phát triển bền vững.

Phạm vi báo cáo

Các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp tại AAA

Phân cấp thẩm quyền: GRI 102-19

Tham vấn các bên liên quan về các chủ đề kinh tế, xã hội và môi trường: GRI 102-21

Xung đột lợi ích: GRI 102-25

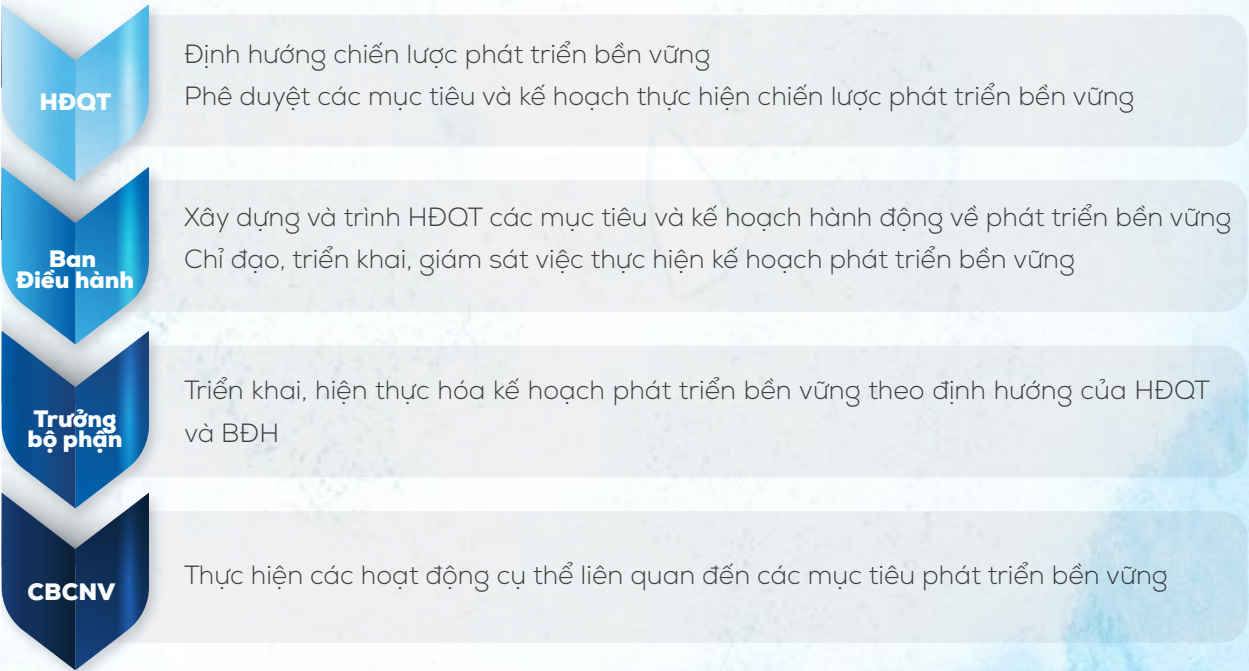
Các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp

Tại AAA, quản trị doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong điều hành, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, cân bằng lợi ích của các bên liên quan, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng giá trị doanh nghiệp. Đồng thời việc tuân thủ các nguyên tắc quản trị giúp AAA tăng cường sự minh bạch, nâng cao uy tín, niềm tin đối với thị trường và các bên liên quan, là nền tảng để doanh nghiệp bảo đảm sự phát triển bền vững, nâng cao cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Do vậy, AAA luôn nỗ lực để hoàn thiện hệ thống quản trị, không chỉ tuân thủ theo các quy định/thông tư tại Việt Nam mà còn tích cực áp dụng theo các chuẩn mực và thông lệ quản trị tốt của quốc tế.



Vai trò trách nhiệm của các bên liên quan trong phát triển bền vững

AAA xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững đảm bảo lợi ích của các bên hữu quan. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị tiên tiến, tuân theo các quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế, AAA cũng xây dựng cơ chế quản trị xuyên suốt, gắn kết các mục tiêu của chương trình phát triển bền vững:





# Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

## Sở hữu của cổ đông nội bộ

Đối tượng	Họ và tên – Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
HĐQT	Phạm Ánh Dương – Chủ tịch HĐQT	0	0
	Nguyễn Lê Trung – Thành viên HĐQT	0	0
	Phạm Hoàng Việt – Thành viên HĐQT	0	0
	Đình Xuân Cường – Thành viên HĐQT	0	0
	Hòa Thị Thu Hà – Thành viên HĐQT	0	0
Ban Điều hành	Nguyễn Lê Trung – Tổng Giám đốc	0	0
	Trần Thị Thoản – Phó Tổng Giám đốc thường trực	0	0
	Ngô Văn Thụ – Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất	0	0
	Lâm Thị Hiền – Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh	0	0
	Hòa Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán	0	0
BKS	Nguyễn Thị Giang – Trưởng BKS	0	0
	Văn Thị Lan Anh – Thành viên BKS	0	0
	Nguyễn Thị Phượng – Thành viên BKS	0	0
Kế toán trưởng	Nguyễn Thị Thùy Vân	420.000	0,2
Người ủy quyền CBTT	Đoàn Việt Khương	0	0
Người phụ trách quản trị Công ty	Phạm Thị Dung	0	0



## Chế độ tiền thưởng của HĐQT và Ban Kiểm soát

Quỹ tiền thưởng của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát được trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và được ĐHCĐ thông qua.

## Chế độ đãi ngộ khác đối với HĐQT và Ban Kiểm soát

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, các thành viên HĐQT; BKS, BDH còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Thành viên HĐQT, BKS; BDH và người thân được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm hai lần theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại phòng khám đa khoa VIP 12. Chi phí khám sức khỏe do Công ty thanh toán theo chi phí phát sinh thực tế.
- Bảo hiểm sức khỏe: Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT, BKS và BDH được hưởng gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và người thân do Công ty chi trả.
- Phụ cấp điện thoại di động: mỗi thành viên HĐQT; BKS; BDH được Công ty thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.
- Chế độ đi công tác: thành viên HĐQT; BKS và BDH đi công tác đường hàng không được sử dụng hãng hàng không Vietnam Airlines, lãnh đạo cấp 1 được sử dụng hạng thương gia, có xe ô tô đưa đón tại sân bay và phục vụ công việc. Thành viên HĐQT; BKS và BDH được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với công việc.

## Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và thù lao Ban Kiểm soát trong năm:

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Lê Trung	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	704.460.038	599.966.078
Ông Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	514.547.076	430.035.845
Bà Trần Thị Thoản	Phó Tổng Giám đốc	589.073.038	483.202.001
Bà Đặng Thị Quỳnh Phương	Phó Tổng Giám đốc	308.477.385	347.945.538
Bà Lâm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	175.480.654	-
Ông Ngô Văn Thụ	Phó Tổng Giám đốc	410.839.981	112.283.346
Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	120.000.000	120.000.000
Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Thị Phượng	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
TỔNG CỘNG		3.266.878.172	2.537.432.808





## Sự tham gia của các bên liên quan

### Phương pháp quản trị

Các bên liên quan được định nghĩa là các tổ chức hoặc cá nhân có "liên quan" hoặc "lợi ích" từ hoạt động của Công ty và có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Thông qua nhiều kênh tương tác khác nhau, AAA tiếp nhận các ý kiến của các bên hữu quan, đặc biệt là các vấn đề về quản trị, phát triển nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, phát triển cộng đồng, xã hội.

### Phạm vi báo cáo

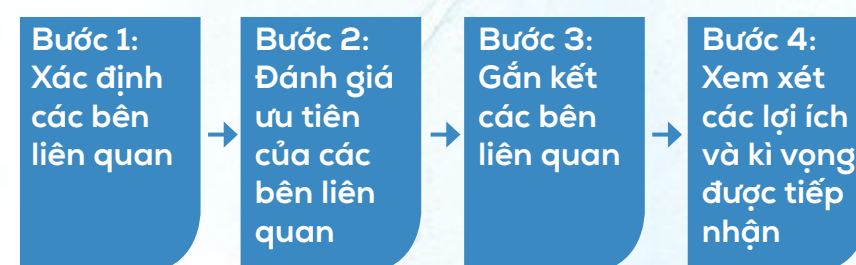
Danh sách các nhóm liên quan: GRI 102-40

Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan: GRI 102-42

Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan: GRI 102-43

Các mối quan ngại và chủ đề chính: GRI 102-44

### Quy trình xác định các bên liên quan & các vấn đề trọng yếu



#### Bước 1: Xác định các bên liên quan:

Các bên liên quan của Công ty được định nghĩa là các tổ chức hoặc cá nhân có "liên quan" hoặc "lợi ích" từ hoạt động của Công ty và có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Các bên liên quan được AAA xác định bao gồm:

- Khách hàng
- Cổ đông và nhà đầu tư
- Người lao động
- Nhà cung cấp
- Cộng đồng xã hội
- Các cơ quan quản lý
- Truyền thông báo chí



#### Bước 2: Đánh giá ưu tiên của các bên liên quan

AAA phân loại, đánh giá ưu tiên các bên liên quan dựa trên tác động và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ đó, AAA xây dựng và triển khai các kế hoạch gắn kết với các bên liên quan bao gồm cơ chế, quy trình tiếp cận và tiếp nhận phản hồi của các bên liên quan, hướng đến xây dựng các mối quan hệ bền vững mang lại giá trị tích cực và bền vững cho tất cả các bên.

#### Bước 3 + 4: Gắn kết các bên liên quan & đánh giá các lợi ích và kỳ vọng được tiếp nhận

Công ty thiết lập cách thức đối thoại phù hợp với từng bên liên quan. Năm 2020 chúng tôi tiếp tục đưa ra thảo luận các chủ đề xã hội, môi trường để đánh giá những vấn đề nào Công ty cần chú trọng và giải quyết, đảm bảo rằng các vấn đề này được phản ánh trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty và đáp ứng được kỳ vọng của các bên liên quan.





BÊN LIÊN QUAN

KHÁCH HÀNG

Gắn kết bên liên quan

Tương tác dịch vụ chăm sóc khách hàng, liên hệ qua các nhà phân phối, website, showroom, sự kiện, khảo sát ý kiến khách hàng, truyền thông, chuyến thăm

Mối quan tâm, chủ đề chính

- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tiến độ giao hàng, chính sách tín dụng
- Chăm sóc, hỗ trợ khách hàng
- Xu hướng sản phẩm, dịch vụ
- Các vấn đề tuân thủ quy định về môi trường của doanh nghiệp

Hành động của Công ty năm 2020

- Đảm bảo tiến độ, chất lượng dịch vụ sản phẩm cung cấp cho khách hàng
- Hỗ trợ các chính sách về thanh toán đối với các khách hàng bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh
- Kiên định chiến lược chuyển đổi xanh, thúc đẩy tiêu dùng các sản phẩm thân thiện với môi trường

Tác động

- Khách hàng hài lòng về dịch vụ, sản phẩm cung cấp
- Các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh được hỗ trợ, vượt qua giai đoạn khó khăn
- Nhiều khách hàng được tiếp cận với các sản phẩm thân thiện với môi trường hơn

NGƯỜI LAO ĐỘNG

Gắn kết bên liên quan

Tương tác trực tiếp (bao gồm qua cơ chế báo cáo sai phạm, văn hóa claim), mạng nội bộ, sự kiện truyền thông nội bộ, phỏng vấn, chấm điểm tuân thủ nguyên tắc ứng xử

Mối quan tâm, chủ đề chính

- Môi trường làm việc, an toàn lao động trong dịch bệnh
- Nghề nghiệp, cơ hội phát triển, đào tạo
- Các chính sách lương, thưởng, chế độ làm việc
- Hoạt động kinh doanh của Công ty

Hành động của Công ty năm 2020

- Phản ứng quyết liệt, kịp thời với các diễn biến của dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho toàn thể CBCNV Công ty như làm việc tại nhà, phun khử trùng địa điểm làm việc, bố trí không gian, chia ca ăn trưa, tổ chức xét nghiệm COVID 19 trên diện rộng....
- Áp dụng các chính sách hỗ trợ, ủng hộ các CBCNV tại các khu vực bị phong tỏa, gặp khó khăn
- Duy trì, đảm bảo ổn định lực lượng nhân sự và các chính sách lương, thưởng
- Tổ chức các lớp đào tạo trực tuyến, đảm bảo cho CBCNV có thể tham gia từ xa.

Tác động

- Không có ca bệnh nào bị ghi nhận tại Công ty
- Các CBCNV gặp khó khăn tại các vùng bị phong tỏa được hỗ trợ về tài chính
- Lực lượng nhân sự ổn định, gắn bó, đồng lòng vượt qua những khó khăn của dịch bệnh, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bình thường
- Các chính sách lương thưởng được đảm bảo, ổn định đời sống cho CBCNV
- CBCNV được tạo điều kiện phát triển, nâng cao trình độ và có nhiều cơ hội thăng tiến trong công việc.

NHÀ CUNG CẤP

Gắn kết bên liên quan

Hội nghị nhà cung cấp, nhà phân phối, gặp gỡ, trao đổi trực tiếp, sự kiện, website

Mối quan tâm, chủ đề chính

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng của dịch bệnh
- Các chính sách lựa chọn nhà cung cấp
- Chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững trung và dài hạn

Hành động của Công ty năm 2020

- Duy trì các đơn hàng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh
  - Đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán với nhà cung cấp
- Cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, công tác phòng chống dịch bệnh tới nhà cung cấp

Tác động

- Các nhà cung cấp được thanh toán đầy đủ, đúng hạn
- Quan hệ kinh doanh lâu dài được xây dựng dựa trên nguyên tắc tin tưởng, hợp tác cùng có lợi.





BÊN LIÊN QUAN

CỔ ĐỒNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Gắn kết bên liên quan

Trao đổi trực tiếp với Bộ phận IR, hợp ĐHCĐ, bản tin IR, báo cáo thường niên, họp trực tuyến, hội thảo đầu tư

Mối quan tâm, chủ đề chính

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác phòng chống dịch bệnh COVID 19
- Chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững, động lực tăng trưởng

Hành động của Công ty năm 2020

- Chủ động cập nhật các thông tin tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, công tác phòng chống dịch bệnh bên trên các phương tiện thông tin đại chúng, website, bản tin IR, tuân thủ các quy định về công bố thông tin hiện hành
- Tổ chức ĐHCĐ thường niên và bất thường, roadshow niêm yết cổ phiếu APH
- Gặp gỡ, họp trực tuyến với các nhà đầu tư, cổ đông, bộ phận phân tích, môi giới, nhà đầu tư giải đáp những câu hỏi

Tác động

- Các quyền lợi của cổ đông được tôn trọng, được tạo cơ hội để thực thi quyền.
- Nhu cầu về thông tin của nhà đầu tư được đáp ứng, những thông tin trọng yếu được Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời để giúp nhà đầu tư ra quyết định đầu tư.

CƠ QUAN QUẢN LÝ, HIỆP HỘI NGÀNH

Gắn kết bên liên quan

Trao đổi trực tiếp, qua các dự án, chiến dịch cùng thực hiện, hội thảo, hội nghị, sự kiện

Mối quan tâm, chủ đề chính

- Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch bệnh
- Hợp tác thúc đẩy sự phát triển của kinh tế, xã hội, cộng đồng: xu hướng tiêu dùng xanh, phát triển nhựa sinh học & công nghiệp hỗ trợ

Hành động của Công ty năm 2020

- Tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo phòng chống dịch bệnh của chính phủ, chính quyền địa phương trong phòng chống dịch bệnh COVID 19
- Tham gia Hiệp hội Nhựa với vai trò là Phó Chủ tịch Hiệp hội, đóng góp ý kiến, thúc đẩy sự phát triển của ngành nhựa Việt Nam.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình vận hành, hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước.

Tác động

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hệ thống Công ty, không ghi nhận ca nhiễm bệnh nào.
- Đóng góp cho việc hoàn thiện các tiêu chuẩn về sản phẩm xanh tại Việt Nam, thúc đẩy xu hướng mới trong ngành nhựa: sử dụng các sản phẩm nhựa sinh học tự phân hủy, thay thế cho các sản phẩm nhựa dùng một lần.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Gắn kết bên liên quan

Trao đổi trực tiếp, các hội nghị xúc tiến đầu tư, chuyến thăm và làm việc tại nhà máy, trụ sở kinh doanh, chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường, chương trình đào tạo, website

Mối quan tâm, chủ đề chính

- Đóng góp cho các công tác an sinh xã hội, tháo gỡ khó khăn của địa phương trong dịch bệnh, thiên tai
- Bảo vệ môi trường
- Công tác đào tạo, xây dựng nguồn lao động tại địa phương

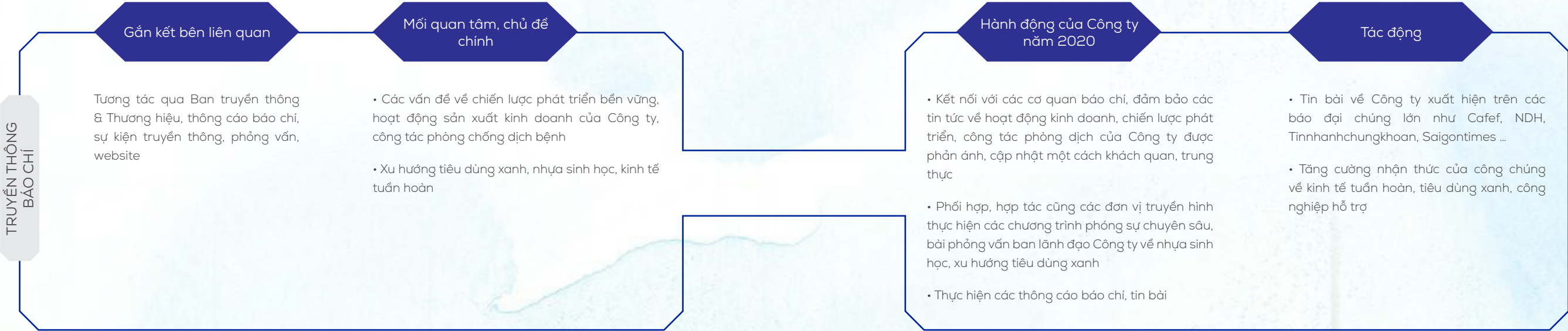
Hành động của Công ty năm 2020

- Đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV Công ty, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường, hạn chế tối đa tác động của dịch bệnh
- Hỗ trợ tài chính, nhân lực cho địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai
- Phối hợp với các trường đại học ở địa phương tổ chức các chương trình đào tạo nghề, định hướng việc làm
- Duy trì vận hành hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn quốc tế ISO tại các đơn vị sản xuất, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn về rác thải, tiếng ồn tại các nhà máy

Tác động

- Lực lượng CBCNV Công ty là 3.010 người, tỷ lệ biến động nhân sự thấp (<5%).
- Ủng hộ hơn 31 tỷ đồng bao gồm tiền mặt, nhu yếu phẩm, thiết bị y tế cho tỉnh Hải Dương, hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh
- Ủng hộ 5000 tấn nhu yếu phẩm cho người dân xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - địa phương bị ảnh hưởng nặng nề do lũ lụt.
- Không có sai phạm nào về môi trường







## Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Báo cáo phát triển bền vững AAA năm 2020 tiếp tục được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng, đảm bảo lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của báo cáo.

## Danh mục các vấn đề trọng yếu

Các vấn đề kinh tế	Các vấn đề môi trường	Các vấn đề xã hội
Hiệu quả hoạt động kinh tế: GRI 201	Vật liệu: GRI 301	Việc làm: GRI 401
Sự hiện diện thị trường: GRI 202	Năng lượng: GRI 302	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp: GRI 403
Tác động kinh tế gián tiếp: GRI 204	Nước: GRI 303	Giáo dục và đào tạo: GRI 404
Chống tham nhũng: GRI 205	Phát thải: GRI 305	Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng: GRI 405
Hành vi cản trở cạnh tranh: GRI 206	Nước thải và chất thải: GRI 306	Không phân biệt đối xử: GRI 406
	Tuân thủ về môi trường: GRI 307	Tự do lập hội và thương lượng tập thể: GRI 407
	Đánh giá nhà cung cấp về môi trường: GRI 308	Lao động trẻ em: GRI 408
		Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc: GRI 409
		Đánh giá Quyền Con người: GRI 412
		Cộng đồng địa phương: GRI 413
		An toàn và sức khỏe của khách hàng: GRI 416
		Tuân thủ pháp luật về kinh tế - xã hội: GRI 419

## Phạm vi báo cáo

Xác định các lĩnh vực trọng yếu và phạm vi

Xây dựng phương pháp quản trị và cách thức quản lý các vấn đề trọng yếu

Đánh giá sự phù hợp của phương pháp quản trị

## Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

## Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Trên cơ sở đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề trong mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, Công ty xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu nhằm xác định mức độ ưu tiên của các vấn đề, từ đó xây dựng kế hoạch hành động, phân bổ nguồn lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

## Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

Xác định các vấn đề trọng yếu giúp xác định nội dung trọng tâm phù hợp với chiến lược PTBV đã được xây dựng. Quá trình thực hiện đánh giá các vấn đề trọng yếu được Công ty thực hiện theo hướng dẫn của GRI Standards. Dựa trên phân tích tác động của hoạt động doanh nghiệp theo các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường, chúng tôi xác định các lĩnh vực trọng yếu quy chiếu theo GRI Standards, từ đó thông qua tham vấn các bên liên quan, tổng hợp mức độ quan tâm của các bên liên quan theo từng lĩnh vực. Cuối cùng, các vấn đề trọng yếu sẽ được tổng hợp trên ma trận, dựa trên mức độ quan trọng với các bên liên quan và doanh nghiệp.





Ma trận các vấn đề trọng yếu

Một câu hỏi thường xuyên được đặt ra trong suốt năm qua đó là tác động/ảnh hưởng của dịch bệnh tới doanh nghiệp. Sau quá trình tìm hiểu và đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan tới các vấn đề trọng yếu, Công ty đã rà soát, phân tích và đối chiếu theo tiêu chuẩn GRI Standards. Một số các vấn đề mà các bên liên quan có sự quan tâm đặc biệt trong năm qua được Công ty tập trung phân tích trong báo cáo như sau:

Đối với các vấn đề kinh tế

Sau khi tham vấn, Công ty nhận thấy các bên liên quan có mức độ quan tâm lớn với các vấn đề hiệu quả hoạt động kinh doanh và tác động kinh tế gián tiếp. Nền kinh tế toàn cầu suy giảm trong bối cảnh dịch bệnh đã đặt ra nhiều thách thức với cộng đồng doanh nghiệp trong việc duy trì các hoạt động sản xuất, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và giữ vững vị thế trên thị trường.

Đối với các vấn đề xã hội

Dịch bệnh Covid 19 tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội đã càng làm nổi bật vai trò của doanh nghiệp trong việc giúp đỡ cộng đồng tháo gỡ các thách thức. Năm 2020, các vấn đề xã hội trọng yếu với Công ty, nhận được sự quan tâm của các bên liên quan bao gồm: Lao động, Giáo dục và đào tạo, Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng. Đặc biệt, vấn đề An toàn và sức khỏe nghề nghiệp là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp cũng như các bên liên quan.

Đối với các vấn đề môi trường

Chuyển dịch xanh là trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty. Bởi lẽ đó, các vấn đề về môi trường được các bên liên quan hết sức quan tâm. Trong năm 2020, các vấn đề được các bên liên quan ưu tiên là: Nước và chất thải, Phát thải và chất thải, Tuân thủ môi trường.



Đánh giá về sự phù hợp của phương pháp quản trị đối với các vấn đề trọng yếu:

Các vấn đề trọng yếu đã được nhận diện và phân loại theo 3 lĩnh vực: kinh tế, môi trường và xã hội. Trên cơ sở đó, AAA xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.





# CHƯƠNG 02

## CÁC TIÊU CHUẨN KINH TẾ

- 84 Hiệu quả hoạt động kinh tế: GRI 201
- 86 Sự hiện diện thị trường: GRI 202
- 87 Tác động kinh tế gián tiếp: GRI 203
- 90 Chống tham nhũng: GRI 205
- 91 Hành vi chống cạnh tranh: GRI 206

# GRI 200







Hiệu quả hoạt động kinh tế

Phương pháp quản trị:

Với mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, AAA đảm bảo hiệu quả kinh tế về doanh thu và lợi nhuận qua các năm, tiếp tục tăng trưởng năng lực sản xuất và mở rộng thị trường. Sự tăng trưởng về kinh tế sẽ giúp AAA gia tăng đóng góp cho xã hội thông qua đóng góp cho ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho lao động địa phương và đảm bảo lợi ích cho các bên liên quan khác.

Phạm vi báo cáo:

Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ: GRI 201-1

Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác: GRI 201-2

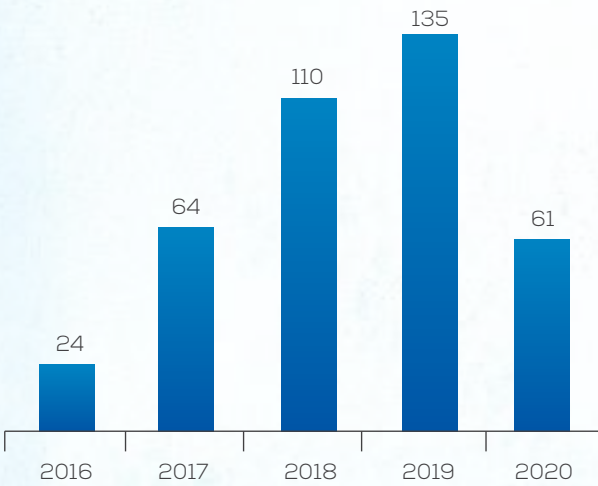
Duy trì hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu

Chiến lược phát triển bền vững của công ty chỉ có thể được thực hiện khi công ty đảm bảo được nguồn lực tài chính, có hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng liên tục qua các năm. Từ khi niêm yết (năm 2010) đến nay, quy mô AAA tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm. Năm 2020, vượt qua những thách thức từ dịch bệnh, doanh thu hợp nhất đạt 7.329 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 283 tỷ đồng.

Đóng góp Ngân sách nhà nước

Cùng với tăng trưởng kinh tế, AAA thực hiện các nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách Nhà nước. Năm 2020, nộp Ngân sách Nhà nước của riêng AAA đạt hơn 61 tỷ đồng, là một trong những doanh nghiệp tiêu biểu đóng góp cho ngân sách địa phương.

Đóng góp cho ngân sách Nhà nước của AAA (báo cáo riêng AAA)  
Đơn vị tính: tỷ đồng



Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và được HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ phê duyệt. Theo đó:

- Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn
- Cổ đông được chia cổ tức căn cứ theo phần vốn góp tại Công ty. Tỷ lệ chi trả cổ tức do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ trên đề xuất của HĐQT và căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động, kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức (%/mệnh giá)	Hình thức
2015	7%	Cổ phiếu
2016	20%	Tiền mặt
2017	20%	Tiền mặt
2018	0%	Công ty giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh
2019	15%	Tiền mặt và cổ phiếu

Trong năm 2020, Công ty đã chi trả 5% cổ tức bằng cổ phiếu và 5% cổ tức bằng tiền tương đương với tổng giá trị là 211 tỷ đồng theo phương án chi trả cổ tức năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua. 5% cổ tức bằng tiền cho năm 2019 đã được chi trả trong năm 2019.

Đầu tư cho cộng đồng

Năm 2020 cùng với các thành viên khách trong Tập đoàn An Phát Holdings, Nhựa An Phát Xanh đã hỗ trợ hơn 31 tỷ đồng cho tỉnh Hải Dương trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid. Hàng năm Tập đoàn dành ngân sách tài trợ cho các hoạt động cộng đồng, xã hội như chương trình tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương, ủng hộ tết vì người nghèo, quyên góp cho các gia đình CBCNV bị tai nạn, bệnh hiểm nghèo,...và các chương trình xã hội khác

Đảm bảo quyền lợi cho CBCNV

Năm 2020, AAA đã thực hiện chi trả đầy đủ lương và các chế độ ngoài lương cho người lao động, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hiểm, phúc lợi theo quy định của pháp luật. AAA đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ tài chính, các cam kết với các bên liên quan như nhà cung cấp, khách hàng.....







Sự hiện diện thị trường

Phương pháp quản trị:

Tăng cường tuyển dụng từ cộng đồng địa phương sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển của nguồn nhân lực tại địa phương. Sự hiện diện của các thành viên trong ban lãnh đạo từ cộng đồng địa phương sẽ gia tăng lợi ích kinh tế của địa phương, cải thiện khả năng nắm bắt nhu cầu địa phương của doanh nghiệp.

Phạm vi báo cáo:

Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo tại những địa điểm hoạt động quan trọng được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương.

“Địa phương của tổ chức” và “địa điểm hoạt động quan trọng” được xác định là địa phương đặt trụ sở công ty, đồng thời tại đây diễn ra các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của AAA. Tỉnh Hải Dương được xác định là địa phương của AAA.

“Ban lãnh đạo” được xác định là CBCNV từ cấp 1 đến cấp 5 theo hệ thống phân cấp CBCNV của Công ty.

Thành viên BLĐ từ cộng đồng địa phương được xác định theo hộ khẩu của thành viên đó.

Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo tại những địa điểm hoạt động quan trọng được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương năm 2020: 75%



Tác động kinh tế gián tiếp

Phương pháp quản trị:

Tăng trưởng về kinh tế giúp AAA gia tăng các đóng góp cho xã hội thông qua tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương và phát triển kinh tế địa phương. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng áp dụng nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm đối với các dự án đầu tư. Thông qua các chính sách tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và các chính sách đãi ngộ với lao động, AAA góp phần nâng cao dân trí, tăng cường an sinh xã hội cho địa phương.

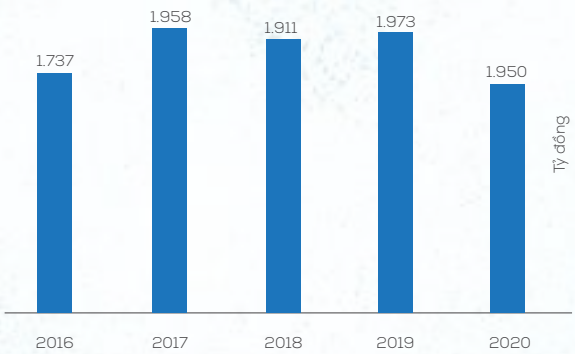
Phạm vi báo cáo:

203-2: Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu

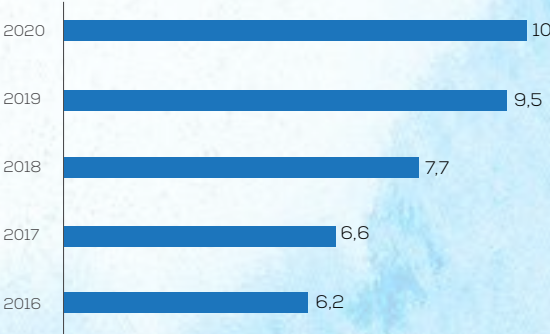
Tạo việc làm góp phần phát triển kinh tế địa phương

Số lượng nhân sự tại công ty mẹ AAA thời điểm 31/12/2020 là 1.950 người. Tổng số lượng nhân sự bao gồm cả các công ty con là 3.010 người, trong đó chủ yếu là lao động địa phương, góp phần quan trọng trong cải thiện kinh tế địa phương và các công tác an sinh xã hội. Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, Công ty và các công ty con vẫn duy trì hệ thống nhân sự ổn định, ít biến động.

NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG TY MẸ AAA  
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020



THU NHẬP BÌNH QUÂN  
LAO ĐỘNG/THÁNG (TRIỆU ĐỒNG)





GRI 200

Nâng cao vị thế và thương hiệu ngành nhựa Việt Nam trên thị trường quốc tế

Đóng góp lớn vào tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam: Xuất khẩu bao bì của AAA năm 2020 đạt hơn 99.000 tấn, đóng góp gần 20% trong tổng kim ngạch xuất khẩu bao bì Việt Nam. AAA cũng là doanh nghiệp xuất khẩu các sản phẩm nhựa lớn nhất tại Việt Nam. Tăng trưởng của AAA đã đóng góp đáng kể cho tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam trong năm 2020.

Góp phần mở rộng quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước trên thế giới: AAA xuất khẩu gần 100% sản lượng bao bì sản xuất tới hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. An Phát thường xuyên đón nhiều khách hàng lớn từ châu Âu, Mỹ, Úc và Nhật Bản tới tham quan và làm việc tại doanh nghiệp, tăng cường hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực như: Dollar General, Mitsubishi Corporation, Sojitz, Itochu, Hanwa,...

Tiên phong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, khẳng định vị trí ngành nhựa bao bì Việt Nam trên bản đồ thế giới: Với quy mô sản xuất đạt hơn 100.000 tấn/năm, AAA là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó AAA là một trong những nhà sản xuất tiên phong trên thế giới phát triển các sản phẩm nhựa sinh học thân thiện với môi trường. Các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn của An Phát đang được các khách hàng châu Âu, châu Mỹ... tin tưởng và ưa chuộng.

Góp phần thúc đẩy phát triển hạ tầng, tăng cường đầu tư vào KCN tại địa phương

Năm 2020, vượt qua những khó khăn từ đại dịch, KCN Kỹ thuật cao An Phát (An Phát Complex) tiếp tục nâng tỷ lệ khai thác, tăng diện tích thuê khu công nghiệp. Với diện tích 46ha, khu công nghiệp hiện có hơn 2.000 lao động đang làm việc, với các khách hàng thuộc các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo... Công ty đang hiện đang triển khai đầu tư thêm KCN Quốc Tuấn An Bình (nay là KCN An Phát 1), với diện tích 180 ha trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Dự án dự kiến thu hút từ 12.000 đến 15.000 lao động, định hướng thu hút các lĩnh vực công nghiệp theo định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh Hải Dương. Các khu công nghiệp đều được quy hoạch như một tổ hợp khu công nghiệp kỹ thuật cao, phát triển đầy đủ các dịch vụ đi kèm như tư vấn, cung cấp hàng loạt giải pháp cho doanh nghiệp về vấn đề về tài chính, nguồn nhân lực, hỗ trợ về công nghiệp phụ trợ, thủ tục hành chính, đăng ký kinh doanh, hải quan và dịch vụ logistics, xây dựng một chu trình và hệ sinh thái khép kín ngay tại khu công nghiệp, hứa hẹn là điểm đến của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, thu hút đầu tư đến địa phương.

Tiên phong phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường tại Việt Nam và khu vực:

Với vai trò là Phó Chủ tịch Hiệp hội Nhựa Việt Nam, AAA đã đồng hành cùng Hiệp hội đưa ra các sáng kiến, giải pháp giải quyết ô nhiễm trắng, thúc đẩy xu hướng xanh trong ngành nhựa Việt Nam. AAA hiện là một trong số ít các doanh nghiệp Việt Nam là thành viên của Hiệp hội Nhựa sinh học châu Âu. Đây là tổ chức tiên phong trong việc phát triển ngành nhựa sinh học tại châu Âu. Hiệp hội cam kết đóng góp cho sự phát triển của ngành nhựa bằng cách nâng cao nhận thức của các bên liên quan về lợi ích của nhựa sinh học trong việc giảm phụ thuộc vào nguyên liệu hóa thạch, giảm hiệu ứng nhà kính và tăng cường sử dụng hiệu quả tài nguyên tái tạo. Hiện Hiệp hội có hơn 70 thành viên là các công ty tham gia vào chuỗi cung ứng nhựa sinh học trên toàn thế giới.







Chống tham nhũng

Phương pháp quản trị:

Các hành vi tham nhũng không chỉ làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp mà còn tác động tiêu cực đến xã hội. Do đó AAA nhận thức rằng việc nâng cao phòng chống tham nhũng thông qua tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, thực hành các thông lệ quản trị và kinh doanh có trách nhiệm. Điều này sẽ đem lại tác động tích cực cho doanh nghiệp, đáp ứng kỳ vọng của thị trường và các bên liên quan.

Phạm vi báo cáo:

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và phát hiện tham nhũng

Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và hành động thực hiện

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và phát hiện tham nhũng

Ban hành và thực thi các chính sách phòng chống tham nhũng

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp với nhà nước, các cơ quan quản lý và người lao động
- Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật
- Công khai minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh
- Xây dựng các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp và đảm bảo tuân thủ
- Thỏa thuận liên chính với các vị trí lãnh đạo chủ chốt

Quản lý các xung đột lợi ích

- Mọi cán bộ, nhân viên không được phép thực hiện các giao dịch tư lợi bằng việc sử dụng chức danh, tài sản, thông tin, quan hệ khách hàng của Công ty
- Thông báo kịp thời cho ban lãnh đạo và thực hiện ngay các hành động cần thiết để ngăn ngừa, hạn chế, chấm dứt bất kỳ xung đột lợi ích nào giữa cá nhân và công ty
- CBCNV và thành viên gia đình của CBCNV không được khuyến khích khách hàng nào của công ty đưa ra món lợi ích nào cho bản thân dưới bất kỳ hình thức nào, và không được phép gợi ý, nhận những khoản lợi riêng từ bất kỳ khách hàng nào, trừ trường hợp đã thông báo và được Ban lãnh đạo cho phép.

Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và hành động thực hiện

Trong năm 2020 AAA xác nhận không có vụ việc tham nhũng nào được ghi nhận và báo cáo.



Hành vi chống cạnh tranh

Phương pháp quản trị:

AAA áp dụng các hành động pháp lý đối với hành vi chống cạnh tranh, thực hành độc quyền và chống độc quyền theo Luật Cạnh tranh; chủ động áp dụng các biện pháp phòng tránh hành vi vi phạm với mục đích bảo hộ thành quả sáng tạo, bảo vệ thương hiệu, góp phần thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam cạnh tranh lành mạnh, chống độc quyền, mang lợi ích cho người tiêu dùng.

Phạm vi báo cáo:

- Cam kết thực hiện
- Tình hình tuân thủ các quy định về phòng chống cạnh tranh



Cam kết thực hiện

Cạnh tranh có vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ, là cơ sở khẳng định vị trí của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, cạnh tranh không lành mạnh sẽ dẫn đến những tác động tiêu cực đối với nền kinh tế, doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng. Nhận thức được điều đó, AAA tập trung xây dựng lợi thế cạnh tranh bằng nâng cao năng lực sản xuất, giá trị sản phẩm và đặc biệt là phát triển các thị trường ngách - các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn. Với nguồn nguyên liệu đạt chuẩn bao gồm tinh bột ngô, nhựa tự hủy sinh học an toàn cho sức khỏe con người PBAT, PLA, túi sinh học phân hủy hoàn toàn AnEco vinh dự trở thành sản phẩm đầu tiên tại Việt Nam nhận chứng chỉ OK compost HOME (TUV Austria), một trong những chứng chỉ khắt khe nhất về khả năng tự hủy của nhựa sinh học. AAA cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Tình hình tuân thủ các quy định về phòng chống cạnh tranh

Trong năm 2020, AAA đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của nhà nước và thế giới về hành vi chống cạnh tranh. Không có báo cáo hay kiến nghị của các đơn vị pháp chế liên quan được ghi nhận.





CHƯƠNG

# 03

## CÁC TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG

- 94 Vật liệu: GRI 301
- 96 Năng lượng: GRI 302
- 97 Nước: GRI 303
- 98 Phát thải: GRI 305
- 100 Nước thải và chất thải: GRI 306
- 108 Tuân thủ về môi trường: GRI 307
- 109 Đánh giá nhà cung cấp về môi trường: GRI 308

GRI  
300





GRI 300



Phương pháp quản trị:

Nguyên vật liệu chính trong sản xuất của AAA là hạt nhựa PE – sản phẩm từ tài nguyên không tái tạo. Do đó, AAA luôn nỗ lực áp dụng các cải tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, đồng thời đầu tư hệ thống dây chuyền tái chế, tận dụng nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh các sản phẩm thân thiện với môi trường cũng giúp làm hạn chế sử dụng hạt nhựa PE do hạt compound sản xuất các sản phẩm vi sinh phân hủy hoàn toàn được tổng hợp từ PLA có nguồn gốc từ tinh bột bắp.

Phạm vi báo cáo:

Nguồn gốc của nguyên vật liệu

Vật liệu đã được sử dụng trong sản xuất và đóng gói sản phẩm

Vật liệu tái chế đã được sử dụng

Nguồn gốc nguyên vật liệu

Với tiêu chí cung cấp các sản phẩm chất lượng nhất đến tay người tiêu dùng, An Phát luôn nỗ lực tìm kiếm các nhà cung cấp đảm bảo về chất lượng và giá thành của nguyên vật liệu. Đối với hạt nhựa PE cho sản xuất bao bì truyền thống, hiện AAA đang dựa chủ yếu và nhập khẩu do năng lực của ngành hóa dầu trong nước còn hạn chế. Hạt nhựa tự hủy được nhập khẩu từ các nhà sản xuất tiên phong trong ngành nhựa sinh học hàng đầu thế giới như BASF, Novamont,... từ Đức và Italia được chứng nhận theo tiêu chuẩn TUV cho các nhà sản xuất nguyên vật liệu vi sinh phân hủy hoàn toàn. Đây cũng là nguồn nguyên liệu có khả năng tái tạo từ quá trình sản xuất nông nghiệp, không như các loại polymer khác được sản xuất từ nguyên liệu dầu mỏ.

STT	Nguyên vật liệu	Nguồn cung cấp
1	Hạt nhựa PE và hạt nhựa tự hủy:	Hạt nhựa PE: nhập khẩu từ các nước Trung Đông, ... Hạt nhựa tự hủy: Việt Nam, Hàn Quốc, Đức, Ý,....
2	Mực in	Việt Nam
3	Hộp carton	Việt Nam
4	Tem dán	Việt Nam
5	Lõi giấy	Việt Nam

Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng

STT	Nguyên vật liệu	Đơn vị	Tiêu thụ 2017	Tiêu thụ 2018	Tiêu thụ 2019	Tiêu thụ 2020	%
	Sản lượng bao bì sx	Tấn	74.797	87.528	99.974	103.506	4%
1	Hạt nhựa	Tấn	78.946	91.392	100.180	104.015	4%
2	Mực in	Tấn	143	183	245	272	11%
3	Hộp carton	Nghìn hộp	16.355	18.329	17.087	22.560	32%
4	Tem dán	Nghìn Chiếc	61.698	69.464	65.753	44.607	-32%
5	Lõi giấy	Nghìn chiếc	36.734	36.514	39.737	85.754	116%

Nguyên vật liệu chính trong sản xuất bao bì truyền thống của AAA là hạt nhựa PE – sản phẩm từ tài nguyên không tái tạo. Do đó, AAA luôn nỗ lực áp dụng các cải tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, đồng thời đầu tư hệ thống dây chuyền tái chế, tận dụng tối đa nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất.

Bên cạnh đó AAA đẩy mạnh các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn với mục tiêu trong vòng 3 năm tới, các sản phẩm này sẽ đóng góp 50% trong cơ cấu bao bì của AAA. Các sản phẩm túi ANECO đều có nguồn gốc sinh học với nguyên liệu đạt chuẩn bao gồm tinh bột ngô, hạt nhựa tự hủy sinh học an toàn cho sức khỏe con người từ PBAT, PLA. Như vậy việc đẩy mạnh các sản phẩm thân thiện với môi trường cũng giúp làm hạn chế sử dụng nguyên vật liệu từ tài nguyên không tái tạo.

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế và được sử dụng để sản xuất sản phẩm

STT	Nguyên vật liệu	Đơn vị	Tiêu thụ 2017	Tiêu thụ 2018	Tiêu thụ 2019	Tiêu thụ 2020
1	Phế liệu nhựa	Tấn	14.812	14.451	12.637	13.016
2	Tỷ lệ phế trong sx	%	6,01%	5,2%	5,1%	5,0%

AAA nỗ lực áp dụng các sáng kiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tỷ lệ phế liệu trong sản xuất, đồng thời đã đầu tư hệ thống tái chế phế liệu, giúp tiết kiệm nguyên vật liệu.





GRI 300



Phương pháp quản trị:

AAA hiểu rằng việc quản lý hiệu các nguồn năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất kinh doanh sẽ giúp làm giảm tác động tới môi trường. AAA xây dựng hệ thống theo dõi tiêu thụ năng lượng trong sản xuất, đồng thời nỗ lực để giảm tiêu hao và tiết kiệm năng lượng.

Phạm vi báo cáo:

Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức: GRI 302-1

Cường độ sử dụng năng lượng: GRI 302-3

Năm 2019, tất cả các nhà máy sản xuất bao bì vận hành gần hơn 90% công suất, sản lượng sản xuất tăng nên tiêu thụ điện tăng. Cụ thể, lượng điện năng tiêu thụ cho các hoạt động năm 2019 hơn 76 triệu KW, tăng 6% so với 2018 trong khi sản lượng sản xuất tăng 14%. AAA sử dụng hệ thống thiết bị sản xuất, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện. Ngoài ra, để hạn chế tối đa các nguồn điện lãng phí, công ty kiểm tra thường xuyên quá trình sản xuất và hiệu quả tiêu thụ điện năng để cắt bỏ những khâu gây lãng phí.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020
Lượng điện tiêu thụ	Nghìn KWh	72.000	76.617	82.018
Tiêu hao điện năng cho sản xuất	KWh/kg	0,75	0,75	0,79
Chi phí điện năng	Tỷ đồng	113	132	134

Ước tính dựa trên hóa đơn điện hàng tháng

Các biện pháp nhằm giảm thiểu tiêu thụ điện năng:

- Ban hành quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với từng phòng ban, bộ phận.
- Dựa vào kế hoạch sản xuất để dự báo mức tiêu thụ điện ở từng bộ phận, xây dựng định mức tiêu thụ năng lượng cho từng nhà máy.
- Thực hiện theo dõi định kỳ hàng tháng/quý/năm mức tiêu thụ thực tế năng lượng tại từng công đoạn, bộ phận, thiết bị máy móc chính
- Kiểm soát, cải tiến trong vận hành để giảm tiêu hao năng lượng
- Nghiên cứu tính khả thi các các dự án điện mặt trời



Phương pháp quản trị:

Nước là nguồn tài nguyên thiết yếu cho cuộc sống của con người, và là ưu tiên hàng đầu để phát triển bền vững. AAA luôn nỗ lực đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, đáp ứng được những nhu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà không gây phương hại đến các thế hệ tương lai, đồng thời giảm thiểu tối đa tác động tới hệ thống kinh tế- xã hội và môi trường.

Phạm vi báo cáo:

Lượng nước đầu vào theo nguồn: GRI 303-1

Tuần hoàn và tái sử dụng nước: GRI 303-3

Để đảm bảo đủ nước trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp nước với Trạm cấp nước sạch Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, với lượng nước sử dụng như sau:

Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
m3	70.133	87.254	88.535	77.907

Thống kê dựa trên hóa đơn nước hàng tháng

Quá trình sản xuất bao bì hoàn toàn không sử dụng nước. Nước được tiêu thụ và tuần hoàn chủ yếu cho hệ thống làm mát máy và hệ thống làm mát không khí tại nhà các nhà máy. Công ty sử dụng nước sạch trong công đoạn này, do đó toàn bộ nước được tuần hoàn tái sử dụng.

Một số giải pháp nhằm tiết kiệm nước tiêu thụ:

- Lắp và theo dõi sơ đồ hệ thống cấp nước cho từng khu vực
- Lắp đặt các đồng hồ đo, van đóng mở tổng nhằm kiểm soát lượng tiêu thụ theo từng khu vực
- Theo dõi, phân tích số liệu nhằm phát hiện kịp thời các trường hợp thất thoát nước và có biện pháp xử lý kịp thời







Phương pháp quản trị:

AAA luôn nỗ lực để hạn chế tác động trong quá trình hoạt động sản xuất của doanh nghiệp đến môi trường xung quanh. AAA thực hiện áp dụng hệ thống quản lý môi trường tại các nhà máy theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, giúp công ty quản lý và kiểm soát tốt hơn các mối nguy hại về môi trường, qua đó giảm thiểu rủi ro về môi trường của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động. Đồng thời Công ty thực hiện quan trắc môi trường định kì hàng quý, kịp thời phát hiện các rủi ro môi trường có thể xảy ra.

Phạm vi báo cáo:

Nitrogen oxides (NOX), sulfur oxides (SOX), và các phát thải khí đáng kể khác: GRI 305-7

Định kì quan trắc môi trường

Ngoài ra Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường địa phương như thực hiện đánh giá tác động môi trường và cam kết thực hiện đúng cam kết. Hàng năm, AAA thực hiện quan trắc không khí và xả thải 04 lần. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường được đánh giá theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế

Kết quả thử nghiệm quan trắc không khí môi trường lao động

Tại ngày 12/12/2020 – Nhà máy 5

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả				TCVSLDD3733/2002/QĐ-BYT
				SX01	SX02	SX03	Cmax	
1	Nhiệt độ	oC	TCVN 5508:2009	27,6	27,5	27,8	18 -32	
2	Độ ẩm	%	TCVN 5508:2009	63,4	63,8	63,9	40-80	
3	Tốc độ chuyển động không khí	m/s	TCVN 5508:2009	0,31	0,32	0,46	0,2 -1,5	
4	Tiếng ồn Laeq	dBA	TCVN 7878-2:2010	83,9	84,7	84,5	85	
5	Tiếng ồn Lamax	dBA	TCVN 7878-2:2010	87,1	90,8	87,3	115	
6	Bụi	mg/m3	TCVN 5076:1995	0,33	0,38	0,33	8	
7	CO	mg/m3	TN02:2017	<7	<7	<7	20	
8	SO2	mg/m3	TCVN 5971:1995	0,036	0,031	0,036	5	
9	NO2	mg/m3	TCVN 6137:2009	<0,02	<0,02	<0,02	5	
10	Hydrocacbon mạch thẳng	mg/m3	NIOSH 1501	0,29	0,25	3,05	-	
11	Hơi dung môi	mg/m3	MDHS96	14	28	59	-	
12	Xylen	mg/m3	NIOSH 1501	0,41	0,21	0,48	100	

SX01: Khu vực thổi túi

SX02: Khu vực cắt

SX03: Khu vực trộn nhà máy 6A



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả				TCVSLDD3733/2002/QĐ-BYT
				SX04	SX05	SX06	Cmax	
1	Nhiệt độ	oC	TCVN 5508:2009	27,6	27,8	27,5	18 -32	
2	Độ ẩm	%	TCVN 5508:2009	62,7	63,1	63,7	40-80	
3	Tốc độ chuyển động không khí	m/s	TCVN 5508:2009	0,31	0,34	0,41	0,2 -1,5	
4	Tiếng ồn Laeq	dBA	TCVN 7878-2:2010	83,3	82,7	81,7	85	
5	Tiếng ồn Lamax	dBA	TCVN 7878-2:2010	97,5	86,8	86,8	115	
6	Bụi	mg/m3	TCVN 5076:1995	0,34	0,35	0,33	8	
7	CO	mg/m3	TN02:2017	<7	<7	<7	20	
8	SO2	mg/m3	TCVN 5971:1995	0,032	0,032	0,036	5	
9	NO2	mg/m3	TCVN 6137:2009	<0,02	<0,02	<0,02	5	
10	Hydrocacbon mạch thẳng	mg/m3	NIOSH 1501	5,32	1,88	0,36	-	
11	Hơi dung môi	mg/m3	MDHS96	72	42	1,4	-	
12	Xylen	mg/m3	NIOSH 1501	0,85	0,63	0,12	100	

SX04: Khu vực tạo hạt

SX05: Khu vực trộn nhà máy 6B

SX06: Khu vực cắt nhà máy 6B







## Nước thải và chất thải

### Phương pháp quản trị:

AAA luôn nỗ lực để hạn chế tác động trong quá trình hoạt động sản xuất của doanh nghiệp đến môi trường xung quanh. Nước thải được xử lý qua hệ thống tuần hoàn khép kín AAA thực hiện quan trắc môi trường không khí tại các nhà máy định kì hàng quý, để kịp thời phát hiện các mối rủi ro về môi trường xảy ra.

### Phạm vi báo cáo:

Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm :GRI 306-1

Tổng lượng nước thải theo loại và phương pháp xử lý :GRI 306-2

Sự cố tràn đáng kể: GRI 306-3

Vận chuyển chất thải nguy hại: GRI 306-04

Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm :GRI 306-1

Tổng lượng nước thải theo loại và phương pháp xử lý :GRI 306-2

Tổng lưu lượng nước thải phát sinh: 66,223 m3

Trong đó tất cả các thông số nước thải của cụm An Đồng đều đạt tiêu chuẩn cho phép của QCVN40/2011 bộ tài nguyên môi trường. Hệ thống xử lý đạt hiệu quả NM1 và NM5 nằm trong KCN Nam Sách đã thực hiện hệ thống cống thoát nước thải đầu nối vào hệ thống chung của khu công nghiệp. Đối với các thông số không đạt quy chuẩn cho phép, cty đã kí HĐ với công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Nam Quang để xử lý trước khi thải ra môi trường.

Quy trình xử lý nước thải của công ty được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn:

- Tiêu chuẩn ISO 14001:2015
- Tiêu chuẩn EICC
- Nghị định 80/2014/NĐ-CP thoát nước và xử lý nước thải
- Thông tư số 04/2015/TT-BXD về thoát nước và xử lý nước thải

Xác định các loại nước thải

- Nước thải trong công ty được xác định bao gồm 2 loại nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất.
- Lượng nước thải bằng 85% lượng nước thực tế đầu vào theo công tơ sử dụng nước của Công ty.

Trách nhiệm của các bộ phận phát sinh nước thải

- Báo cáo cho bộ phận kỹ thuật bảo trì khi có bất kỳ sự cố nào liên quan đến vấn đề nước thải.
- Tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn về sử dụng nước và thu gom nước thải tại nguồn phát sinh.

Các xử lý đối với từng loại nước thải

- Đối với nước thải sản xuất: Được dẫn vào hệ thống đường ống PVC kín, đưa thẳng về hệ thống xử lý nước thải của Công ty.
- Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải từ khu vực nhà ăn, nhà vệ sinh, văn phòng... được xử lý sơ bộ bằng bể phốt và bể tách dầu, sau đó thải vào hệ thống hố ga, cống ngầm và dẫn thẳng về hệ thống xử lý nước thải của Công ty.
- Tại hệ thống xử lý nước thải của Công ty sẽ tiến hành xử lý nước thải theo công nghệ xử lý tương ứng với thành phần, tính chất của từng loại nước thải.
- Theo định kỳ hàng quý, bộ phận môi trường sẽ liên hệ với đơn vị có chức năng đo đạc về môi trường tiến hành phân tích mẫu nước thải từ công ty để đảm bảo kiểm soát chất lượng nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.
- Các kết quả phân tích đánh giá của các bên hữu quan được Công ty theo dõi để làm cơ sở xác định chất lượng nước thải khi thải ra môi trường.

Biện pháp kiểm soát nước thải

- Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ công nhân viên trong Nhà máy về ý thức bảo vệ môi trường, hạn chế phát sinh chất thải, giảm thiểu ô nhiễm.
- Vận hành Hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình để bảo đảm nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn cho phép và tính ổn định của Hệ thống xử lý.
- Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy, thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải để có các biện pháp khắc phục và xử lý kịp thời, định kỳ bảo dưỡng các thiết bị.
- Kiểm tra định kỳ chất lượng nước thải sau xử lý để đảm bảo lượng nước xả thải không gây ảnh hưởng tới nguồn tiếp nhận.
- Bố trí cán bộ kỹ thuật theo dõi, giám sát quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày.
- Trồng cây xanh, thảm cỏ xung quanh khu vực nhà máy và hệ thống xử lý nước thải và những vị trí đất trống để tạo cảnh quan đẹp và giảm tiếng ồn.
- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý môi trường địa phương trong việc thanh kiểm tra, quan trắc và giám sát chất lượng nước, chất lượng môi trường.

Năm 2020 công ty thực hiện 4 lần quan trắc nước thải tại cửa xả cuối cùng trước khi đưa ra hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp. Các quan trắc được thực hiện bởi CTCP Công nghệ và phân tích chất lượng cao Hải Dương, tuân theo các quy định của pháp luật.

- Đợt 1: ngày 13/03/2020
- Đợt 2: ngày 08/06/2020
- Đợt 3: ngày 03/09/2020
- Đợt 4: ngày 12/12/2020





GRI 300

Kết quả thử nghiệm quan trắc nước thải tại miệng xả của hệ thống xử lý nước thải

Tại ngày 12/12/2020 – Cụm CN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				NT01	Cmax
1	pH		TCVN 6492:2011	5,8	5,5-9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2012	20	108
3	COD	mg/L	SMEWW 5220c:2012	26	162
4	BOD5(20oC)	mg/L	TCVN 6001 -1:2008	11	54
5	Tổng Nitơ (N)	mg/L	TCVN 6638 :20000	36	43,2
6	Tổng Phospho (P)	mg/L	SMEWW 4500-PB&E:2012	5,55	6,48
7	Amoni (NH4-N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,38	10,8
8	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	<0,1	5,4
9	Đồng (Cu)	mg/L	EPA Method 200.8	0,085	2,16
10	Chì (Pb)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,003	0,54
11	Cadimi (Cd)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,0009	0,108
12	Asen (As)	mg/L	EPA Method 200.8	0,007	0,108
13	Thủy ngân (Hg)	mg/L	EPA Method 200.8	KPH	0,0108
14	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B:2012	<0,3	10,8
15	Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	KPH	5.000

Tất cả các thông số quan trắc của cụm công nghiệp An Đồng đều đạt quy chuẩn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT theo ĐTM đã được phê duyệt. Không có điểm quan trắc vượt quy chuẩn

Kết quả thử nghiệm quan trắc nước thải tại miệng xả của hệ thống xử lý nước thải

Tại ngày 12/12/2020 – Khu CN Nam Sách, Hải Dương

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giá trị QCVN/TCVN hiện hành
				NT01	Cmax
1	pH		TCVN 6492:2011	6,4	5-9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2012	69	200
3	COD	mg/L	SMEWW 5220c:2012	216	400
4	BOD5(20oC)	mg/L	TCVN 6001 -1:2008	92	100
5	Tổng Nitơ (N)	mg/L	TCVN 6638 :20000	50	60
6	Tổng Phospho (P)	mg/L	SMEWW 4500-PB&E:2012	2,9	8
7	Amoni (NH4-N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	29	15
8	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	<0,09	10
9	Kẽm (Zn)	mg/L	EPA Method 200.8	0,037	5
10	Đồng (Cu)	mg/L	EPA Method 200.8	0,009	5
11	Chì (Pb)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,003	1
12	Cadimi (Cd)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,0009	0,5
13	Asen (As)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,003	0,5
14	Thủy ngân (Hg)	mg/L	EPA Method 200.8	KPH	0,01
15	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B:2012	<0,3	10

Thông số quan trắc của KCN Nam Sách đạt 15/16 thông số đạt quy chuẩn cho phép của TCVN 5945:1995 theo ĐTM đã được phê duyệt





Sự cố tràn đáng kể: GRI 306-3

Năm 2020 công ty không phát sinh sự cố tràn đáng kể nào. Để kiểm soát các rủi ro về môi trường, công ty xây dựng quy trình xử lý các sự cố tràn, đáp ứng theo ISO 14001:2015

Các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường khi kết thúc sự cố

Xử lý, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường nước mặt

- Khi sự cố xảy ra, các biện pháp đảm bảo vệ sinh ngăn ngừa ô nhiễm nước mặt là ứng phó kịp thời, khẩn cấp, khoanh vùng cô lập điểm xảy ra sự cố, thu dọn vệ sinh sạch sẽ. Vật dụng, thùng phuy, túi rác, bao bì có dính hóa chất, dầu mỡ phải được thu gom và thuê đơn vị có chức năng xử lý.
- Sau khi xử lý sự cố xong, Công ty có trách nhiệm kết hợp với các cơ quan có chức năng tại nơi xảy ra sự cố để khoanh vùng vị trí đó, vùng có khả năng bị ảnh hưởng và tiếp tục sắp xếp, thu dọn hiện trường, làm sạch chất thải, xử lý môi trường bị ô nhiễm.
- Trong một số trường hợp cần thiết phải lấy mẫu nước đem về phòng thí nghiệm để phân tích, đánh giá sự ô nhiễm của nước thải gây ra đối với môi trường nước mặt, một số chỉ tiêu có thể đo và phân tích tại hiện trường.

Xử lý, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường nước ngầm

Các bước thực hiện để xử lý và giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường nước ngầm cũng giống như đối với môi trường nước mặt nêu trên. Trong một trường hợp nếu cần phải lấy mẫu nước đem về phòng thí nghiệm để phân tích, đánh giá sự ô nhiễm của nước thải gây ra đối với môi trường nước ngầm.

Xử lý, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường đất

Các bước thực hiện để xử lý và giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường đất cũng như đối với môi trường nước nêu trên Trong một trường hợp nếu cần phải lấy mẫu nước đem về phòng thí nghiệm để phân tích, đánh giá sự ô nhiễm của nước thải gây ra đối với môi trường đất, một chỉ tiêu có thể đo và phân tích tại hiện trường.

Ngăn ngừa ô nhiễm môi trường không khí

Các bước thực hiện để xử lý và giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường không khí cũng như đối với môi trường nước nêu trên. Trong một trường hợp nếu cần phải lấy mẫu không khí đem về phòng thí nghiệm để phân tích, đánh giá sự ô nhiễm của nước thải gây ra đối với môi trường đất, một chỉ

Quản lý chất thải phát sinh do sự cố

Công ty có trách nhiệm triển khai các biện pháp kỹ thuật trong việc phòng chống, cô lập và hạn chế tối đa việc rò rỉ, phát tán chất thải vào môi trường. Các loại chất thải sau khi được cô lập sẽ thu gom hoặc nếu có điều kiện kỹ thuật phải đem tiêu hủy như theo đúng quy định.

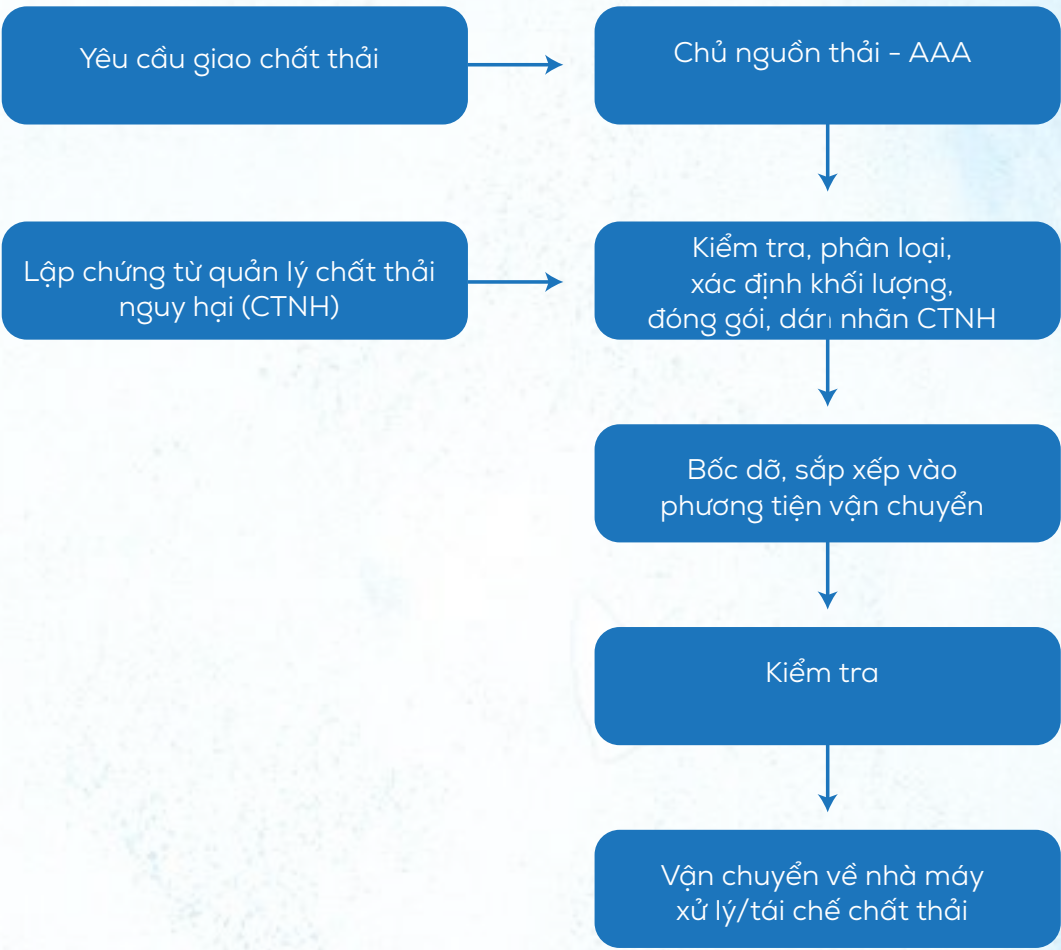


Vận chuyển chất thải nguy hại: GRI 306-4

Thu gom và xử lý chất thải

Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh rác thải sinh hoạt và rác thải nguy hại. Hàng năm công ty đều ký hợp đồng thuê các đơn vị thu gom, xử lý rác thải chuyên nghiệp và có giấy phép theo quy định của pháp luật.

Quy trình thu gom, vận chuyển chất thải



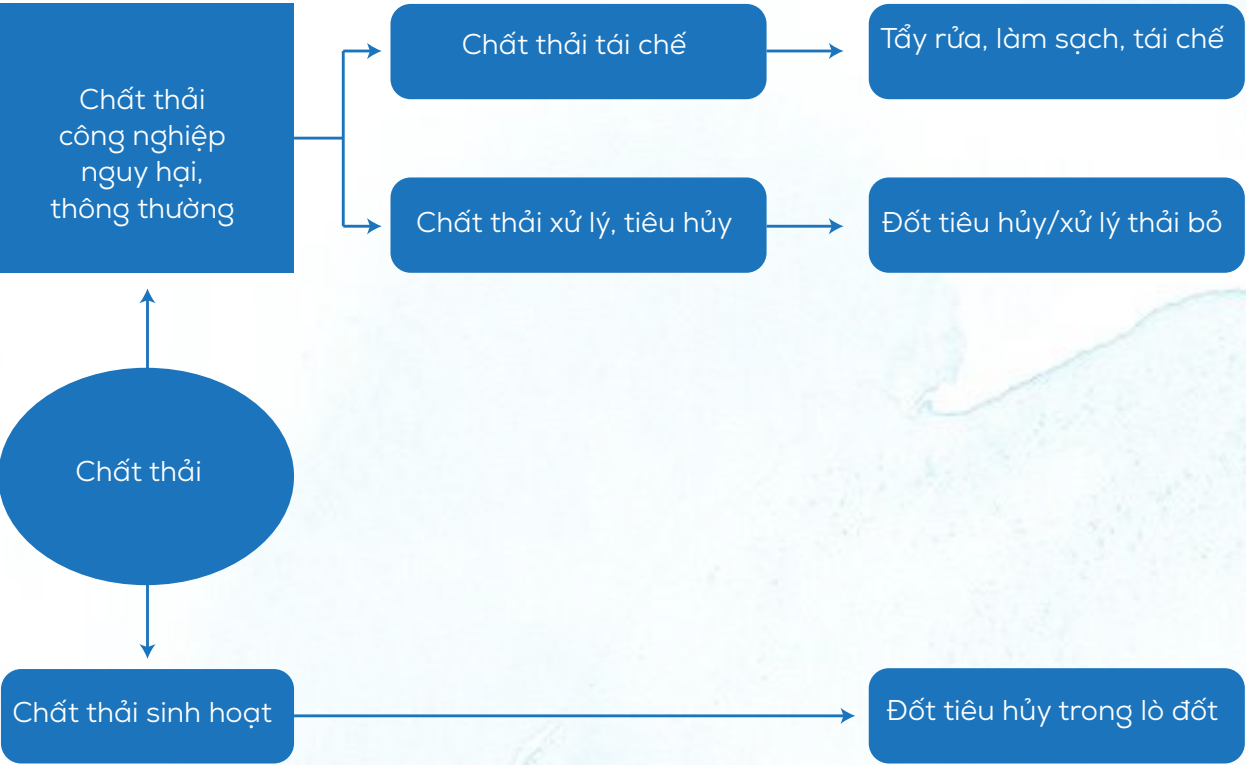
Đảm bảo vận chuyển an toàn

- CTNH phải được vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện chuyên dụng phù hợp, đi theo tuyến đường và thời gian do Công ty quy định.
- Phương tiện vận chuyển CTNH phải có thiết bị phòng, chống rò rỉ, rơi vãi, sự cố do CTNH gây ra.
- Bộ phận điều vận chịu trách nhiệm về tình trạng để rò rỉ, rơi vãi, xảy ra sự cố môi trường trong quá trình vận chuyển, xếp dỡ.
- Có kế hoạch ứng cứu khi có sự cố xảy ra: thông báo kịp thời với cơ quan chức năng giải quyết sự cố, sơ tán nạn nhân, thu gom CTNH rơi vãi.





Quy trình phân loại rác thải:



**Đối với chất thải công nghiệp nguy hại và thông thường:** sau khi vận chuyển về nhà máy được phân loại thành các loại chất thải tái chế được và loại chất thải không có khả năng tái chế. Chất thải tái chế được (nilon, giấy bìa, sắt thép, kim loại...) sẽ được đưa đi tẩy rửa, làm sạch và bán cho đơn vị tái chế. Chất thải không tái chế được (vải vụn, cặn sơn, nilon nhựa chết...) được tập kết vào khu vực chõr đốt, tiêu hủy trong lò đốt chất thải công nghiệp, nguy hại.

Đối với chất thải sinh hoạt: sau khi vận chuyển về được tập kết vào khu vực lưu giữ. Toàn bộ chất thải này được nạp vào lò đốt sinh hoạt để đốt tiêu hủy trong ngày hạn chế tối đa việc phát sinh mùi, nước rỉ rác.

Thống kê chất thải phát sinh
 Chất thải rắn sinh hoạt

STT	Khu vực	Số lượng phát sinh năm 2020 (kg)	Số lượng chuyển giao xử lý năm 2020 (kg)	Phương pháp xử lý	Đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý
1	Cụm Nam Sách	300	300	Thiêu đốt	Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh – 1-2-3.024.
2	Cụm An Đồng	800	800	Thiêu đốt	VXCông ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh – 1-2-3.024.VX
Tổng khối lượng		1.100	1.100		

Chất thải nguy hại

Tại Cụm Nam Sách

Tên chất thải nguy hại	Số lượng tồn lưu năm trước (kg)	Số lượng phát sinh năm 2020 (kg)	Số lượng đã chuyển giao xử lý năm 2020 (kg)	Số lượng đã chuyển giao xử lý năm 2020 (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH (tên và mã số QLCTNH)
Bóng đèn huỳnh quang thải	0	1	1	Hệ thống phá dỡ bóng đèn	Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh – 1-2-3.024.VX
Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, găng tay dính nhiễm thành phần nguy hại (mực in, dung môi, dầu, mỡ...)	0	20	20	Thiêu đốt	
Bao bì mềm thải	0	50	50	Thiêu đốt	
Tổng số lượng	0	71	71		

Cụm Nam Sách

Tên chất thải nguy hại	Số lượng tồn lưu năm trước (kg)	Số lượng phát sinh năm 2020 (kg)	Số lượng đã chuyển giao xử lý năm 2020 (kg)	Số lượng đã chuyển giao xử lý năm 2020 (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH (tên và mã số QLCTNH)
Bóng đèn huỳnh quang thải	0	1	1	Hệ thống phá dỡ bóng đèn	Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh – 1-2-3.024.VX
Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, găng tay dính nhiễm thành phần nguy hại (mực in, dung môi, dầu, mỡ...)	0	120	120	Thiêu đốt	
Bao bì mềm thải	0	210	210	Thiêu đốt	
Tổng số lượng	0	331	331		





Tuân thủ về môi trường

Phương pháp quản trị:

Là doanh nghiệp với định hướng xanh, AAA có bộ phận chuyên trách về môi trường, phụ trách theo dõi và giám sát tuân thủ về môi trường của Công ty theo các quy định của pháp luật về môi trường hiện hành. Kết quả quan trắc môi trường hàng quý đều được báo cáo lên các cơ quan quản lý, để kịp thời xử lý khi cho vi phạm.

Phạm vi báo cáo:

Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường

Trong năm AAA không có vi phạm về các quy định về pháp luật về môi trường:

- Số lần bị phạt: 0 lần
- Số tiền bị phạt: 0 đồng



Đánh giá nhà cung cấp về môi trường

Phương pháp quản trị:

Việc xây dựng chuỗi giá trị bền vững là một trong những vấn đề được ban lãnh đạo công ty quan tâm và đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành những mục tiêu chiến lược phát triển bền vững của công ty. Do vậy AAA đã nỗ lực gắn kết các các tiêu chí về phát triển bền vững khi đánh giá nhà cung cấp, nâng cao tính bền vững của chuỗi giá trị.

Phạm vi báo cáo:

Quy trình lựa chọn nhà cung cấp

Lồng ghép tính bền vững trong chuỗi cung ứng

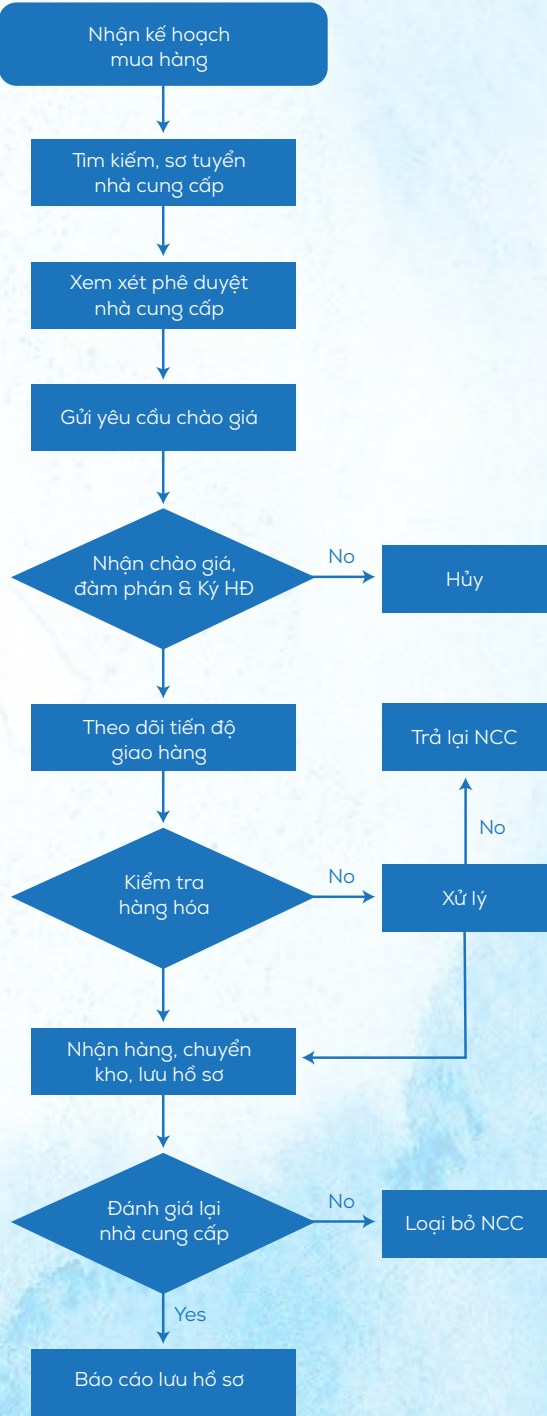
Quy trình lựa chọn nhà cung cấp

Quy trình mua hàng của công ty được áp dụng theo các tiêu chuẩn quốc tế:

- Tiêu chuẩn ISO 9001: 2015
- Tiêu chuẩn ISO 14001:2015
- Tiêu chuẩn BSCI
- Chương trình đánh giá tuân thủ điều kiện môi trường làm việc theo WCA
- Sổ tay chất lượng và môi trường
- Quy định an toàn

Công ty phân loại nhà cung cấp dựa trên mức độ rủi ro đối với chất lượng và an toàn sản phẩm theo các cấp độ:

- Cấp 1: Rủi ro cao: các nhà cung cấp nguyên vật liệu tạo nên thành phẩm như hạt nhựa, mực in, dung môi...
- Cấp 2: Rủi ro trung bình: các nhà cung cấp các loại vật liệu tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm như bao gói cấp 1 (hộp carton, lõi tem...)
- Cấp 3: Rủi ro thấp: nhà cung cấp nguyên vật liệu tạo ra thành phẩm nhưng không trực tiếp tiếp xúc với sản phẩm





GRI 300

Lồng ghép tính bền vững trong chuỗi cung ứng

Nhằm đảm bảo hoạt động của các nhà thầu, nhà cung cấp đáp ứng các chính sách về môi trường của công ty, AAA xây dựng quy trình kiểm soát hoạt động của các nhà thầu, nhà cung cấp.

Trao đổi thông tin

- Tất cả các nhà thầu, nhà cung cấp đang và sẽ là đối tác của CTCP Nhựa An Phát Xanh đều được thông tin về chính sách môi trường, chính sách an toàn, đạo đức kinh doanh và các quy định kiểm soát nhà thầu của công ty
- Các nhà thầu, nhà cung cấp muốn làm đối tác của Công ty phải chấp nhận và cam kết tuân thủ các chính sách của Công ty thông qua Bản cam kết.

Đánh giá tác động môi trường, an toàn và trách nhiệm xã hội của các hoạt động, dịch vụ nhà thầu, nhà cung cấp: Nhà thầu, nhà cung cấp có trách nhiệm đánh giá tác động môi trường, an toàn và trách nhiệm xã hội theo các tiêu chuẩn của công ty đối với các hoạt động thực hiện tại công ty và các sản phẩm dịch vụ mà họ cung cấp và gửi về công ty

Đào tạo cấp phép hoạt động cho nhà thầu

- Nhà thầu, nhà cung cấp vào làm việc sẽ được bộ phận an ninh an toàn hướng dẫn vào phòng an toàn của công ty để làm thủ tục cấp phép hoạt động trong công ty
- Bộ phận an toàn sẽ tiến hành đào tạo, phổ biến về nội quy công ty và nội quy an toàn thực hiện các công việc trong công ty. Nội dung đào tạo an toàn cho nhà thầu và nhà cung cấp được ban an toàn chịu trách nhiệm biên soạn và thực hiện
- Khi hoàn thành xong nội dung đào tạo, bộ phận an toàn mới tiến hành kiểm tra công cụ, dụng cụ, trang thiết bị bảo hộ lao động, biện pháp thi công an toàn phù hợp mới cấp giấy phép làm việc. Việc giám sát và kiểm tra sau khi thực hiện các công việc được ban an toàn kiểm tra và xác nhận trong giấy phép làm việc cho nhà thầu và nhà cung cấp sau khi làm việc tại công ty.
- Sau khi đào tạo xong, ban an toàn yêu cầu nhà thầu và nhà cung cấp ký cam kết thực hiện của nhà thầu và nhà cung cấp
- Người phụ trách đào tạo an toàn sẽ kiểm tra các vật dụng, thiết bị của nhà thầu, nhà cung cấp về an toàn, sau đó kiểm tra công cụ bảo hộ lao động cần thiết khi thực hiện công việc tại công ty.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục, người phụ trách an toàn sẽ ký giấy cấp phép làm việc cho nhà thầu và nhà cung cấp vào công ty thực hiện công việc

Đánh giá tuân thủ

- Trong quá trình nhà thầu, nhà cung cấp hoạt động trong phạm vi công ty, các bộ phận liên quan có trách nhiệm giám sát tuân thủ các quy định của công ty với nhà thầu, nhà cung cấp
- Định kỳ hàng năm, bộ phận an toàn và phòng mua hàng phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành đánh giá tuân thủ của các nhà thầu, nhà cung cấp đối với các chính sách môi trường, an toàn và xã hội của công ty

Xử lý và khiếu nại

- Trường hợp nếu xảy ra sự cố hay vi phạm gây ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội thì bộ phận liên quan phải nhắc nhở hoặc lập phiếu hành động để khắc phục phòng ngừa cho Ban lãnh đạo công ty xem xét và giải quyết
- Nếu nhà thầu, nhà cung cấp tái diễn việc vi phạm chính sách và quy định của công ty thì sẽ khiếu nại bằng văn bản yêu cầu biện pháp khắc phục
- Nếu việc khiếu nại không được nhà thầu, nhà cung cấp đáp ứng gây ảnh hưởng lớn đến môi trường của công ty thì Ban lãnh đạo công ty sẽ xem xét việc yêu cầu bồi thường hoặc chấm dứt quan hệ đối tác.

BẢN CAM KẾT NHÀ CUNG CẤP/NHÀ THẦU

**Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh** nỗ lực để tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều tuân thủ quy định hiện hành và có giảm thiểu tối đa các tác động đến môi trường. Chúng tôi cam kết xem xét tất cả các vấn đề môi trường trong mọi khu vực hoạt động của mình và cam kết ngăn ngừa ô nhiễm và không ngừng cải thiện quy trình và hệ thống sản xuất nhằm bảo toàn các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Chúng tôi cũng mong muốn các nhà thầu, nhà cung cấp là đối tác của AAA hãy cùng chúng tôi nỗ lực bảo vệ môi trường và ngăn ngừa ô nhiễm thông qua việc cam kết và tuân thủ các quy định dưới đây:

- Không tuyển dụng lao động trẻ em vào làm việc tại công ty
- Nghiêm cấm hút thuốc, mang diêm, bật lửa và các vật dụng khác có khả năng phát lửa
- Nghiêm cấm uống rượu bia và sử dụng chất kích thích khi làm việc
- Có các biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu phát thải và gây ô nhiễm môi trường
- Máy móc thiết bị tại hiện trường phải được bảo dưỡng để đảm bảo không gây ra ô nhiễm không khí, nước và đất tại nơi hoạt động
- Phải lập tức báo cáo khi có sự cố tràn đổ dầu, hóa chất và các loại vật liệu gây hại khác
- Có các biện pháp làm giảm tiếng ồn đối với thiết bị máy móc
- Giữ gìn vệ sinh nơi làm việc luôn sạch sẽ, gọn gàng
- Không tự tiện đấu nối, sử dụng điện khi chưa được Công ty chấp thuận. Không được để dây điện giăng ngang lối đi. Dây điện không được để hở lõi đồng.
- Xả thải rác phải đúng nơi quy định. Rác thải nguy hại phải được tập kết tại khu rác thải nguy hại.
- Phải trang cấp bảo hộ lao động cá nhân phù hợp khi làm việc
- Không được nổ máy đối với các phương tiện vận chuyển khi vào Công ty
- Phải có các biện pháp phòng ngừa thích hợp cho hoạt động hàn hoặc cắt bằng khí gas trước các mối nguy hại như sốc điện, bỏng, khói hàn, cháy, nổ, đau mắt...
- Trong trường hợp khẩn cấp phải dừng ngay công việc và tìm cách thoát hiểm

Chúng tôi – Công ty..... là nhà cung cấp/nhà thầu của CTCP Nhựa An Phát Xanh đã đọc và hiểu những chính sách và quy định của CTCP Nhựa An Phát Xanh và chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ đầy đủ và có trách nhiệm với tất cả các yêu cầu trên.

Đại diện nhà thầu/Nhà cung cấp  
Ký tên và đóng dấu





## CÁC TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

- 114 Việc làm: GRI 401
- 116 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp: GRI 403
- 126 Giáo dục và đào tạo: GRI 404
- 128 Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng: GRI 405
- 129 Không phân biệt đối xử: GRI 406
- 132 Tự do lập hội và thương lượng tập thể: GRI 407
- 133 Lao động trẻ em: GRI 408
- 133 Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc: GRI 409
- 133 Đánh giá Quyền Con người: GRI 412
- 134 Cộng đồng địa phương: GRI 413
- 138 An toàn và sức khỏe của khách hàng: GRI 416
- 141 Tuân thủ pháp luật về kinh tế - xã hội: GRI 419

GRI  
400







Phương pháp quản trị:

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy phát triển bền vững của doanh nghiệp nên ngay từ ngày đầu thành lập, AAA đã nỗ lực đem lại cho CBCNV môi trường làm việc tốt nhất, cơ hội phát triển năng lực đầy đủ nhất và một đời sống phong phú cả về vật chất và tinh thần. Chiến lược quản trị nhân sự của AAA được xây dựng trên những mục tiêu chính: tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, chú trọng thăng tiến nội bộ đưa AAA trở thành một tập thể không ngừng học hỏi và hoàn thiện; đánh giá năng lực CBCNV công bằng, minh bạch; tạo khối đoàn kết nội bộ thông qua các chính sách đãi ngộ, phúc lợi gắn với giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp

Phạm vi báo cáo:

Lực lượng lao động  
Tuyển dụng nhân sự

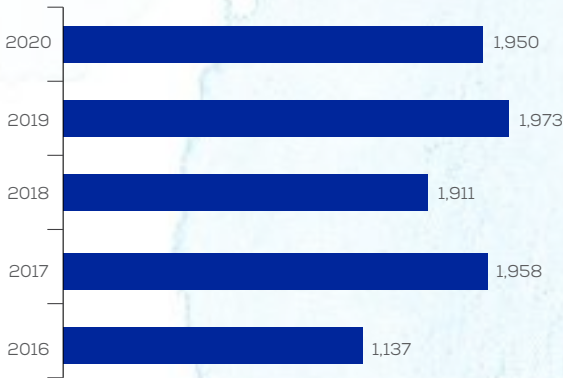
Cơ cấu nguồn nhân lực

Số lượng nhân sự tại công ty mẹ AAA thời điểm 31/12/2020 là 1.950 người. Tổng số lượng nhân sự bao gồm cả các công ty con là 3.010 người. Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, nam giới chiếm đa số trong lực lượng lao động.

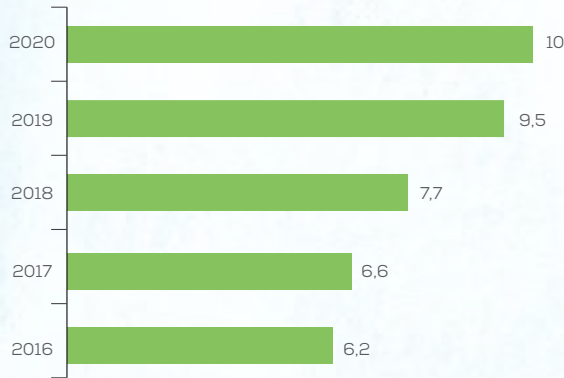
AAA và các công ty thành viên đã tạo ra việc làm ổn định cho hơn 3.000 lao động địa phương và các tỉnh lân cận. Dù các công ty đều gặp khó khăn trong giai đoạn dịch bệnh, AAA vẫn nỗ lực duy trì công ăn việc làm ổn định cho CBCNV. Con người An Phát được thường xuyên đào tạo, nâng cao năng lực, rèn luyện đạo đức, góp phần dựng xây xã hội văn minh, hiện đại.

Chiến lược quản trị nhân sự của AAA được xây dựng trên những mục tiêu chính: tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, chú trọng thăng tiến nội bộ đưa AAA trở thành một tập thể không ngừng học hỏi và hoàn thiện; đánh giá năng lực CBCNV công bằng, minh bạch; tạo khối đoàn kết nội bộ thông qua các chính sách đãi ngộ, phúc lợi gắn với giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp

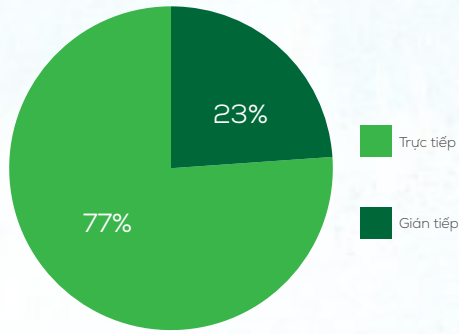
NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG TY MẸ AAA  
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020



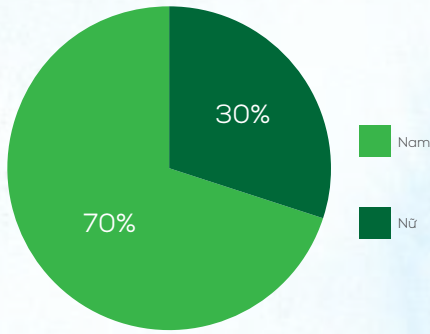
THU NHẬP BÌNH QUÂN LAO ĐỘNG/THÁNG  
(triệu đồng)



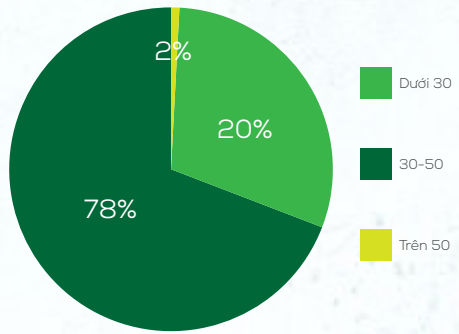
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO CHỨC NĂNG



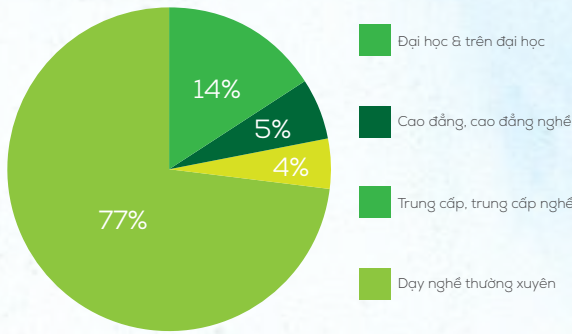
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI

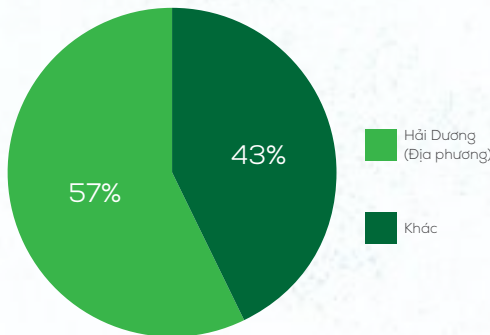


CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ

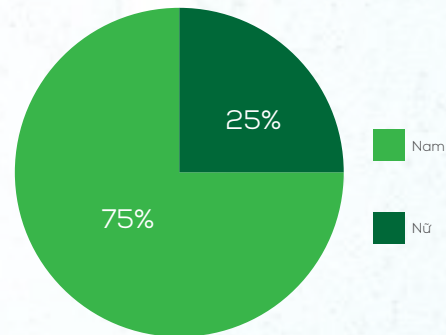


Tuyển dụng nhân sự

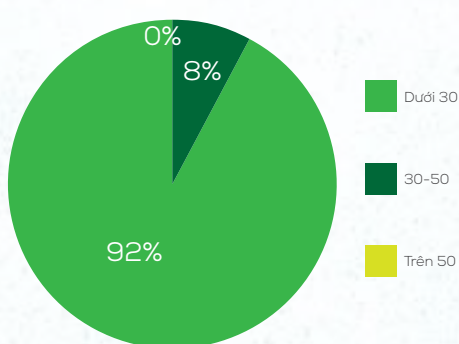
TUYỂN MỚI THEO KHU VỰC



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



TUYỂN MỚI THEO ĐỘ TUỔI







## An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

### Phương pháp quản trị:

Trong môi trường sản xuất kinh doanh, AAA hiểu rằng việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của CBCNV cần được ưu tiên hàng đầu. Nhằm đảm bảo sức khỏe của người lao động và xây dựng môi trường làm việc an toàn để người lao động an tâm công tác, AAA luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp. Đặc biệt trong bối cảnh năm 2020 tất cả các doanh nghiệp phải đối mặt với các thách thức lớn từ dịch bệnh, tỉnh Hải Dương nơi tập trung nhiều nhà máy của AAA liên tiếp bùng phát dịch bệnh, công tác ứng phó được triển khai quyết liệt, triệt để và đồng bộ với mục tiêu tối quan trọng: “An toàn cho người lao động, An toàn cho sản xuất”.

### Phạm vi báo cáo:

Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động: GRI 403-1

Chính sách cho lao động nữ

Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc: GRI 403-2

Công tác ứng phó dịch bệnh COVID-19 và một số chỉ tiêu

### Chính sách an toàn vệ sinh lao động

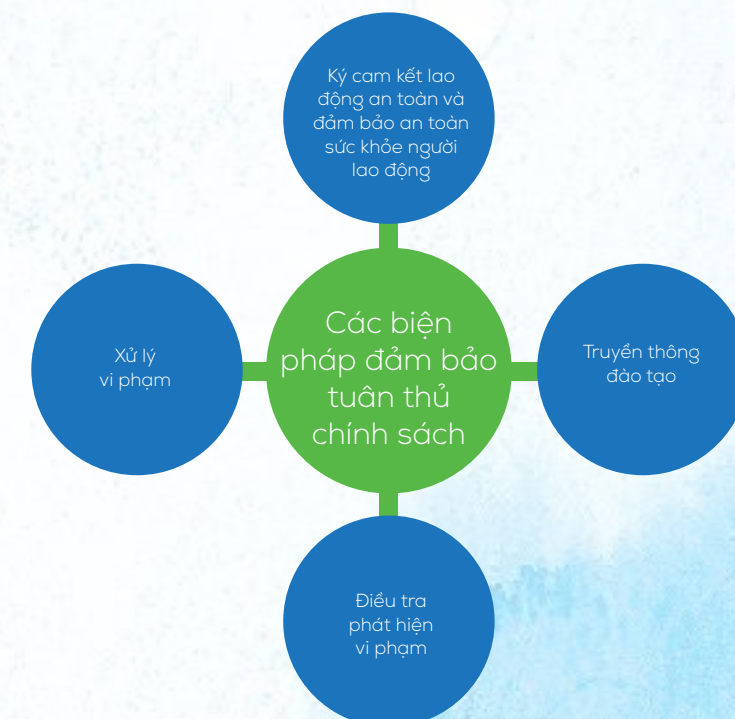
**An toàn lao động:** Giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm bảo đảm không xảy ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động.

**Vệ sinh lao động:** Giải pháp phòng, chống tác động của yếu tố có hại gây bệnh tật, làm suy giảm sức khỏe cho con người trong quá trình lao động.

An toàn là bạn, tai nạn là thù. Do vậy an toàn lao động được coi là ưu tiên hàng đầu của AAA; sức khỏe người lao động là tài sản của AAA và cần phải được bảo vệ.

### CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH CAM KẾT

- Thiết lập một môi trường làm việc an toàn và bảo đảm sức khỏe người lao động
- Quan tâm, chăm sóc sức khỏe người lao động
- Nâng cao nhận thức cho mọi người về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp
- Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các yêu cầu khác có liên quan về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Không ngừng cải tiến hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp phù hợp với thực tế sản xuất của doanh nghiệp cũng như các yêu cầu của khách hàng và đối tác.





Các biện pháp kiểm soát tuân thủ chính sách vệ sinh an toàn lao động

1. Ký cam kết lao động an toàn và đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động

Công ty yêu cầu CBCNV trong công ty, các nhà thầu, nhà cung cấp cùng thực hiện chính sách này, trước hết bằng việc ký cam kết tham gia của các nhà thầu, nhà cung cấp và thỏa ước lao động với CBCNV

2. Truyền thông, đào tạo

- Các chính sách về an toàn, vệ sinh lao động được đưa vào chương trình đào tạo cho tất cả CBCNV
- Các chính sách và nội quy lao động được phổ biến tại các bảng tin và phương tiện truyền thông
- Đối với các nhà thầu, nhà cung cấp trước khi vào làm việc trong công ty đều được đào tạo về an toàn và chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp

3. Điều tra phát hiện vi phạm

- Mọi CBCNV trong công ty phải tích cực phát hiện các trường hợp vi phạm chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp
- Bất kỳ CBCNV nào phát hiện vi phạm chính sách phải thông báo cho công ty theo quy trình giải quyết khiếu nại, góp ý để tiến hành điều tra, xử lý vi phạm

4. Xử lý vi phạm

- Dừng ngay các hoạt động sản xuất có nguy cơ gây mất an toàn nếu được phát hiện
- Đào tạo lại chính sách, nội dung an toàn cho những tổ chức, cá nhân vi phạm
- Căn cứ vào nội quy lao động và mức độ vi phạm, bộ phận có thẩm quyền sẽ tiến hành xử lý vi phạm đối với những người có liên quan
- Nếu phát hiện các nhà thầu, nhà cung cấp của công ty không tuân thủ các chính sách, công ty sẽ:
- Yêu cầu nhà thầu, nhà cung cấp dừng ngay các hoạt động vi phạm
- Thực hiện thông báo đào tạo lại cho nhà thầu, nhà cung cấp. Nếu cố tình vi phạm sẽ tiến hành chấm dứt hợp đồng.

Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động: GRI 403-1

Bộ phận An toàn - Vệ sinh lao động được thành lập với chức năng tham mưu, giúp việc cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động an toàn - vệ sinh lao động, đồng thời giúp việc cho BDH trực tiếp thực hiện việc quản lý sức khỏe của người lao động

Cơ cấu, mô hình hoạt động của bộ máy An toàn - Vệ sinh lao động được xây dựng dựa trên tham khảo các tiêu chuẩn:

- Tiêu chuẩn ISO 14001:2004
- Tiêu chuẩn EICC
- Tiêu chuẩn ISO 9001:2008
- Luật an toàn vệ sinh lao động - Luật số: 84/2015/QH13, ngày 25 tháng 06 năm 2015
- Thông tư 12/2012/TTLT- BLDTBXH-BYT Hướng dẫn việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động
- Nghị định 44/2016/NĐ-CP Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.





GRI 400

Hội đồng Bảo hộ Lao động

Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn

Hội đồng Bảo hộ lao động là tổ chức phối hợp, tư vấn về các hoạt động an toàn – vệ sinh lao động ở Công ty và để đảm bảo quyền được tham gia và kiểm tra giám sát về công tác bảo hộ lao động, an toàn – vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn.

Hội đồng Bảo hộ lao động tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác an toàn – vệ ính lao động theo định kỳ 6 tháng và một năm. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện nguy cơ mất an toàn, có quyền yêu cầu người sử dụng lao động thực hiện các biện pháp loại trừ nguy cơ đó.

Cơ cấu tổ chức

Số lượng thành viên Hội đồng bảo hộ lao động phải đảm bảo các quy định sau:

- Đại diện người sử dụng lao động làm Chủ tịch Hội đồng.
- Đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở làm Phó Chủ tịch Hội đồng.
- Đại diện lãnh đạo phòng Tổ chức – Nhân sự làm Ủy viên thường trực, kiêm Thư ký Hội đồng.
- Các Ủy viên khác là cán bộ Phụ trách y tế, cán bộ kỹ thuật, cán bộ lao động – tiền lương hoặc các thành viên khác có liên quan nhưng số lượng không được vượt quá 9 người.

Mạng lưới an toàn vệ sinh viên

Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn

- Đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn mọi người trong tổ, phòng chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn – vệ sinh lao động, bảo quản các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; nhắc nhở trưởng phòng, tổ trưởng sản xuất chấp hành các quy định về an toàn – vệ sinh lao động;
- Giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các quy trình, nội quy an toàn – vệ sinh lao động, phát hiện những thiếu sót, vi phạm về an toàn – vệ sinh lao động của người lao động trong tổ, phòng, phát hiện những trường hợp mất an toàn của máy móc, thiết bị;
- Tham gia xây dựng kế hoạch an toàn – vệ sinh lao động, các biện pháp phương án làm việc an toàn – vệ sinh lao động trong phạm vi tổ, phòng; tham gia hướng dẫn biện pháp làm việc an toàn đối với người lao động mới đến làm việc ở tổ, phòng;
- Kiến nghị với tổ trưởng sản xuất hoặc cấp trên thực hiện đầy đủ các chế độ, biện pháp đảm bảo an toàn – vệ sinh lao động và khắc phục kịp thời những hiện tượng thiếu an toàn vệ sinh của máy móc, thiết bị và nơi làm việc.

Cơ cấu tổ chức

Mạng lưới an toàn – vệ sinh viên gồm những người lao động trực tiếp, có am hiểu về nghiệp vụ, nhiệt tình, gương mẫu trong việc chấp hành các quy định về công tác an toàn – vệ sinh lao động và được người lao động trong tổ bầu ra. Để đảm bảo tính khách quan trong hoạt động, an toàn vệ sinh viên không được là tổ trưởng.

Mỗi phòng, tổ sản xuất phải bố trí ít nhất một an toàn – vệ sinh viên.

An toàn – vệ sinh viên hoạt động dưới sự quản lý và hướng dẫn của Ban chấp hành công Hội đồng Bảo hộ lao động Công ty

Bộ phận y tế và mạng lưới y tế

Chức năng nhiệm vụ

Thực hiện công tác khám chữa bệnh thông thường tại cơ sở lao động.

Quản lý tình hình sức khỏe của người lao động, bao gồm: Tổ chức khám sức khỏe tuyển dụng, khám sức khỏe định kỳ; khám bệnh nghề nghiệp, lưu giữ và theo dõi hồ sơ sức khỏe tuyển dụng, hồ sơ khám sức khỏe định kỳ, hồ sơ bệnh nghề nghiệp (nếu có).

Quản lý cơ sở trang thiết bị thuốc men phục vụ sơ cấp cứu trong công ty.

Xây dựng các nội quy về vệ sinh lao động, các yếu tố nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp và các biện pháp dự phòng để người lao động tham gia phòng tránh;

Xây dựng các tình huống sơ cấp cứu thực tế tại cơ sở, chuẩn bị sẵn sàng các phương án và tình huống cấp cứu tai nạn lao động nhằm đảm bảo sơ cấp cứu có hiệu quả trong trường hợp xảy ra sự cố tai nạn lao động;

Kiểm tra việc chấp hành điều lệ vệ sinh, phòng chống dịch bệnh; phối hợp với bộ phận an toàn – vệ sinh lao động để triển khai thực hiện đo kiểm tra, giám sát các yếu tố nguy cơ trong môi trường lao động, hướng dẫn các đơn vị và người lao động thực hiện các biện pháp vệ sinh lao động;

Xây dựng kế hoạch điều dưỡng và phục hồi chức năng cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có kết quả khám sức khỏe định kỳ loại IV, loại V hoặc mắc bệnh nghề nghiệp;

Định kỳ hàng năm tổ chức huấn luyện cho người lao động về ảnh hưởng của các yếu tố có hại phát sinh trong môi trường lao động đến sức khỏe và các biện pháp dự phòng các bệnh liên quan đến yếu tố nghề nghiệp; các biện pháp sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động thông thường tại nơi làm việc;

Hàng năm kiểm tra, giám sát môi trường lao động; quản lý hồ sơ vệ sinh lao động của cơ sở; đề xuất các khuyến nghị và biện pháp cải thiện điều kiện lao động và nâng cao sức khỏe người lao động;

Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ bồi dưỡng (cơ cấu định lượng hiện vật, cách thức tổ chức bồi dưỡng) cho những người lao động làm việc có hại đến sức khỏe;

Tham gia hoàn chỉnh các thủ tục để giám định tổn hại sức khỏe, thương tật cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động;

Phối hợp và nhận sự chỉ đạo của cơ quan y tế địa phương hoặc y tế Bộ, ngành (nếu có) để quản lý sức khỏe của người lao động; tiếp nhận và thực hiện đầy đủ chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của y tế địa phương và y tế Bộ, ngành.

Thực hiện các báo cáo định kỳ về quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp của người lao động đối với cơ quan y tế địa phương và y tế Bộ, ngành





## Bộ phận An toàn – Vệ sinh lao động

### Chức năng nhiệm vụ

Phối hợp với các bộ phận có liên quan trong Công ty tiến hành các công việc sau

Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn – vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong Công ty

Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn – vệ sinh lao động.

Xây dựng kế hoạch an toàn – vệ sinh lao động hàng năm và đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch, đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp.

Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn – vệ sinh lao động của Nhà nước, của Công ty trong phạm vi Công ty.

Tổ chức huấn luyện về an toàn – vệ sinh lao động cho người lao động.

Kiểm tra về an toàn – vệ sinh lao động theo định kỳ ít nhất 6 tháng 1 lần

Kiểm tra môi trường lao động, theo dõi tình hình thương tật, bệnh tật phát sinh do nghề nghiệp, đề xuất với BDH các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe lao động.



## Chính sách đối với lao động nữ

Công ty cam kết tuân thủ các quy định về lao động nữ theo luật lao động Việt Nam và bộ quy tắc ứng xử theo WCA, cụ thể:

- Nghiêm cấm thực hiện các hành vi hoặc ủng hộ các hành vi phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự và nhân phẩm của lao động nữ
- Thực hiện nguyên tắc bình đẳng nam nữ trong tuyển dụng, đào tạo và các chính sách nhân sự khác
- Chăm sóc đời sống tinh thần và vật chất đầy đủ (tặng quà 20/10; 8/3...)
- Không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với lao động nữ vì lý do kết hôn, có thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và chế độ đối với lao động nữ theo quy định tại Luật bảo hiểm xã hội hiện hành, cụ thể:

oNghỉ thai sản: 01 con được nghỉ 6 tháng, sinh đôi trở lên mỗi con được nghỉ thêm 01 tháng

oNghỉ 01 giờ/ngày khi đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi vẫn hưởng đủ lương

oNghỉ 30 phút/ngày trong thời gian hành kinh

oNghỉ khám thai 05 lần/kỳ mang thai

oNghỉ việc và hưởng trợ cấp BHXH để thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, sảy thai, chăm sóc con nhỏ khi bị ốm đau. Thời gian tiêu chuẩn được nghỉ theo quy định của luật BHXH,

## Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc: GRI 403-2

Thống kê về an toàn lao động theo khu vực và giới tính trong năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Số lượng CBCNV được khám sức khỏe định kì	Người/năm	2.813
2	Bệnh nghề nghiệp		
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp trong năm	Người	Không có
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn đến thời điểm báo cáo	Người	Không có

STT	Chỉ tiêu		Đơn vị	Số lượng
1	Tổng số vụ tai nạn lao động			
	Theo vùng	Hải Dương	Vụ/năm	Không
		Khác	Vụ/năm	Không
	Theo giới tính:	Nam	Vụ/năm	Không
		Nữ	Vụ/năm	Không
2	Tổng số người bị tai nạn lao động			
	Theo vùng	Hải Dương	Người/năm	Không
		Khác	Người/năm	Không
	Theo giới tính:	Nam	Người/năm	Không
		Nữ	Người/năm	Không
3	Số ngày nhân viên bị nghỉ việc do tai nạn lao động			
	Theo vùng	Hải Dương	Ngày/năm	Không
		Khác	Ngày/năm	Không
	Theo giới tính:	Nam	Ngày/năm	Không
		Nữ	Ngày/năm	Không
4	Tổng số trường hợp tử vong do tai nạn lao động			
	Theo vùng	Hải Dương	Người/năm	Không
		Khác	Người/năm	Không
	Theo giới tính:	Nam	Người/năm	Không
		Nữ	Người/năm	Không





Công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19

Để ứng phó với diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Công ty đã triển khai các hành động nhanh chóng và quyết đoán với mục tiêu tối quan trọng: “An toàn cho người lao động, An toàn cho sản xuất”. Đặc biệt khi tỉnh Hải Dương – địa phương là trụ sở của nhiều công ty thành viên, nơi tập trung nhiều nhà máy với hàng nghìn CBCNV đang lao động và sản xuất trở thành tâm điểm của cả nước sau khi phát hiện nhiều ca dương tính với SARS-CoV-2 đã đặt ra những thách thức lớn cho Ban lãnh đạo. Nhờ sự đồng lòng, quyết tâm của tất cả cán bộ nhân viên, và sự chuẩn bị đầy đủ phương án đối phó và lên kịch bản kĩ càng cho các tình huống phát sinh nên tới nay, Công ty và các công ty con chưa ghi nhận ca nhiễm bệnh nào, hoạt động sản xuất vẫn diễn ra ổn định, đáp ứng các đơn hàng.

Các biện pháp ứng phó đã được triển khai đồng bộ, triệt để tại tất cả các nhà máy, văn phòng ttại Hải Dương, Hà Nội, Yên Bái, Hải Phòng, Tp. Hồ Chí Minh...bao gồm:

- Rà soát lịch trình, lập danh sách các nhân viên và người tiếp xúc liên quan tới các ca nghi lây nhiễm, khoanh vùng và quán triệt cách ly theo quy định phòng chống dịch bệnh.
- Thực hiện hàng loạt các biện pháp phòng chống đảm bảo an toàn đồng bộ như: đo thân nhiệt hàng ngày, trang bị đầy đủ khẩu trang, nước rửa khô sát khuẩn tại từng văn phòng, nhà máy làm việc, phân chia thành nhiều ca ăn cho CBNV để tránh mật độ tập trung đông người, khuyến nghị nhân viên không ăn bên ngoài khu vực văn phòng làm việc, tạm dừng tất cả các hoạt động tập trung, trừ một số trường hợp đặc biệt quan trọng, chuyển sang hình thức làm việc trực tuyến trong từng thời kì...
- Phun thuốc khử trùng tại toàn bộ khu vực làm việc của hơn 3.000 CBNV tại tất cả các địa bàn trên toàn quốc, bao gồm: Hà Nội, Tp. HCM, Hải Dương, Yên Bái, Hải Phòng... 100% CBNV đều đã thực hiện nghiêm túc yêu cầu đeo khẩu trang và sát khuẩn tay tại nơi làm việc, đảm bảo môi trường làm việc sạch sẽ cho tất cả CBCNV.
- Thành lập Ban Phòng chống dịch bệnh tại tất cả các Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện, nhà máy... của Tập đoàn để rà soát, theo dõi sát sao công tác phòng chống dịch bệnh trong Tập đoàn, thực hiện các biện pháp tuyên truyền, truyền thông nhằm nâng cao tinh thần, củng cố ý thức trong công tác phòng, chống dịch bệnh.



Chương trình hành động ứng phó Dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020

NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG
31/01/2020	Ban hành thông báo phòng chống dịch bệnh trên toàn công ty
04/02/2020	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp
06/02/2020	Thông báo về việc tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh
09/03/2020	Chỉ thị về việc tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh
10/03/2020	Thông báo các kịch bản phòng chống dịch bệnh
26/03/2020	Thông báo tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh
30/03/2020	Chỉ thị chủ động biện pháp phòng chống ngăn chặn dịch bệnh và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh
18/05/2020	Thông báo duy trì các biện pháp phòng dịch COVID 19
19/05/2020	Chỉ thị ứng phó các sự cố, tình huống khẩn cấp tại công ty
29/07/2020	Chỉ thị tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh
14/08/2020	Thông báo hướng dẫn quy trình phối hợp và xử lý thông tin khi phát hiện ca tiếp xúc, nghi nhiễm, ca nhiễm tại công ty.
17/2/2021đến 28/2/2021	Triển khai xét nghiệm COVID-19 cho tất cả các cán bộ công nhân viên tại vùng dịch, đảm bảo an toàn cho hệ thống sau nghỉ Tết.

Một số chỉ tiêu về phòng chống dịch bệnh COVID năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Số ca nhiễm bệnh COVID-19 ghi nhận tại công ty	Người	Không có
2	Số CBCNV được xét nghiệm COVID-19	Người	3.143





GRI

404

Giáo dục và đào tạo

Phương pháp quản trị:

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp Trung tâm đào tạo nghề An Phát ra đời và đã hoàn thành tốt chức năng tuyển chọn, đào tạo nghề thường xuyên cho đội ngũ sản xuất. Đồng thời đội ngũ CBCNV văn phòng thường xuyên được đào tạo, cập nhật nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý. Năm 2020 đánh dấu một năm đầy thử thách với hoạt động đào tạo của Công ty. Nhiều hoạt động bị gián đoạn, đào tạo cũng là một trong những hoạt động bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chỉ thị giãn cách xã hội của Chính phủ. Do hạn chế chương trình đào tạo tập trung, nhiều khóa học được linh hoạt chuyển sang hình thức đào tạo trực tuyến. Trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, các khóa đào tạo trực tuyến với hơn 300 lượt đào tạo được diễn ra về các nội dung: đào tạo kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, tư duy tích cực, kiến thức sản phẩm ANECO, đào tạo văn hóa 5S, đào tạo bảo mật thông tin, phổ biến quy trình mua sắm ...

Phạm vi báo cáo:

Chính sách đào tạo

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên: GRI 404-1

Tỷ lệ nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp: GRI 403 -3

Chính sách đào tạo

Nguyên tắc đào tạo:

- Đào tạo bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của CBCNV, dựa trên cơ sở quy hoạch và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của công ty
- Kế hoạch đào tạo phải gắn với quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý và CBCNV của công ty
- Hoạt động đào tạo phải lấy hiệu quả, chất lượng làm phương châm, đáp ứng được nhu cầu phát triển của công ty trên cơ sở tiết kiệm thời gian và chi phí đào tạo
- Tất cả CBCNV làm việc tại công ty đều có cơ hội và nghĩa vụ tham gia đào tạo.

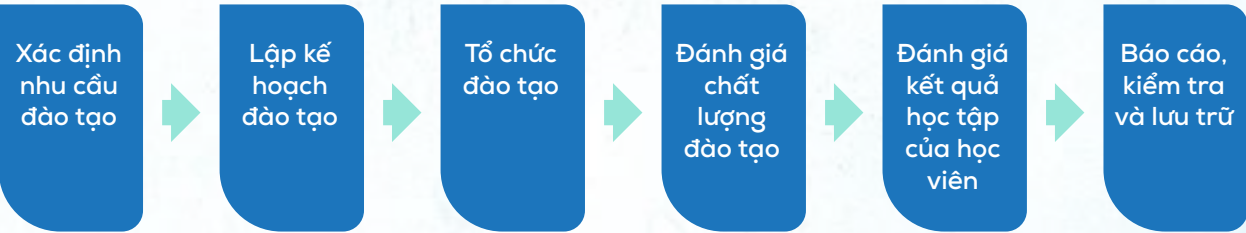
Nội dung đào tạo

- Đào tạo định hướng, hội nhập văn hóa cho CBCNV mới, các quy trình, quy định của công ty
- Đào tạo về chính sách, nội quy ATVSLĐ và phòng cháy chữa cháy
- Đào tạo nghề, chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp
- Đào tạo sửa lỗi nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và nâng cao năng lực cho CBCNV
- Đào tạo bổ sung và nâng cao nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ và nâng cao năng lực cho CBCNV
- Các chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo hoặc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn kế cận

Hình thức đào tạo

- Đào tạo tại chỗ
- Đào tạo tập trung
- Đào tạo trực tuyến
- Đào tạo khác

Tổ chức và quản lý đào tạo



Một số chỉ tiêu về đào tạo năm 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020
Số khóa đào tạo, trong đó	Khóa	1.593
Cho khối gián tiếp	Khóa	99
Cho khối trực tiếp	Khóa	1.494
Số giờ đào tạo, trong đó	Giờ	68.138
Cho khối gián tiếp	Giờ	20.398
Cho khối trực tiếp	Giờ	47.740
Tổng số lượt đào tạo	Lượt	8.941
Số giờ đào tạo trung bình	Giờ/người/năm	42
Tỷ lệ CBCNV được đánh giá sau đào tạo	%	100%







## Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng

### Phương pháp quản trị:

AAA luôn trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ cán bộ cho sự phát triển của Công ty bằng cách áp dụng các chính sách lương thưởng, thăng tiến nội bộ và hệ thống phúc lợi cạnh tranh với thị trường nhằm đảm bảo đời sống vật chất của CBCNV, đồng thời thể hiện sự công nhận của AAA đối với nỗ lực trong công việc của CBCNV. Đồng thời Công ty cũng đảm bảo đối xử công bằng với người lao động, đảm bảo cơ hội bình đẳng trong các hoạt động tuyển dụng, đào tạo, phát triển, thăng tiến của người lao động.

### Phạm vi báo cáo:

Chính sách tuyển dụng

Chính sách trả lương theo hiệu quả công việc

Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên: GRI 405-1

### Chính sách tuyển dụng

Kế hoạch tuyển dụng: Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

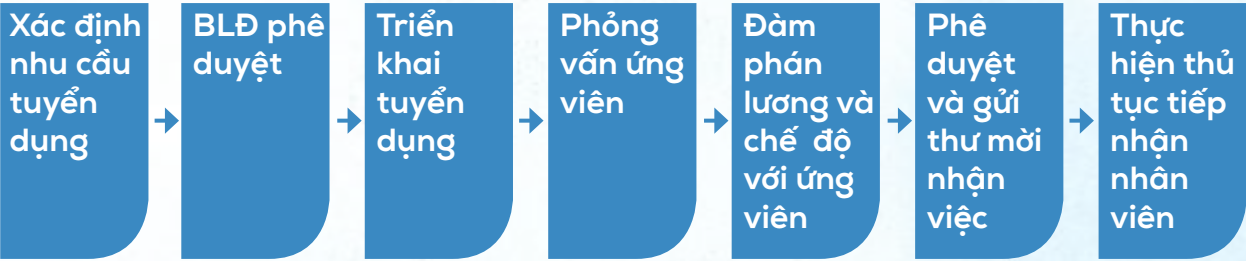
**Thông báo tuyển dụng:** Các yêu cầu tuyển dụng của Công ty đều được đăng tải trên Website của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

**Nguyên tắc tuyển dụng:** AAA cam kết tuân thủ các quy định về tuyển dụng và đào tạo lao động theo luật lao động Việt Nam và bộ quy tắc ứng xử theo WAC, cụ thể:

- Tuân thủ pháp luật trong công tác tuyển dụng phục vụ hoạt động của công ty
- Thực hiện công tác tuyển dụng một cách công bằng, không phân biệt đối xử, lựa chọn ứng viên phù hợp nhất theo yêu cầu từng công việc
- Không thu bất kỳ một khoản phí nào trong quá trình tuyển dụng. Công ty sẽ trả lại cho ứng viên toàn bộ chi phí hợp lý liên quan đến hoạt động tuyển dụng (nếu có).
- Đảm bảo tuyển dụng người lao động có độ tuổi từ 15 trở lên và có đủ sức khỏe lao động

**Yêu cầu tuyển dụng:** Các thông tin về vị trí việc làm, mô tả công việc, tiêu chuẩn xét tuyển được thông báo cụ thể trên website và facebook công ty. Theo từng vị trí cụ thể, Công ty đề ra các yêu cầu về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tinh kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác.

### Quy trình tuyển dụng:



Các loại hợp đồng lao động: Phụ thuộc vào nhu cầu và tính chất công việc, công ty sẽ xem xét ký kết hợp đồng lao động với người lao động theo các loại hợp đồng sau:

- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một vị trí có thời hạn dưới 12 tháng
- HĐLĐ không xác định thời hạn

### Quản lý và trả lương theo hiệu quả làm việc

#### Nguyên tắc trả lương

- Tuân thủ quy định của luật lao động về tiền lương và các chế độ, phúc lợi cho người lao động
- Đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt giới tính, độ tuổi, màu da, tôn giáo, dân tộc đối với người lao động đảm nhiệm các công việc có giá trị như nhau.
- Trích đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ, đúng hạn
- Áp dụng chế độ tiền lương thêm giờ, làm việc ban đêm, chế độ phụ cấp, trợ cấp, năng bậc, năng lương và tiền thưởng theo đúng quy định của luật Lao động về tiền lương
- Thay mặt người lao động đóng thuế thu nhập cá nhân
- Không khấu trừ tiền lương của người lao động do bất kì vi phạm kỷ luật lao động nào
- Đảm bảo thực hiện trả lương đủ và đúng thời hạn

#### Chính sách trả lương theo hiệu quả công việc

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt, cạnh tranh và công bằng trong cách thức trả lương công ty áp dụng chính sách tính và trả lương theo KPI với tất cả CBCNV, ngoài trừ các vị trí công nhân, bốc vác, tạp vụ, lái xe, an ninh an toàn, các vị trí nhân viên kinh doanh đã áp dụng chính sách lương kinh doanh riêng và các vị trí tính lương khoán. Cơ chế trả lương như vậy sẽ giúp công ty giữ chân và thu hút nhân sự có chất lượng gắn bó với công ty, đồng thời tạo động lực năng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Quy trình thực hiện giao chỉ tiêu và tính lương KPIs

- Bước 1: Giao chỉ tiêu KPIs
- Bước 2: Thực hiện các chỉ tiêu KPIs
- Bước 3: Đánh giá và chấm điểm
- Bước 4: Tiếp nhận và trình ký kết quả KPIs
- Bước 5: Tính lương theo KPIs

Tiền lương theo vị trí công việc của người lao động được đảm bảo ở mức cạnh tranh so với thị trường, góp phần ổn định công việc và nghề nghiệp, đồng thời công ty cũng duy trì các chính sách phúc lợi khác như chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) ...đảm bảo các lợi ích dài hạn cho CBCNV.

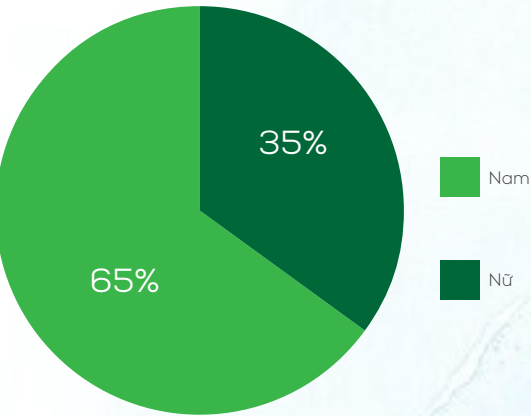




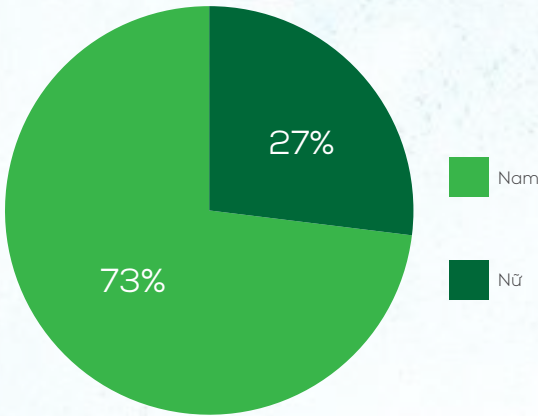
Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên: GRI 405-1

AAA luôn tạo điều kiện công bằng cho CBCNV phát triển và thăng tiến trong công việc. Đặc trưng đội ngũ CBCNV và BLD đều còn khá trẻ đã tạo nên môi trường làm việc năng động, nhiệt huyết của An Phát..

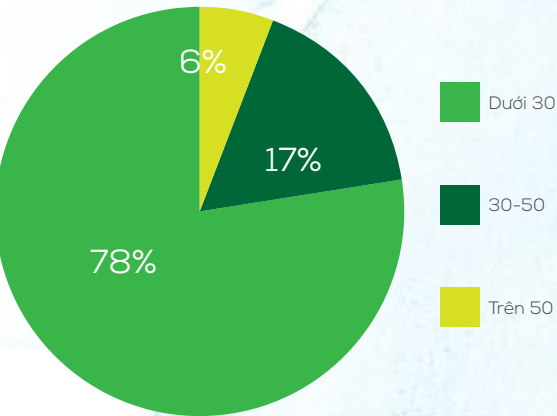
CƠ CẤU BLD THEO GIỚI TÍNH



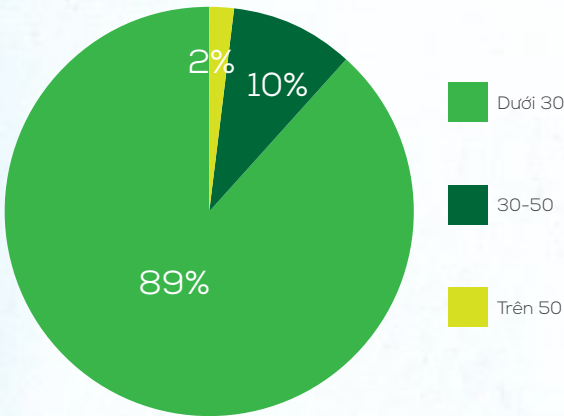
CƠ CẤU CBNV THEO GIỚI TÍNH



CƠ CẤU BLD THEO ĐỘ TUỔI



CƠ CẤU CBNV THEO ĐỘ TUỔI



Không phân biệt đối xử

Phương pháp quản trị:

Thúc đẩy việc làm bền vững và thu nhập tốt hơn cho phụ nữ và nam giới trong môi trường tự do, bình đẳng, an toàn và tôn trọng nhân phẩm, là một trong những ưu tiên chính của các cơ quan, tổ chức trên thế giới và Việt Nam. Với vai trò là bên cung cấp việc làm, AAA không ngừng nỗ lực để đảm bảo đối xử công bằng với tất cả CBCNV và ứng viên của công ty, không tham gia vào bất kỳ hình thức phân biệt đối xử bất hợp pháp nào.

Phạm vi báo cáo:

Chính sách không phân biệt đối xử

Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện: GRI 406-1

Chính sách không phân biệt đối xử

Nhằm đảm bảo không có tình trạng phân biệt đối xử trong môi trường làm việc, các chính sách về chống phân biệt đối xử của AAA được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn:

- Luật lao động, Luật bình đẳng giới
- Công ước 100 và 111 của ILO về xóa bỏ phân biệt đối xử trong làm việc và nghề nghiệp
- Tiêu chuẩn WAC và hướng dẫn thực hiện tuân thủ theo WAC
- Bộ quy tắc ứng xử BSCI

CTCP Nhựa An Phát Xanh cam kết tuân thủ các quy định về không phân biệt đối xử, cụ thể:

- Các quyết định về tuyển dụng, lương thưởng, phúc lợi, thăng chức, thôi việc hoặc hưu trí hoàn toàn căn cứ trên năng lực làm việc của CBCNV. Tất cả các CBCNV đều được đối xử công bằng, không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, chính trị, màu da, giới tính, xuất xứ, tình trạng hôn nhân, tuổi tác, tôn giáo, xu hướng sinh lý, thai sản, tật nguyền hay bất cứ lý do nào khác không liên quan đến công việc.
- Công bố rộng rãi về các cơ hội nghề nghiệp
- Thông báo cho ứng viên về chính sách không phân biệt đối xử ngay tại buổi phỏng vấn và trong các buổi huấn luyện sau đó.
- Không yêu cầu nhân viên cung cấp những thông tin cá nhân không liên quan đến công việc hay không được yêu cầu bởi luật lao động
- Không phân biệt đối xử với nhân viên là thành viên của tổ chức công đoàn

Kiểm soát tuân thủ chính sách

- Áp dụng nguyên tắc không phân biệt đối xử trong các quy chế về tuyển dụng, đào tạo, nhân sự
- Rà soát lại các hồ sơ nhân sự để đảm bảo quy định chống phân biệt đối xử được tuân thủ
- Yêu cầu các nhà cung cấp và các đối tác thương mại chính cùng thực hiện chính sách này. Việc đảm bảo tuân thủ sẽ được thực hiện bằng việc ký cam kết tham gia của các nhà cung cấp và đối tác kinh doanh
- Mọi CBCNV trong công ty phải có trách nhiệm trong việc phát hiện và tố cáo các trường hợp vi phạm để tiến hành điều tra, xử lý vi phạm
- Chính sách này được công bố cho tất cả CBCNV để hiểu và thực hiện, đồng thời thông báo tới các bên liên quan để cùng tuân thủ.





Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện: GRI 406-1

Tổng số vụ việc phân biệt đối xử trong kỳ báo cáo: 0



Tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn, thương lượng tập thể

AAA tôn trọng và đảm bảo quyền được tự do lập hội và quyền được tham gia công đoàn và thương lượng tập thể của CBCNV. Ngay từ những ngày đầu thành lập Công đoàn của AAA đã đóng vai trò quan trọng, không chỉ chăm lo đời sống của CBCNV, mà còn là nơi giải quyết những khúc mắc của người lao động với công ty, tham gia ý kiến với công ty trong xây dựng các chính sách cho người lao động liên quan đến môi trường, thời gian làm việc của người lao động; góp phần đảm bảo hệ thống bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh cho người lao động... Công đoàn cùng tham gia với công ty trong việc ký kết hợp đồng lao động cho người lao động, phối hợp xây dựng thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, tham gia ý kiến để doanh nghiệp đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, xây dựng chương trình khám sức khỏe định kỳ. Tỷ lệ CBCNV tham gia thỏa ước tập thể: 100%



Lao động trẻ em

AAA không sử dụng lao động dưới 15 tuổi và yêu cầu các nhà thầu, nhà cung cấp, đối tác của AAA cùng thực hiện cam kết này.



Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc

AAA cam kết không sử dụng lao động bắt buộc hoặc cưỡng bức, mọi CBCNV làm việc tại công ty đều dựa trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận giữa công ty và người lao động.



Đánh giá về Quyền Con người

Phương pháp quản trị

Tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người là nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi cá nhân, tổ chức trong xã hội. Nhận thức được vai trò đặc biệt quan trọng của doanh nghiệp trong xã hội, AAA xác định trách nhiệm tôn trọng nhân quyền, bảo đảm tránh mọi hành vi trong công ty cũng như của các bên liên quan xâm phạm hoặc gây tác động tiêu cực đến thực thi quyền con người. Một trong những nỗ lực của AAA trong việc đảm bảo thực thi các quyền con người đó là việc xây dựng và đảm bảo tuân thủ chính sách đối xử nhân đạo.

Phạm vi báo cáo

Chính sách đối xử nhân đạo

Chính sách đối xử nhân đạo

Chính sách đối xử nhân đạo được thiết lập nhằm đảm bảo rằng tại CTCP Nhựa An Phát Xanh không có hành vi đối xử thô bạo và vô nhân đạo, bao gồm bất kỳ sự quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục, nhục hình, ép buộc về tinh thần và thể chất hoặc lạm dụng bằng lời nói với người lao động, cấm bất kỳ hành vi đe dọa nào trong việc đối xử với CBCNV.

CTCP Nhựa An Phát Xanh cam kết tuân thủ chính sách đối xử nhân đạo như sau:

- Nghiêm cấm các hành vi đối xử thô bạo và vô nhân đạo, bao gồm bất kỳ sự quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục, nhục hình, ép buộc về tinh thần hoặc thể chất hoặc lạm dụng bằng lời nói đối với người lao động; cấm bất kỳ hành vi đe dọa nào trong đối xử với CBCNV
- Nghiêm cấm các cấp quản lý đối xử với nhân viên như với kẻ thù nhằm có thể thống trị họ. Quản lý không được quyền trừng phạt các cán bộ công đoàn, cô lập nhân viên gây phiền hà và tạo ra xung đột nội bộ.
- Những hành vi vi xử thô bạo làm ảnh hưởng tới danh dự của CBCNV có thể bị sa thải hoặc khởi tố trước pháp luật.
- Không phân biệt đối xử hay trù dập đối với những người thông báo cho ban lãnh đạo biết về các hành vi vi phạm chính sách đối xử nhân đạo
- Công khai và tuyên truyền về chính sách này tới mọi CBCNV trong công ty, đảm bảo tuân thủ thông qua chấp hành các quy trình và hướng dẫn thực hiện công việc mà công ty ban hành.
- Chính sách được thông báo cho tất cả các bên liên quan để cùng thực hiện.

Kiểm soát tuân thủ chính sách

- Mọi CBCNV công ty đều có quyền khiếu nại về các hành vi vi phạm chính sách đối xử nhân đạo
- Cơ chế thu thập ý kiến/khiếu nại kín: CBCNV có thể gửi khiếu nại hoặc ý kiến đóng góp vào thùng thư góp ý và chỉ có quản lý cấp cao mới được quyền mở các thùng thư góp ý này. Những người liên lạc trong quy trình là những người ở vị trí trung lập như đại diện công đoàn
- Sau khi nhận được khiếu nại, công ty tiến hành điều tra, tìm hiểu một cách thận trọng, kín đáo và tế nhị.
- Tùy theo mức độ vi phạm, người bị phát hiện vi phạm sẽ bị cảnh cáo, giáng chức, chuyển công việc hoặc sa thải. Người vi phạm được sắp xếp tham gia lại các khóa đào tạo về khác biệt văn hóa, giải quyết xung đột hay các vấn đề liên quan để giúp họ có ý thức hơn về hành vi của mình. Trong trường hợp có can thiệp của pháp luật, người vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đối xử vô nhân đạo của mình.







Cộng đồng địa phương

Trên cơ sở tăng trưởng kinh doanh bền vững, AAA luôn phân bổ lợi nhuận để đầu tư cho các hoạt động an sinh xã hội. Đồng thời AAA còn khuyến khích sự tham gia CBCNV trong quá trình hiện thực hóa các mục tiêu đầu tư phát triển cộng đồng, để mỗi CBCNV An Phát đều là những nhân tố tích cực trong cộng đồng, chung tay xây dựng một xã hội văn minh, thịnh vượng.

Phương pháp quản trị:

AAA luôn nỗ lực đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng địa phương thông qua các chương trình phát triển cộng đồng nhằm xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng địa phương, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định nhằm an sinh xã hội và cải thiện hạ tầng cho các địa phương AAA hoạt động.

Phạm vi đánh giá:

Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển: GRI 413-1

Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng của AAA năm 2020 được ưu tiên dựa trên các mục tiêu chính



Các chương trình thực hiện mục tiêu chung tay đẩy lùi dịch bệnh COVID-19

Hải Dương trở thành tâm điểm của cả nước khi hai lần là vùng dịch lớn. Hải Dương cũng là khu vực sản xuất trọng điểm của Công ty với nhiều nhà máy và là nơi 2.500 CBCNV đang làm việc và sinh sống. Chính vì vậy, Công ty luôn sẵn sàng đồng hành và chia sẻ với mọi khó khăn của địa phương trong bất kì giai đoạn và thời điểm nào. Với vai trò là một trong các doanh nghiệp lớn nhất tại tỉnh Hải Dương, Nhựa An Phát Xanh đã đóng góp cả nhân lực và vật lực, phần nào giúp đỡ chính quyền tỉnh Hải Dương nhanh chóng ứng biến, kiểm soát thành công tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

Tiếp theo ngày 25/02/2021 AAA và các thành viên khác trong Tập đoàn An Phát Holdings đã trao trao 20 tỷ đồng hỗ trợ chính quyền tỉnh mua vaccine phòng chống Covid-19 cho người dân Hải Dương.

Như vậy, chỉ trong tháng 2/2021, tổng giá trị 31,35 tỷ đồng đã được An Phát Holdings trao tặng cho công tác phòng chống Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Song hành với 3 đợt hỗ trợ bằng tiền mặt và nhu yếu phẩm, An Phát Holdings phối hợp cùng Tỉnh đoàn Hải Dương, các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... phát động chương trình "Cứu trợ và giải cứu nông sản Hải Dương" với kết quả đạt được là 1.000 tấn nông sản được giải cứu.

Các chương trình thực hiện mục tiêu san sẻ khó khăn cùng cộng đồng

Cứu trợ đồng bào miền Trung chịu ảnh hưởng của bão lũ



Cuối tháng 10/2020, Công ty và các công ty thành viên của Tập đoàn đã tích cực thực hiện các hoạt động hỗ trợ hướng về đồng bào bị lũ lụt ở xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Theo đó, 3 tấn hàng cứu trợ đã được trao tặng đến hàng ngàn hộ gia đình tại xã Triệu Trung, gồm gạo, mỳ tôm, cháo ăn liền, hạt giống, các nhu yếu phẩm cần thiết khác.

Xuân ấm tình người

Công ty đã lên kế hoạch cân đối và xây dựng quỹ lương, quỹ thưởng Tết, chế độ phúc lợi cho người lao động từ rất sớm đảm bảo CBCNV đón Tết cổ truyền Tân Sửu 2021 đầm ấm vui vẻ. Đây là sự nỗ lực rất lớn của Công ty trong một năm quá nhiều khó khăn và thử thách sức người như 2020. Thời điểm cuối năm, các hoạt động thiện nguyện chung tay hỗ trợ gia đình công nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trao quà Tết cho các gia đình chính sách, thấp hương tưởng nhớ các mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn huyện Nam Sách, tổ chức các chuyến xe "hồi hương" cho gần 200 công nhân xa quê được về với gia đình đón Tết. ... Ban chấp hành Công đoàn cơ sở trực tiếp đi sâu tìm hiểu hoàn cảnh, phát động hỗ trợ các CBCNV có gia cảnh đặc biệt khó khăn, bản thân hoặc người thân mắc bệnh hiểm nghèo cần nhiều chi phí chạy chữa. Chính những quan tâm kịp thời về tinh thần và vật chất của Quỹ thiện nguyện Công ty đã cứu nhiều mảnh đời bất hạnh, tìm lại sự sống và động lực vươn lên, tạo điều kiện xây dựng lại cuộc sống sau những khó khăn, mất mát của người lao động.

Quỹ hỗ trợ tài năng giáo dục

Năm 2020, dù phải đối mặt với không ít thử thách từ dịch bệnh, AAA vẫn dành ngân sách để tài trợ các quỹ khuyến học của địa phương. Đây là hoạt động thường niên, thể hiện sự quan tâm tới thế hệ trẻ của đất nước, tạo ra một động lực mới để phát triển công tác khuyến học, hướng thế hệ trẻ khát vọng phấn đấu với mục tiêu lớn ở tương lai. Đến nay AAA đã trao hàng trăm suất học bổng hỗ trợ các em học sinh nghèo vượt khó, đồng thời trao thưởng cho các em học sinh có thành tích xuất sắc tiêu biểu tại địa phương.

Mục tiêu kiến tạo tương lai xanh

Một trong những mục tiêu ưu tiên trong các chương trình xã hội của AAA là nâng cao nhận thức của cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ về các vấn đề môi trường, xây dựng ý thức bảo vệ môi trường, thói quen tiêu dùng bền vững vì một thế giới xanh, tương lai xanh. Trong năm 2020, hành trình xanh của AAA tiếp tục được lan tỏa trên mọi miền đất nước, đưa thông điệp bảo vệ môi trường và phòng chống rác thải nhựa tiếp cận hàng triệu bạn trẻ và người tiêu dùng.





Chung tay vì một thế giới xanh

Với những nỗ lực không ngừng để “phủ xanh”, các sản phẩm thân thiện với môi trường ANECO của Công ty hiện đã có mặt tại hơn 20 quốc gia trên thế giới, liên tục đưa ra các giải pháp chung tay cùng Chính phủ, tổ chức và các doanh nghiệp “chuyển đổi xanh”. Năm 2020, vượt qua những thách thức của đại dịch, AAA tiếp tục đồng hành cùng nhiều tổ chức, đoàn thể tổ chức các chương trình, chuỗi hoạt động nhằm lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường tới thế hệ trẻ và cộng đồng xã hội. Tiêu biểu như:



THÁNG 1/2020: CHIẾN DỊCH NEW YEAR - NEW ME

Chiến dịch “New Year, New Me” được phát động trên các trang mạng xã hội, thu hút được sự quan tâm hưởng ứng của hàng trăm nghìn các bạn trẻ bởi chính thông điệp nhân văn mà thử thách đem đến cho mọi người – sử dụng sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn thân thiện với môi trường.



THÁNG 4 - 5/2020: “XA CÁCH HIỆN TẠI, GẮN KẾT TƯƠNG LAI”

ANECO đồng hành cùng toàn thể người dân Việt Nam trong thời gian giãn cách xã hội – “Xa cách hiện tại, gắn kết tương lai”, khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, hướng tới vừa phòng chống lây nhiễm covid-19 nhưng vẫn không quên bảo vệ môi trường.



THÁNG 6/2020: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI XANH

ANECO đẩy mạnh kết nối, đồng hành cùng Chính phủ, tổ chức, doanh nghiệp “chuyển đổi xanh”, đưa các sản phẩm thân thiện môi trường đến rộng khắp các hệ thống khách sạn, nhà hàng, siêu thị tại Việt Nam như: Khách sạn Daewoo, Khách sạn Lotte, Circle K, Lotte Mart, Vinamilk, Highlands Coffee...



THÁNG 9 -10/2020: THÍ ĐIỂM SỬ DỤNG ANECO TẠI BRGMART

Chương trình “Chuyển đổi xanh” - Thí điểm phân phối xanh và sử dụng túi sinh học phân hủy hoàn toàn ANECO tại Siêu thị BRGMart. Tiếp cận trực tiếp được 10.000 lượt khách hàng tại siêu thị và hơn 6.000 lượt tiếp cận qua các trang mạng xã hội, chương trình đã lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường, giảm thiểu rác thải nhựa tới người tiêu dùng.



THÁNG 10/2020: HOÀN THÀNH DỰ ÁN XÂY DỰNG NỀN TIÊU CHUẨN TCVN 13114

An Phát Holdings và ANECO phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoàn thành dự án nghiên cứu, xây dựng nền tiêu chuẩn TCVN 13114 – tiêu chuẩn đầu tiên của Việt Nam giúp xác định chính xác các chất dẻo có khả năng tạo compost và có khả năng phân hủy hoàn toàn.



THÁNG 11 - 12/2020: ĐẨY MẠNH TIẾP CẬN GIẢI PHÁP XANH

ANECO đưa các sản phẩm xanh đến Hội thảo các giải pháp về chất thải nhựa khu vực các biển Đông Á năm 2020, tham dự Liên hoan ẩm thực quốc tế 2020... và nhiều sự kiện quan trọng khác. Các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn ANECO ... nhận được sự công nhận bởi các chuyên gia trong ngành, các nhà sản xuất là giải pháp giúp giảm thiểu rác thải nhựa





## Sức khỏe và An toàn của khách hàng

### Phương pháp quản trị:

Trong những năm gần đây các vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng trở nên nghiêm trọng và người tiêu dùng ở tất cả các quốc gia quan tâm. Là nhà xuất khẩu bao bì tới các thị trường khó tính như Nhật Bản, châu Âu... AAA ý thức được việc phải xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng sản phẩm để đảm bảo tuyệt đối sức khỏe và an toàn của khách hàng. Bởi lẽ đó các nhà máy sản xuất bao bì của AAA đều được đầu tư hệ thống máy móc hiện đại, đồng bộ, đồng thời hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm đạt chuẩn ISO 22000 và ISO 9001 – các tiêu chuẩn có giá trị trên phạm vi toàn cầu.

### Phạm vi đánh giá:

Hệ thống quản lý chất lượng và quản lý an toàn thực phẩm

Giải quyết khiếu nại khách hàng

Tổng số vụ việc không tuân thủ các quy định và bộ luật tự nguyện về tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong kỳ báo cáo: GRI 416-2

### Hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn ISO 9001:2015

ISO 9001 (tên đầy đủ là ISO 9001:2015 – Hệ thống quản lý chất lượng – Các yêu cầu) là một tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý chất lượng do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế phát triển và ban hành. ISO 9001 đưa ra các yêu cầu được sử dụng như một khuôn khổ cho một Hệ thống quản lý chất lượng và sử dụng cho việc đánh giá chứng nhận phù hợp với Hệ thống quản lý chất lượng của một tổ chức.

Hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn ISO 9001 giúp AAA xây dựng được quy trình sản xuất khoa học, chuẩn hóa, duy trì tính nhất quán trong công việc, loại bỏ được các thao tác không cần thiết, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí phát sinh do xảy ra lỗi hoặc sai sót trong công việc, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm và năng lực của cán bộ công nhân viên. Bên cạnh đó, trong bối cảnh rủi ro từ môi trường kinh doanh ngày gia tăng, việc tuân thủ theo ISO 9001 giúp công ty hình thành tư duy rủi ro trong mọi hoạt động và quá trình sản xuất và kinh doanh, từ đó tăng cường các biện pháp kiểm soát, quản lý và ngăn ngừa để giảm thiểu tối đa thiệt hại và nâng cao hiệu quả sản xuất, giúp công ty không chỉ luôn làm hài lòng khách hàng mà còn duy trì tăng trưởng bền vững.



### Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm đạt chuẩn ISO 22000

ISO 22000, tên đầy đủ là ISO 22000 Food safety management systems – Requirements for any organization in the food chain (Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm – Yêu cầu đối với các tổ chức trong chuỗi thực phẩm), là tiêu chuẩn do Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) xây dựng tập trung vào kiểm soát an toàn thực phẩm. ISO 22000 là tiêu chuẩn được chấp nhận và có giá trị trên phạm vi toàn cầu, kết hợp 7 nguyên tắc và 12 bước kiểm soát mối nguy an toàn thực phẩm của HACCP với các nguyên tắc quản lý hệ thống.

AAA cung cấp các dòng sản phẩm bao bì trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm (food contact), do vậy công ty áp dụng tiêu chuẩn quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 được công nhận trên toàn cầu.

Việc thực hiện ISO 22000 giúp AAA giảm thiểu tối đa các rủi ro từ an toàn thực phẩm, tăng cường uy tín với khách hàng, nhà phân phối, từ đó gỡ bỏ những rào cản thương mại và giúp mở rộng khả năng thâm nhập vào những thị trường xuất khẩu.





Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo của khách hàng

Tiếp nhận thông tin	Thông báo khiếu nại	Hợp chất lượng & điều tra	Báo cáo	Thỏa thuận bồi thường	Theo dõi	Lưu hồ sơ
P. BHQT là đầu mối tiếp nhận mọi thông tin khiếu nại từ khách hàng. Khiếu nại từ khách hàng cần đảm bảo cung cấp đầy đủ các nội dung về lỗi khách hàng claim và yêu cầu, đề nghị của khách hàng. Trường hợp khách cung cấp thiếu thông tin, sales liên hệ bổ sung P. BHQT thông báo cho khách hàng về thời gian phản hồi khách hàng	P. BHQT thông báo khiếu nại của khách hàng tới các bộ phận có liên quan	Đối với các khiếu nại chưa thống nhất được phương án giải quyết, BHQT tổ chức cuộc họp cùng các bộ phận có liên quan đến vấn đề khách hàng khiếu nại nhằm phân tích & điều tra. BHQT thông báo cho tất cả các bên liên quan nội dung tổng kết nội dung sau buổi họp	Các bộ phận được phân công thực hiện điều tra nguyên nhân và đưa ra đối sách khắc phục Bộ phận chịu trách nhiệm điều tra báo cáo kết quả kiểm tra BHQT làm báo cáo giải trình gửi khách	Trường hợp khách yêu cầu bồi thường, BHTQ xin ý kiến của Ban Điều hành để đưa ra hướng xử lý và thực hiện đàm phán với khách hàng + Trường hợp khách hàng đồng ý: lập thỏa thuận bồi thường đối với các khiếu nại cần bồi thường, tiến hành bồi thường và lưu hồ sơ. Đối với khiếu nại không yêu cầu bồi thường, P. BHQT sẽ báo cáo nguyên nhân khắc phục lỗi qua email cho khách và cảnh báo cho NM nhận thông tin cải tiến + Trường hợp khách hàng không đồng ý: Thông tin tới ban lãnh đạo công ty để đưa hướng xử lý mới đến khi xử lý dứt điểm.	Các bộ phận liên quan đến khiếu nại đánh giá và duy trì giải pháp khắc phục ở đơn hàng mới nhất của khách hàng khiếu nại. P.BHQT thực hiện kiểm tra lại giải pháp khắc phục.	BHQT cập nhật quá trình xử lý claim tại Bảng thống kê claim.
Trong vòng 02h làm việc kể từ khi tiếp nhận thông tin.	Trong vòng 24h kể từ khi nhận được claim	Trong vòng 24h	Trong vòng 72h			

Tổng số vụ việc không tuân thủ các quy định và bộ luật tự nguyện về tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong kỳ báo cáo: 0

GRI  
419

Tuân thủ về kinh tế - xã hội

Không tuân thủ pháp luật và các quy định trong lĩnh vực kinh tế xã hội: GRI 419-1

Các khoản tiền phạt đáng kể và các hình phạt phi tiền tệ đối với hành vi không tuân thủ luật pháp và/hoặc các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội, tính theo:

- Tổng giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể: 0
- Tổng số hình phạt phi tiền tệ: 0
- Các vụ việc được đưa ra thông qua các cơ chế giải quyết tranh chấp: 0





BẢNG THAM CHIẾU  
**GRI**  
STANDARDS





GRI STANDARDS

GRI Standards		Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Trang
GRI 100: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung				
Thông tin doanh nghiệp				
102-1	Tên tổ chức	Tổng quan về Công ty		17
102-2	Các hoạt động, nhãn hiệu, sản phẩm, dịch vụ			24
102-3	Địa điểm của trụ sở chính			17
102-4	Các địa điểm hoạt động			25
102-6	Các thị trường phục vụ			25
102-7	Quy mô của tổ chức			17
102-8	Thông tin về nhân viên và người lao động			17
102-13	Quyền hội viên trong các hiệp hội			34
Chiến lược				
102-14	Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT		14
102-15	Các tác động, rủi ro và cơ hội chính	Cơ hội, thách thức và rủi ro 2020		38
Đạo đức và tính chính trực				
102-16	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực của hành vi	Đạo đức và tính chính trực		57
102-17	Cơ chế tư vấn và báo cáo các mối quan ngại về đạo đức			64
Quản trị				
102-18	Cơ cấu quản trị	Mô hình quản trị		30
102-20	Trách nhiệm của cấp điều hành với các chủ đề về kinh tế, xã hội, môi trường	Vai trò và trách nhiệm của các bên trong vấn đề quản trị về PTBV		67
102-21	Tham vấn các bên liên quan về các chủ đề kinh tế, môi trường, xã hội	Gắn kết với các bên liên quan		70
102-25	Xung đột lợi ích	Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH		68
102-31	Rà soát các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	Quản trị phát triển bền vững		70
102-33	Truyền đạt các mối quan ngại cấp bách	Sự tham gia của các bên liên quan		72
102-34	Bản chất và tổng số các mối quan ngại cấp bách			72
102-35	Chính sách về thù lao	Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS,		69
102-36	Quy trình xác định thù lao			69
102-37	Sự tham gia của các bên liên quan vào thù lao			69
Sự tham gia của các bên liên quan				
102-40	Danh sách các bên liên quan	Gắn kết với các bên liên quan		70
102-42	Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan			71
102-43	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của bên liên quan			72
102-44	Các mối quan ngại và chủ đề chính			72

GRI Standards		Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo
Thông lệ báo cáo			
102-45	Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất	Tổng quan về báo cáo	26
102-46	Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề		12
102-47	Danh sách các chủ đề trọng yếu		78
102-48	Trình bày lại thông tin		12
102-49	Các thay đổi trong báo cáo		12
102-50	Kì báo cáo		12
102-51	Ngày của báo cáo gần nhất		12
102-52	Chu kỳ báo cáo		12
102-53	Đầu mối liên hệ cho các thắc mắc về báo cáo		12
102-54	Tuyên bố lập báo cáo tham khảo theo tiêu chuẩn GRI		12
102-55	Mục lục GRI		144
GRI 200: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn kinh tế			
GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế			
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra	80
201-1	Các nghĩa vụ đáp ứng chế độ phúc lợi đã quy định và các chương trình hưu trí khác	Chế độ lương và phúc lợi gắn kết người lao động	85
GRI 202: Sự hiện diện trên thị trường			
202-2	Tỷ lệ quản lý cấp cao từ cộng đồng địa phương	Sự hiện diện trên thị trường	86
GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp			
203-1	Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ	Tác động kinh tế gián tiếp	87
203-2	Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu		87
GRI 205: Chống tham nhũng			
205-2	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và phát hiện tham nhũng	90
205-3	Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và hành động đã thực hiện	Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và hànhđộng đã thực hiện	90
GRI 206: Hành vi cản trở cạnh tranh			
206-1	Các chế tài đối với hành vi cản trở cạnh tranh	Hành vi cản trở cạnh tranh	91
GRI 300: Các tiêu chuẩn môi trường			
GRI 301: Vật liệu			
301-1	Vật liệu đã được sử dụng	Vật liệu đã được sử dụng	95
301-2	Vật liệu tái chế đã được sử dụng	Vật liệu tái chế đã được sử dụng	95
301-3	Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm	Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm	95





GRI Standards	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Trang
GRI 300: Các tiêu chuẩn môi trường			
GRI 302: Năng lượng			
302-1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	96
302-3	Cường độ sử dụng năng lượng	Cường độ sử dụng năng lượng	96
302-4	Giảm tiêu hao năng lượng	Giảm tiêu hao năng lượng	96
GRI 303: Nước			
303-1	Lượng nước đầu vào theo nguồn	Nước	97
303-3	Tuần hoàn và tái sử dụng nước	Nước	97
GRI 305: Phát thải			
305-7	305-7 Nitrogen oxides (NOX), sulfur oxides (SOX), và các phát thải khí đáng kể khác	Kết quả quan trắc môi trường	98
GRI 306: Nước thải và chất thải			
306-1	Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm	Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm	100
306-2	Tổng lượng nước thải theo loại và phương pháp xử lý	Tổng lượng nước thải theo loại và phương pháp xử lý	100
306-3	Sự cố tràn đáng kể	Sự cố tràn đáng kể	104
306-4	Vận chuyển chất thải nguy hại	Vận chuyển chất thải nguy hại	107
GRI 307: Tuân thủ Môi trường			
307-1	Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường	Tuân thủ về môi trường	108
GRI 308: Đánh giá nhà cung cấp về môi trường			
308-1	Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các chỉ tiêu về môi trường	Đánh giá nhà cung cấp	109
GRI 400: Các tiêu chuẩn xã hội			
GRI 401: Việc làm			
401-3	Nghỉ thai sản	Chế độ nghỉ thai sản dành cho người lao động nữ	122
GRI 403: An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp			
403-1	Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn sức khỏe nghề nghiệp giữa ban lãnh đạo và người lao động	Bộ máy ATVSLĐ	116
403-2	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc	123


GRI Standards	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Trang
GRI 404: Giáo dục và Đào tạo			
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	Giáo dục và đào tạo	127
404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp		126
404-3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp		127
GRI 405: Đa dạng và Cơ hội Bình đẳng			
405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	130
GRI 406: Không phân biệt đối xử			
406-1	Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành độngkhắc phục đã thực hiện	Chính sách không phân biệt đối xử và các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện	132
GRI 407: Tự do lập hội và thương lượng tập thể			
407-1	Các hoạt động và các nhà cung cấp mà ở đó quyền tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro	AAA tôn trọng quyền được tự do lập hội/ tham gia công đoàn/ thương lượng tập thể	132
GRI 408: Lao động trẻ em			
408-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	AAA không sử dụng lao động là trẻ em để tham gia vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	132
GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc			
409-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	AAA không có trường hợp lao động nào bị ngược đãi, bị cưỡng bức, bị phân biệt đối xử hoặc bị bắt buộc.	132
GRI 412: Đánh giá Quyền Con người			
412-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	Chính sách đối xử nhân đạo	133
GRI 413: Cộng đồng địa phương			
413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	Cộng đồng địa phương	134
413-2	Những hoạt động có thể tác động tiêu cực hoặc đã gây tác động tiêu cực đáng kể với cộng đồng địa phương		134
GRI 416: An toàn và sức khỏe khách hàng			
416-1	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các phân loại sản phẩm hoặc dịch vụ	An toàn và sức khỏe khách hàng	138
416-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ		140
GRI 419: Tuân thủ về kinh tế - xã hội			
419-1	Các vụ việc liên quan đến việc vi phạm luật pháp/quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội.	AAA và các công ty thành viên, ghi nhận không có các biên bản/ thông báo nào liên quan đến việc vi phạm luật pháp/quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội.	141





**AN PHAT**  
BIOPLASTICS

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH (HOSE: AAA)**  
(THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS)

 Lô CN11 + CN12, Cụm Công Nghiệp An Đồng,  
Huyện Nam Sách, Hải Dương

 [www.anphatbioplastics.com](http://www.anphatbioplastics.com)

**Thông tin liên hệ Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư**

**Ông Nguyễn Trung Kiên**

Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư

 [ir@anphatholdings.com](mailto:ir@anphatholdings.com)

 +84 904 917 686